



- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam

4



VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- 3. Đảng và mùa Xuân dân tộc
- 5. Việt Nam khát vọng vươn lên
- 7. Ngọc Hồi - Đồng Đa chới vợi lịch sử dân tộc
- 9. Lào Cai phát triển mạnh mẽ phong trào "TĐĐKXDĐSVH" tạo động lực để phát triển các mục tiêu kinh tế - xã hội
- 11. Cục Văn hóa cơ sở làm việc với Sở VH-TTDL Vĩnh Phúc về công tác chuẩn bị Lễ hội Xuân 2019
- 13. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trước tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0

XUÂN 2019 - KỶ HỢI

- 17. Việc đời xin dừng hỏi
- 18. Nhớ Tết trồng cây của Bác Hồ cách đây 60 năm
- 20. Thành phố hoa Sa Đéc hối hả khoe sắc vào Xuân
- 22. Xuân về nghe hát giao duyên dưới chân núi Yên Tử
- 25. Mùa Xuân với những người lính canh trời
- 28. Tết - mùa cưới của người Chăm
- 30. Nhớ về Trường Sa
- 32. Phong tục đón Tết của người Vân Kiều
- 34. Quan Hoàng - chợ tình duyên của người Mường (Cẩm Thủy)

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

- 36. Chữ "Hiếu" trong tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của nó trong giáo dục lòng hiếu thảo cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay



6



9



11



21



30

40. Lời “xương máu” của Hồ Nguyên Trừng về lòng dân, vận nước

41. Bà chủ trại cửa xẻ gỗ có tấm lòng từ thiện

PHONG TRÀO “TĐĐKXDĐSVH”

43. Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp

45. Ngày mới ở Xuân Hiệp

47. Thành phố Lào Cai: Điểm sáng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

49. Đồng Tháp: Hiệu quả phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tại TP Cao Lãnh

TRANG VĂN NGHỆ

50. Tản văn: Xin vái lạy các cụ 3 lạy!

51. Tản văn: Mai vàng trước ngõ chào Xuân

52. Trang thơ

VĂN HÓA - ẨM THỰC

56. Chả mọc chỉ đọc cũng thèm

57. Thơm ngon bánh tráng Mỹ Lồng

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

58. TP. Sóc Trăng: Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng

60. Ghi nhận từ Chương trình nghệ thuật “Về hai miền Di sản”

DU LỊCH

62. Làng họa sỹ Cổ Đô: Điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn tại huyện Ba Vì

64. Bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch

THỂ THAO

66. Mừng 3 Tết về Lý Hòa xem hội đua thuyền

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

68. Giữ gìn và phát huy nghệ thuật Tuồng

71. Huyện Tuy Phước: Phát triển phong trào văn nghệ quần chúng

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

73. Để các bạn trẻ biết quan hệ tình dục an toàn

75. TIN KHẮP NƠI



ĐẢNG và MÙA XUÂN DÂN TỘC

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

89 năm qua, Đảng vĩ đại, anh hùng đã gắn bó với nhân dân làm nên mùa Xuân đất nước.

89 năm! Cuộc hành quân thế kỷ, vượt qua muôn vàn thử thách, gian lao "Thuở nô lệ ra đời đất khách. Mà nay thu lại cả cơ đồ".

89 năm, đất nước độc lập, hòa bình thống nhất và đi lên CNXH. Câu nói ấy tuy ngắn gọn nhưng là mục tiêu vĩ đại, là con đường quang vinh mà 89 năm qua, dân tộc ta dưới ngọn cờ đoàn kết của Đảng đã tiến lên giành thắng lợi.

Kể từ ngày 5 tháng 6 năm 1911, khi bước xuống con tàu Đô đốc La - tút - sơ - trê - vin ở cảng Nhà Rồng, 18 năm bôn ba nơi đất khách quê người. Bác Hồ lại nhìn thấy bờ biển của Tổ quốc thấp thoáng nơi chân trời, qua cánh cửa con tàu. Nỗi nhớ nước thương nhà làm tim Người thắt lại. Chỉ một tháng trước đó, ngày 11/11/1929, theo lệnh thực dân Pháp, tòa án Nam triều tại Vinh đã kết án tử hình vắng mặt Người và cũng tháng đó, cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Người qua đời. Nỗi đau của gia đình hòa trong nỗi đau của dân tộc - một nỗi đau mà nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*"Ôi nhớ những năm nào
thuở trước*

*Xóm làng ta xơ xác héo hon
Nửa đêm thuế thúc,
trống dồn*

*Sân đình máu chảy đường
thôn lính đầy*

*Cha trốn ra Hòn Gai
cuộc mở*

*Anh chạy vào đất đỏ
làm phu*

*Bán thân đổi mấy đồng xu
Thịt xương vùi gốc cao su
mấy tầng"...*

Trong đêm dài nô lệ ấy, biết bao sĩ phu yêu nước đã tập hợp nhân dân, giương cao ngọn cờ chống giặc ngoại xâm. Nhưng tất cả những cuộc nổi dậy đều bị dìm trong biển máu và trách nhiệm lịch sử nặng nề đã đặt lên vai những người Cộng sản. Ba tổ chức Cộng sản ở Bắc, Trung, Nam đã được thành lập song yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có một Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước.

Nhận sứ mệnh của Quốc tế Cộng sản, ngày 23/12/1929, Bác Hồ của chúng ta đã trở lại Hồng Kông. Các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn đã ra tận cảng biển đón Người. Sau khi bàn bạc, Bác và các đồng chí cán bộ cách mạng tiền bối của Đảng đã quyết định sẽ họp Hội nghị thành lập Đảng

► vào dịp Tết Nguyên đán. Ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam, Tết Nguyên đán là cái Tết lớn nhất và thường kéo dài suốt mấy ngày liền. Chính trong dịp này, những đại biểu tham gia hội nghị có thể rời khỏi đất nước mà không ai để ý. Còn ở Hương Cảng, một cuộc họp mật như vậy sẽ có nhiều thuận lợi.

Và thế là những ngày cuối tháng 1 đầu tháng 2 năm 1930. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã được họp tại Hương Cảng (Trung Quốc). Đảng ra đời, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Ngày cuối cùng của Hội nghị (7/2/1930), Bác Hồ xúc động nói: “Các đồng chí, hôm nay là ngày lịch sử của chúng ta. Lê Nin vĩ đại đã nói: “Chỉ Đảng nào có được một lý luận tiên phong mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”. Bây giờ, chúng ta đã có một Đảng như thế rồi. Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Nhân dân ta từ xưa có truyền thống đấu tranh anh dũng, nhưng suốt những năm ấy, nhân dân ta thiếu người cầm lái sáng suốt. Giờ đây, Đảng của chúng ta phải gánh lấy vai trò và tôi tin rằng Đảng ta sẽ dẫn dắt nhân dân ta đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do cho Tổ quốc thân yêu”.

Như vậy là, ngay trong những ngày đầu tiên thành lập Đảng, qua lời phát biểu ngắn gọn ấy, Bác đã ba lần nhắc đến “nhân dân ta”.

Sau này, suốt những năm dài kháng chiến, trong biết bao bài viết, lời nói, Bác Hồ đã luôn luôn nhắc đến nhân dân. Người thường nói: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”, “gốc có vững cây mới bền, xây lầu hạnh phúc



trên nền nhân dân”. Người nói “nước lấy dân làm gốc”. Và trong suốt 89 năm lãnh đạo, Đảng luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, đoàn kết nhân dân thành một khối thống nhất để đánh giặc và xây dựng nước nhà. Đảng ta luôn coi đất nước là của nhân dân. Những nguyện vọng, ý kiến của dân là nguồn gốc hình thành đường lối đối mới của Đảng.

Lấy chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, nhân lên những truyền thống yêu nước, anh hùng, nghìn năm văn hiến của dân tộc, luôn gắn bó chặt chẽ với nhân dân, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc... chính là cội nguồn sức mạnh của Đảng ta.

Năm 1960, trong buổi lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng Đảng ta thật là vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”.

Một nhà văn lớn đã nói: “Lịch sử không đơn thuần là một chiếc cầu thang thuận tiện hướng thẳng tới tương lai. Và con đường của nhân

loại ít khi chạy trên con đường bằng, mà thường là vắt qua những ngọn núi non hiểm trở”. Cách mạng Việt Nam cũng như thế, cũng đã từng trải qua muôn vàn khó khăn thử thách. Nhưng ngay từ năm 1927, khi xuất bản cuốn “Đường Kách mệnh”, Bác Hồ đã viết: “Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững, thuyền mới chạy”. Trong mỗi bước gian lao đó, có Đảng sáng suốt dẫn đường, dân tộc đã đoàn kết tiến lên giành thắng lợi.

Mùa Xuân này, cả nước ta vui mừng kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng. Chúng ta càng nhớ đến Bác Hồ kính yêu - người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, nhớ đến biết bao tầng lớp đi trước đã anh dũng hi sinh cho cách mạng nở hoa kết trái. Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết:

*Ngày biết Đảng mắt ta
còn ngơ ngác*

*Mà nay dưới chân mình
một thế giới đã qua đi*

*Ai ngờ ngọn lửa liềm trên
những cành đa*

*Màu son ấy thổi dậy hồn
non nước*

*Rồi ta sống những năm
dài hạnh phúc*

*Mà trông đồng nhịp với
giọng thơ ta. ■*

SƠN TRÀ



VIỆT NAM khát vọng vươn lên

5

Một mùa Xuân mới lại về, Xuân Kỷ Hợi (2019) cả dân tộc Việt Nam đang rộn ràng không khí Mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước bước vào một mùa xuân mới với những thắng lợi mới.

Năm 2018 là năm có nhiều sự kiện chính trị, kinh tế, ngoại giao và văn hóa đời sống xã hội nổi bật đáng ghi nhớ nhất với khát vọng vươn lên của cả dân tộc Việt Nam. Về chính trị: Ngày 23 tháng 10 năm 2018, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng được Quốc hội bầu làm Chủ tịch nước với tỷ lệ tán thành 99,79%. Ngày 12 tháng 11 năm 2018, Quốc hội khóa 14

thông qua Hiệp định Đối tác Toàn diện và Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan. Về kinh tế: Năm 2018, GDP đạt 7,08% cao nhất trong vòng 10 năm qua. Đáng chú ý, kinh tế phát triển đồng đều trên các lĩnh vực. Khác với nhiều năm trước, phát triển văn hóa - xã hội đã được đặt trong vị thế cân bằng với phát triển kinh tế trong năm 2018... và đang được thực hiện một cách rất tích cực từ Trung ương đến địa phương". Đặc biệt, tăng trưởng xuất khẩu của khu vực trong nước đạt 17%, cao hơn khu vực FDI 14%. Điều càng có ý nghĩa trong bối cảnh xung đột thương mại Mỹ - Trung thì Việt Nam chúng ta có 2 năm "vàng son" liên tiếp về kỷ lục xuất khẩu. Trong khi Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia tăng trưởng kinh

tế cao và ổn định hàng đầu châu Á thì chất lượng tăng trưởng của chúng ta lại có sự cải thiện rõ nét, thể hiện qua tốc độ tăng năng suất lao động. Và đặc biệt, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao kỷ lục trong 10 năm nhưng tăng trưởng tín dụng chỉ đạt dưới 14% so với 17-18% của các năm trước, công nghiệp khai khoáng giảm gần 4%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng lên trên 12%. Báo cáo của bộ KH&ĐT cho biết, quy mô nền kinh tế ước đạt 5,55 triệu tỷ đồng, tương đương 240,5 tỷ USD. Thu ngân sách nhà nước ước đạt trên 1,35 triệu tỷ đồng, tăng 3% so với dự toán và 5,5% so với 2017, bội chi ngân sách khoảng 3,67%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 1,89 triệu tỷ đồng, tăng 13,3%, bằng 34% GDP. Giải ngân vốn FDI ước đạt 18 tỷ USD, tăng 2,8% so ▶



► 17,5 tỷ USD năm 2017. Chỉ số lạm phát được kiểm soát, liên tiếp trong 3 năm 2016 - 2018 chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) duy trì ở mức dưới 4%; cơ cấu đầu tư dịch chuyển theo hướng tích cực, đầu tư của khu vực tư nhân chiếm tỷ trọng ngày càng cao. Trong mức tăng trưởng chung của nền kinh tế, ngành nông nghiệp là một điểm sáng của bức tranh kinh tế Việt Nam. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 9 tháng đầu năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,65%, đóng góp 8,8% vào mức tăng trưởng chung. Trong đó, khu vực sản xuất nông nghiệp đạt mức tăng 2,78%, là mức tăng cao nhất của 9 tháng giai đoạn 2012-2018. Thủy sản cũng đạt kết quả tốt với mức tăng 6,37%, cũng là mức tăng trưởng cao nhất 8 năm qua. Khu vực sản xuất lâm nghiệp tăng 5,9%. Tổng kim ngạch xuất khẩu 9 tháng của ngành nông nghiệp ước đạt 29,54 tỷ USD, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2017, bằng 73% kế hoạch năm và vượt 1,3% mục tiêu quý III đã đề ra. Một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm 2017 là gạo, rau quả,

sản phẩm từ cao su, cà phê... Xuất khẩu thủy sản, lâm sản chính và chăn nuôi đều tăng. Các thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh là Indonesia, Malaysia, Philippines, Nga, Trung Quốc... Đặc biệt, tái cơ cấu trong sản xuất chọn cây trồng và vật nuôi là chủ lực có thể mạnh của Việt Nam, không đi theo hướng phát triển dàn trải. Hướng đầu tư sản xuất các sản phẩm như rau quả, điều, lúa gạo, sản phẩm gỗ... tăng giá trị cho xuất khẩu nông sản từ đó thu hút thêm đầu tư vào nông nghiệp. Việt Nam có hơn 20 mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD, tăng trưởng giá trị chuỗi cung ứng các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, hồ tiêu, cá basa, tôm... Nhiều sản phẩm nông nghiệp như chuối, chôm chôm... được sản xuất theo quy trình sạch đã vào được nhiều thị trường nghiêm ngặt như Hoa Kỳ, Australia, Hàn Quốc... Nông nghiệp cũng là mỏ vàng tiềm năng chưa bao giờ được khai thác hết. Đây cũng sẽ là tiềm năng thu hút vốn đầu tư thời gian tới trong bối cảnh Quốc hội Việt Nam đã thông qua hiệp định CPTPP và trở thành cửa ngõ quan trọng vào thị trường 15 nước G20...

Phát biểu tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2018 (VBF 2018), sau khi lắng nghe các ý kiến, của các đại biểu tham dự, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã phát biểu: “Việt Nam giờ là công xưởng lớn của thế giới, là điểm tựa của nhiều tập đoàn lớn, tập đoàn xuyên quốc gia, có chuỗi sản xuất trong khu vực và toàn cầu như Samsung, Toyota, Honda... và hàng nghìn doanh nghiệp FDI khác, là bảo chứng cho chất lượng môi trường đầu tư và tăng trưởng của Việt Nam”. Về văn hóa thể thao và du lịch. Một sự kiện làm nức lòng người hâm mộ trên cả nước đó là đội tuyển bóng đá Việt Nam giành ngôi vô địch giải bóng đá Đông Nam Á (AFF Suzuki Cup 2018). Về du lịch, ngày 19/12, tại Cảng tàu du lịch quốc tế Hạ Long, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh, tổ chức Lễ đón vị khách quốc tế thứ 15 triệu đến Việt Nam trong 2018. Vị khách quốc tế thứ 15 triệu đến Việt Nam là ông James Kopenec, quốc tịch Mỹ, đến Việt Nam bằng đường tàu biển. Như vậy là năm 2018, ngành du lịch Việt Nam cũng đạt được những giải thưởng ấn tượng như Điểm đến du lịch hàng đầu khu vực châu Á do World Travel Awards; Điểm đến golf hàng đầu châu Á do Golf World Travel Awards trao tặng.

Xin được trích nguyên lời của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại diễn đàn các doanh nghiệp để thay cho lời kết: “Việt Nam không tham vọng là người giỏi nhất toàn cầu nhưng dân tộc Việt Nam có khát vọng mãnh liệt trở thành quốc gia hùng cường không kém bất kỳ quốc gia nào trên thế giới”.

VÕ HOÀNG NAM

KỶ NIỆM 230 NĂM CHIẾN THẮNG NGỌC HỒI-ĐỒNG ĐÀ (1789-2019)



NGỌC HỒI - ĐỐ chối lợi lịch sử dân tộc

230 năm đã trôi qua (1789-2019) nhưng chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa và hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ vẫn sáng chói trên trang sử chống ngoại xâm và khắc sâu trong lòng mỗi người dân nước Việt.

Cuối năm 1786, vua Lê Hiến Tông chết, Lê Chiêu Thống bạc nhược ươn hèn lên thay. Vào tháng 5 năm 1788, khi Nguyễn Huệ từ Phú Xuân ra Bắc để giết Vũ Văn Nhậm (tướng của Tây Sơn được cử ở lại Thăng Long đã âm mưu phản) thì Lê Chiêu

Thống sai người sang cầu cứu quân Thanh để khôi phục lại nhà Lê. Tháng 7 năm Mậu Thân (1788), mượn cơ cứu viện, quân Thanh tràn vào nước ta lấy được Thăng Long. Lê Chiêu Thống dựa vào bốn quan quân nhà Thanh để trả thù đã man những người theo Tây Sơn. Một lần nữa, sử mạng lịch sử dân tộc lại trao cho Nguyễn Huệ. Với tầm nhìn xa trông rộng và sự mẫn cảm về mặt chính trị, Nguyễn Huệ thấy rằng muốn đánh dẹp giặc Thanh thì trước hết cần phải “làm cho danh nghĩa được quang minh chính đại để ràng buộc lấy lòng người trong Nam ngoài Bắc”. Do vậy, ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân (22/12/1788), tại núi Bân (nay thuộc phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh

Thừa Thiên Huế), Nguyễn Huệ cho xây đàn tế cáo trời đất và làm lễ lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu Quang Trung năm thứ nhất rồi hạ lệnh xuất quân thần tốc tiến ra Bắc. Ngày 26/12, đại binh hành quân đến Nghệ An, vua Quang Trung cho tuyển thêm lính, đưa quân số lên 10 vạn người.

Đầu tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789), Nguyễn Huệ chỉ huy hành quân. Sau một thời gian rất ngắn, quân Tây Sơn đã có mặt tại Tam Điệp và hội quân với tướng Ngô Văn Sở, chuẩn bị tiến vào Thăng Long tuyên chiến quân Thanh. Có tài thao lược cùng lực lượng tinh nhuệ, lại được sự ủng hộ của nhân dân các vùng trong cả nước, quân Tây Sơn đã vượt qua và tiêu diệt tất cả các đồn bốt của giặc. ►



► Đêm mồng 3 Tết Kỷ Dậu (1789), quân Tây Sơn bao vây khổng chế đồn Hạ Hôi (cách Thăng Long khoảng 20km) uy hiếp, khổng chế và làm tan rã lực lượng lớn quân Thanh, mở màn cho chiến dịch giải phóng Thăng Long. Ngày mồng 4 Tết Kỷ Dậu 1789 nghĩa quân đã tiếp cận được đồn Ngọc Hôi, phối hợp với các đạo quân khác chuẩn bị đánh chiếm và giải phóng Thăng Long.

Ngày 5 Tết Kỷ Dậu, quân Tây Sơn đã vào giải phóng hoàn toàn Thăng Long. Tàn quân nhà Thanh rút chạy về nước, Lê Chiêu Thống cũng cuốn gói sang Trung Quốc. Như vậy, chỉ trong 5 ngày kể từ đêm giao thừa (30-12 năm Mậu Thân) đến 5-1 năm Kỷ Dậu, Quang Trung đã chỉ huy, quân Tây Sơn đánh tan tành 29 vạn quân xâm lược Thanh và bẻ lũ bán nước Lê Chiêu Thống, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Sau khi đánh đuổi quân xâm lược Thanh, tháng 5 năm 1789, vua Quang Trung về lại Phú Xuân bắt tay vào

công cuộc xây dựng đất nước. Quang Trung đã ban hành hàng nhiều chính sách cải cách nhằm duy tân đất nước. Những chính sách ấy thể hiện trên nhiều lĩnh vực nội trị và ngoại giao như quan tâm xây dựng bộ máy chính quyền, kiên quyết trấn áp các lực lượng chống đối, củng cố quốc phòng, mở mang thương nghiệp, ban chiếu khuyến nông, chiếu lập học, phát triển giáo dục, đề cao chữ Nôm... Với chiếu cầu hiền, vua Quang Trung kiên trì thi hành chính sách chiêu hiền, đãi sĩ nên đã thu dụng nhiều người tài đức. Giữa lúc sự nghiệp chưa hoàn thành, nhiều kế hoạch phát triển đất nước chưa được thực hiện thì đáng tiếc, vua Quang Trung đột ngột băng hà vào ngày 29 tháng 7 năm Nhâm Tý (16/9/1792). Trong áng văn nôm bất hủ "Ai tư vấn", Ngọc Hân công chúa đã có những lời ngợi ca và thống thiết tiếc thương sự nghiệp dang dở của đấng minh quân: "...Mà nay áo vải cờ đào/Giúp dân dựng nước biết bao công

trình... Công đường ấy mà nhân đường ấy/Cõi thọ sao hẹp bấy hóa công!".

Trong bài diễn ca "Lịch sử nước ta" viết tại núi rừng Việt Bắc phát hành vào khoảng tháng 3/1942, Bác Hồ đã thể hiện sự tâm đắc của mình khi viết về thời Quang Trung - Nguyễn Huệ, triều đại có đã góp công rất lớn thu giang sơn về một mối, kết thúc cuộc chiến tranh Đàng Trong - Đàng Ngoài kéo dài hàng trăm năm khiến dân ta chịu bao thống khổ: "Nguyễn Huệ là kẻ phi thường/Mấy lần đánh đuổi giặc Xiêm, giặc Tàu/Ông đã chỉ cả mưu cao,/Dân ta lại biết cùng nhau một lòng./Cho nên Tàu dẫu làm hung/Dân ta vẫn giữ non sông nước nhà".

Bài học và tinh thần của chiến thắng Ngọc Hôi - Đống Đa chắc chắn sẽ tiếp thêm sức mạnh để dẫn dắt quê hương, đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, làm nên những kỳ tích anh hùng của thời đại mới. ■

NGUYỄN VĂN THANH

BAN CHỈ ĐẠO T.Ư PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA” LÀM VIỆC VỚI TỈNH LÀO CAI:

Lào Cai phát triển mạnh mẽ phong trào “TĐĐKXDĐSVH” tạo động lực để phát triển các mục tiêu kinh tế - xã hội

Ngày 20/12, Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” do bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương làm Trưởng đoàn đi kiểm tra và làm việc tại tỉnh Lào Cai.



Về phía tỉnh Lào Cai có ông Nguyễn Hữu Thế, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình; các thành viên Ban Chỉ đạo phong trào của tỉnh; ông Hoàng Ngọc Minh, Giám đốc Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai cùng ban lãnh đạo.

Lào Cai là tỉnh miền núi, vùng cao biên giới có diện tích tự nhiên 6383,9km², dân số trên 67 vạn người; có 25 nhóm, ngành dân tộc trong đó dân tộc thiểu số chiếm 64,09% dân số toàn tỉnh. Tỉnh có: 8 huyện, 1 thành phố gồm 143 xã, 21 phường, thị trấn; 1.989 thôn, bản, tổ dân phố.

Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện phong trào do bà Nguyễn Thị Tố Uyên, Phó Giám đốc Sở VHTTDL Lào Cai cho biết: Năm 2018, phong trào TĐĐKXDĐSVH được triển khai sâu rộng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến phong trào được đặc biệt quan tâm nhằm đáp ứng những thay đổi của thực tế kinh tế - xã hội ở địa phương. Công tác chỉ đạo, triển khai phong trào đã có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thường xuyên giữa các thành viên BCD các cấp... Do đó, phong trào tiếp tục thu được nhiều kết quả tích cực, góp phần xây dựng con người Lào Cai phát triển toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển

bền vững, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh miền núi biên giới.

Tính đến nay, toàn tỉnh Lào Cai có 134.384/165.230 hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, đạt tỷ lệ 81,3%; 1.652/1.997 thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa (tỷ lệ 82,7%). Toàn tỉnh hiện có 1.709 Nhà văn hóa, trong đó có 81 Nhà văn hóa cấp xã, phường; 350 Nhà văn hóa tổ dân phố và 1.278 Nhà văn hóa thôn, bản. Trong năm 2018, tỉnh đã sửa chữa, nâng cấp 10 Nhà văn hóa thôn, bản và xây dựng mới 12 Nhà văn hóa thôn; thực hiện cấp trang thiết bị cho 12 Nhà văn hóa cấp xã và 160 Nhà văn hóa thôn, bản nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân. Dự kiến đến hết năm 2018, tỉnh sẽ có thêm 10 xã được công nhận hoàn thành NTM, lúc đó tổng số



Các đồng chí lãnh đạo thăm quan phòng truyền thống Chi nhánh luyện đồng

► xã hoàn thành NTM trong toàn tỉnh là 46.

Phong trào xây dựng danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” được ngành Văn hóa và Liên đoàn Lao động phối hợp triển khai. Tính đến thời điểm hiện tại, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh đã xây dựng được trên 300 CLB thể thao trong đó có trên 200 CLB thể thao nhiều môn; trên 60% số CNVCLĐ rèn luyện thể thao, tổ chức trên 2.000 buổi hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao, thu hút gần 50.000 người tham gia; năm 2018, toàn tỉnh có 1.446/1.646 (tỷ lệ 87,85%) cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai Nguyễn Hữu Thể cho biết: Năm 2018, Lào Cai đạt được kết quả vượt trội, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, khẳng định chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh hoàn toàn đúng hướng: GDP đạt tăng trưởng 10,23%, đứng đầu 15 tỉnh miền núi phía Bắc, thu nhập bình quân đầu người trên 60 triệu đồng/năm, vượt bình quân cả nước; Nông nghiệp tăng trưởng trên 6%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,56%, Tỷ lệ xã đạt chuẩn

NTM đạt 32%; Du lịch tăng trưởng trên 20%, thu hút 4,5 triệu lượt khách, doanh thu đạt 15.000 tỷ đồng; Công nghiệp tăng trưởng trên 20%, đạt 32.000 tỷ đồng; Thu ngân sách trên 8000 tỷ đồng đạt 160% kế hoạch Trung ương giao, xuất khẩu đạt 3,1 tỷ USD... các chỉ số về năng lực cạnh tranh, ứng dụng CNTT, cải cách hành chính đều nằm top dẫn đầu cả nước...

Đạt được kết quả đó, theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai, có sự đóng góp rất tích cực của ngành VH-TTDL và phong trào TĐĐKXDĐSVH trong việc xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, tạo nền tảng động lực để phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trong tỉnh, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển; vận động nhân dân bài trừ tiến tới xóa bỏ các hủ tục lạc hậu: tang ma kéo dài, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bạo lực gia đình... Lào Cai lấy năm 2019 làm tiền đề để quyết tâm sớm đưa tỉnh trở thành một tỉnh phát triển mạnh của đất nước mà ở đó, vai trò của văn hóa là động lực cực kỳ quan trọng. Lào

Cai sẽ tiếp tục triển khai một cách quyết liệt các hoạt động của phong trào TĐĐKXDĐSVH tạo nền tảng, động lực thực hiện thành công các nhiệm vụ của Trung ương giao và Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đề ra.

Kết luận buổi làm việc, bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thay mặt BCĐ Trung ương phong trào TĐĐKXDĐSVH đánh giá cao những kết quả tỉnh Lào Cai đạt được trong thực hiện phong trào năm 2018 thể hiện trên tất cả các lĩnh vực. Để thực hiện tốt phong trào trong năm 2019, Thứ trưởng có một số ý kiến với tỉnh Lào Cai như sau:

Tăng cường tuyên truyền nhận thức về ý nghĩa của phong trào, coi đây là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phát triển kinh tế nhưng người dân phải được hưởng thụ từ văn hóa; thực hiện tốt nội dung các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của BCĐ Trung ương phong trào; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới... Đặc biệt, tỉnh Lào Cai cần tiếp tục quan tâm nâng cao hiệu quả, chất lượng các danh hiệu văn hóa theo Nghị định 122/NĐ-CP ngày 17/9/2018; Sở VH-TTDL tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và thực hiện rà soát, phân loại hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 8/5/2018. Năm 2019, thực hiện Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 29/3/2017, Bộ VH-TTDL sẽ triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, Thứ trưởng mong muốn Lào Cai sẽ là tỉnh đi đầu các tỉnh phía Bắc triển khai thực hiện xây dựng mô hình.

(Xem tiếp trang 12)

Cục Văn hóa cơ sở làm việc với Sở VH TTDL Vĩnh Phúc về công tác chuẩn bị Lễ hội Xuân 2019

Ngày 14-12-2018, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở Ninh Thị Thu Hương đã có buổi làm việc với Sở VH TTDL tỉnh Vĩnh Phúc về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý, tổ chức lễ hội Xuân 2019.



11

Tham dự buổi làm việc có ông Dương Quang Ứng, Phó Giám đốc Sở VH TTDL tỉnh Vĩnh Phúc; lãnh đạo UBND các huyện: Tam Dương, Sông Lô, Lập Thạch và lãnh đạo UBND các xã có lễ hội trên địa bàn... Tại buổi làm việc, lãnh đạo UBND các huyện đưa ra ý kiến: Nhiều lễ hội có nguồn gốc từ lâu đời gắn với nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của người dân và truyền thống lịch sử của địa phương, do gián đoạn nhiều năm nay mới được khôi phục lại. Trong những năm qua, các cấp chính quyền luôn chấp hành các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh trong công tác tổ chức triển khai, có nhiều biện pháp để lễ hội diễn ra an toàn như: Không thu tiền bán vé; xây khu lò mổ riêng biệt; tăng cường lực lượng an ninh; gia cố hàng rào bảo vệ sân chơi, thay đổi nghi thức cướp phết bằng diễn phết... và đề xuất kiến nghị được thu vé dịch vụ xem chơi trâu để trang trải chi phí tổ chức,



Ngày 8/5/2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có công văn số 1894/BVHTTDL-VHCS gửi UBND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện một số giải pháp đối với Lễ hội chợ trâu xã Hải Lựu, huyện Sông Lô; Lễ hội Đúc Bụt xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương và Lễ hội Cướp Phết xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch.

nâng cấp hạ tầng sân bãi, giảm tải lượng du khách; duy trì 16 cặp trâu chơi đáp ứng thời gian diễn ra lễ hội; đề nghị UBND tỉnh đầu tư kinh phí nâng cấp hạ tầng; đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận Lễ hội chợ trâu xã Hải Lựu là Di sản văn hóa cấp quốc gia; đề nghị giữ nguyên nghi thức đắp Bụt và cướp phết theo nguyện vọng của bà con do yếu tố may mắn tâm linh...

Phó Giám đốc Sở VH TTDL Vĩnh Phúc Dương Quang Ứng đề nghị các địa phương, các cơ quan chuyên môn nên nghiêm túc thực hiện các văn bản của Nhà nước, của Bộ VH TTDL, không nên chèo kéo... đồng thời nhận trách nhiệm trước Bộ VH TTDL vì chưa kiên quyết, đôn đốc chỉ đạo các địa phương xây dựng đổi mới phương án tổ chức trình Bộ đúng thời gian theo chỉ đạo ►

► và phê bình lãnh đạo xã Bàn Giản (huyện Lập Thạch), xã Đồng Tĩnh (huyện Tam Dương) về việc này.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện các huyện cùng cơ quan chuyên môn, Cục trưởng Ninh Thị Thu Hương ghi nhận sự phối hợp của Vĩnh Phúc trong thời gian qua và ở một số lễ hội, đã chuyển biến thay đổi nghi thức phần hội nhằm đảm bảo an toàn, văn minh mà vẫn giữ được yếu tố gốc của lễ hội. Tuy nhiên, Cục trưởng Cục VHCS không nhất trí với một số ý kiến sai lệch về tư duy trong tổ chức, quản lý lễ hội, nguy hiểm bằng yếu tố truyền thống, tâm linh. Với chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về quản lý lễ hội, Cục Văn hóa cơ sở - trực tiếp là Cục trưởng - đã nhiều lần xuống tận nơi kiểm tra, nắm bắt tình hình, gặp gỡ, trao đổi lắng nghe ý kiến

người dân và du khách, tiếp cận nghiên cứu hồ sơ của từng lễ hội...

Cục trưởng Ninh Thị Thu Hương đề nghị: Sở VH-TDL Vĩnh Phúc tham mưu UBND tỉnh triển khai tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ thị, văn bản của Đảng - Nhà nước về công tác quản lý, tổ chức lễ hội và các quy định của Nghị định 110/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/10/2018;

Đề án đổi mới công tác tổ chức và quản lý hội chơi trâu phải phù hợp với nguồn gốc lịch sử văn hóa truyền thống của lễ hội; từ năm 2020, sẽ giảm số lượng trâu chơi xuống còn 10 cặp (19 thôn, mỗi thôn có một trâu tham gia chơi và thêm 01 trâu của đơn vị vô địch năm trước); không bán vé thu tiền vào lễ hội; có phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn tuyệt đối cho người tham gia lễ hội; gia cố hàng rào kiên cố khu vực chơi trâu và có

phương tiện chuyên dụng để phòng ngừa, xử lý những tình huống phát sinh trong tổ chức lễ hội; kiểm soát và ngăn chặn việc tiêu chất kích thích cho trâu chơi; ngăn chặn các hiện tượng cá cược; quy định chặt chẽ trách nhiệm của Ban tổ chức, chủ trâu và người tham gia lễ hội... Mặc dù ban tổ chức đã xây khu giết mổ riêng biệt nhưng cần chú ý đảm bảo các yếu tố vệ sinh môi trường, trật tự hàng quán dịch vụ và việc niêm yết giá bán thịt trâu;

Tạm dừng tổ chức Lễ hội Đúc Bút xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương và Lễ hội Cướp Phết, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch nếu chưa đưa ra phương án đổi mới hình thức, nghi thức tổ chức lễ hội phù hợp với cuộc sống hiện đại, có phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn tuyệt đối cho người tham gia, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội. ■

THÀNH NAM

Lào Cai phát triển mạnh mẽ ... (Tiếp theo trang 10)

Cũng trong buổi làm việc, đoàn đã đi tham quan, tìm hiểu thực tế việc xây dựng “Văn hóa doanh nghiệp” tại Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai.

Báo cáo nhanh tình hình sản xuất kinh doanh, ông Hoàng Ngọc Minh, Giám đốc Chi nhánh cho biết: Nhà máy Luyện đồng nằm trong khu công nghiệp Tăng Loong, với trên 600 CBCNV đều là lực lượng lao động trẻ, có trình độ tay nghề cao. Công suất thiết kế ban đầu 10.000 tấn đồng/năm. Đến nay, nhà máy đã nâng công suất lên 12.000 tấn và dự kiến đến năm 2030 đạt 50.000 tấn; sản phẩm nhà

máy là đồng tinh luyện 99,99%, đáp ứng vượt yêu cầu của tỉnh Lào Cai và Tập đoàn TKV là khai thác sâu đồng tinh chế, vàng, bạc, Axit Sunfuaric và nhiều sản phẩm khác... Năm 2018, Chi nhánh đạt doanh thu 1.824 tỷ, nộp ngân sách 8,5 tỷ đồng, thu nhập bình quân 10,5 triệu/ người/ tháng. Bên cạnh việc đẩy mạnh hiệu quả sản xuất kinh doanh nộp ngân sách cho nhà nước, Chi nhánh hết sức quan tâm đến đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và công tác môi trường. Chi nhánh đầu tư hàng chục tỷ

đồng vào khu xử lý chất thải lỏng, khí và thiết bị quan trắc đảm bảo an toàn tuyệt đối về môi trường.

Chi nhánh có khu chung cư khép kín cho trên 300 CBCNV với đầy đủ các thiết chế như: sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, khu vui chơi trẻ em...; Ngoài ra, hàng năm, Chi nhánh còn hỗ trợ hàng trăm triệu đồng cho chương trình xây dựng NTM, làm đường giao thông nông thôn, xây nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách, gia đình khó khăn; tham gia tổ chức giao lưu các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đền ơn đáp nghĩa... ■

THÀNH NAM

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trước tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0

Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII đặt ra mục tiêu: “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

Nhiệm vụ trọng tâm là “Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới...”

Theo ông Klaus Schwab - người sáng lập và là chủ tịch



điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới, tốc độ đột phá của Cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện “không có tiền lệ lịch sử”. Khi so sánh với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đây, Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang tiến triển theo một hàm số mũ chứ không phải là tốc độ tuyến tính. Hơn nữa, nó đang phá vỡ hầu hết ngành công nghiệp ở mọi quốc gia. Và chiều rộng, chiều sâu của những thay đổi này báo trước sự chuyển đổi của toàn bộ hệ thống sản xuất, quản lý, quản trị.

Nổi tiếp nhận định của Klaus Schwab, Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ diễn ra trên 3 lĩnh vực chính gồm Công nghệ sinh học, Kỹ thuật số và Vật lý.

Hiện Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra tại các nước phát triển như Mỹ, châu Âu, một phần châu Á. Bên cạnh những cơ hội mới,

Cách mạng Công nghiệp 4.0 cũng đặt ra cho nhân loại nhiều thách thức phải đối mặt. Mặt trái của Cách mạng Công nghiệp 4.0 có thể gây ra sự bất bình đẳng. Đặc biệt, nó có thể phá vỡ thị trường lao động. Khi tự động hóa thay thế lao động chân tay trong nền kinh tế, robot thay thế con người trong nhiều lĩnh vực, hàng triệu lao động trên thế giới có thể rơi vào cảnh thất nghiệp... Cách mạng Công nghiệp 4.0 hàm chứa sự thay đổi lớn lao, không chỉ biến đổi kinh tế mà còn cả văn hóa, xã hội một cách toàn diện.

Với vùng đồng bào DTTS và miền núi, cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 có nhiều tác động, ảnh hưởng. Bài viết mong muốn đề xuất và giải pháp thực hiện có hiệu quả Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 ở vùng đồng bào DTTS. Trên cơ sở đó, thực hiện tốt vai trò quản lý

► nhà nước về công tác tham mưu, hoạch định chính sách, hỗ trợ tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) cho đồng bào DTTS và miền núi, nhằm thu hẹp khoảng cách số, giúp đồng bào nâng cao nhận thức, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển đời sống kinh tế.

Về hiện trạng và tác động của cuộc Cách mạng Công nghệ 4.0

Việt Nam là quốc gia có 54 dân tộc, trong đó 53/54 DTTS. Tính đến ngày 01/7/2015, tổng dân số của 53 DTTS tại Việt Nam khoảng 13.4 triệu người (chiếm 14,6% dân số cả nước). Các DTTS cư trú trên một địa bàn trải rộng (3/4 diện tích đất liền của cả nước) khắp các vùng miền Đông Bắc, Tây Bắc, Bắc Trung Bộ, Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ... Đồng bào các DTTS có bộ phận sống đan xen nhiều dân tộc trên một địa bàn nhưng chủ yếu sống ở vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, có vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, chương trình, dự án nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào DTTS, đẩy nhanh tốc độ xóa đói giảm nghèo, từng bước hòa nhập vào sự phát triển chung của đất nước. Tuy nhiên, những ảnh hưởng của quá trình hội nhập sâu rộng về mọi mặt, sự giao thoa và tiếp biến văn hóa đang diễn ra mạnh mẽ, nhiều luồng văn hóa mới nhanh chóng xâm nhập vào đời sống xã hội vùng đồng bào DTTS, dẫn đến nguy cơ mai một và mất bản

sắc văn hóa truyền thống đang là một thách thức.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn xác định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc, đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng của cách mạng nước nhà. Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách dân tộc trên nguyên tắc cơ bản là: Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Đồng thời, xác định rõ những vấn đề cần ưu tiên để đảm bảo phát triển bền vững vùng DTTS, miền núi.

Xu hướng phát triển công nghệ thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhiều ngành nghề và lĩnh vực. Trong khi đồng bào DTTS và miền núi nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, nằm trong nhóm có thu nhập thấp chiếm số đông, còn chưa được tiếp cận hoàn toàn CNTT thì những nhóm người có thu nhập cao, ở thành phố đã có thể thích ứng và thụ hưởng các lợi ích trực tiếp từ quá trình phát triển kỹ thuật số. Điều này làm gia tăng sự chênh lệch khoảng cách giàu nghèo giữa các khu vực.

Cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại sẽ khiến cho sự bất bình đẳng và phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng khi máy móc và trí tuệ nhân tạo thay thế cho sức người và tạo áp lực lớn lên thị trường lao động. Nhu cầu lao động phổ thông, giá rẻ, kỹ năng thấp sẽ nhường chỗ cho nhu cầu đối với nhân lực trình độ cao. Nếu không có giải pháp tổng thể nâng cao kỹ năng của người lao động, các quốc gia đang phát triển như Việt Nam sẽ đối mặt với tình trạng thừa lao động và thất nghiệp. Bên cạnh vấn đề bảo tồn hệ sinh thái và môi trường, sự bất

bình đẳng sẽ là vấn đề xã hội lớn nhất, các quốc gia phải đối mặt trong quá trình khai thác các lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp để tăng trưởng kinh tế.

Theo báo cáo đánh giá, xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT ở Việt Nam (ITC Index 2017) thì Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh và Hà Nội đã sẵn sàng cho việc ứng dụng CNTT với chỉ số ITC index lần lượt là: 93,51%, 69,2% và 66,88%; ngược lại, nhóm 10 tỉnh, thành phố có các chỉ số thấp nhất bao gồm: Lai Châu 10,24%, Trà Vinh 11,54%, Bắc Kạn 15,64%, Kon Tum 17,69%, Lạng Sơn 18,97%, Tuyên Quang 21,67%, Hòa Bình 22,65%, Cao Bằng 23,39% và Yên Bái 24,16%. Đây là các tỉnh miền núi tập trung đông đồng bào DTTS sinh sống. Số liệu cho thấy, khu vực DTTS và miền núi cần thiết phải tăng cường nguồn lực CNTT cả về nhân lực cũng như cơ sở hạ tầng để có thể bắt kịp với xu thế của thế giới.

Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên kỹ thuật số, Cách mạng Công nghiệp 4.0 nhưng tại nhiều vùng đồng bào DTTS và miền núi, điều kiện tiếp cận thông tin của bà con vẫn còn khá hạn chế. Để đánh giá được ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 tại khu vực DTTS và miền núi, cần đi vào thực tiễn:

+ Đồng bào DTTS đang dùng internet như thế nào?

+ Đồng bào DTTS đã sử dụng hệ máy móc hiện đại và hệ thống tự động?

+ Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật số vùng đồng bào DTTS và miền núi đã đáp ứng nhu cầu sử dụng hay chưa?

+ Trình độ, năng lực tiếp cận (bà con sử dụng các thiết bị điện tử và khai thác

► ứng dụng công nghệ số như thế nào)?

Rất nhiều câu hỏi được đặt ra và phải có phương án trả lời thì mới có những giải pháp chuẩn bị cho đầu tư công nghệ cao lên miền núi, đào tạo nguồn nhân lực để tiếp nhận công nghệ cao.

Theo dự thảo Đề án “Hỗ trợ đồng bào DTTS tăng cường ứng dụng công CNTT phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS” của Ủy ban Dân tộc thì đài/radio là phương tiện có chi phí thấp và dễ tiếp thu nhất đối với các hộ gia đình DTTS. Tuy nhiên, hiện tại tỷ lệ hộ đồng bào DTTS có đài/radio/cát sét đang giảm dần, thay vào đó số lượng ti vi ngày càng tăng. Đến nay, 26/53 dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ sở hữu ti vi cao trên 80%, trong đó dân tộc Hoa và Sán Dìu có tới hơn 95% số hộ sở hữu ti vi. Dân tộc Khơ Mú, Mảng, La Hủ, Xinh Mun là những dân tộc có số hộ sử dụng đài và ti vi ở mức thấp... Tỷ lệ đồng bào sử dụng điện thoại, trong đó có điện thoại thông minh ngày càng tăng, nhưng vẫn tập trung ở các dân tộc có thu nhập ở nhóm cao như: Hoa, Sán Dìu, Tày, Sán Chay, Mường. Với các tỉnh khu vực miền núi, loa truyền thanh vẫn là phương tiện thông tin, tuyên truyền quan trọng đối với các hộ đồng bào chưa có điều kiện trang bị các phương tiện thu phát sóng truyền thông. Tuy vậy, số lượng loa phát thanh chưa đủ đáp ứng nhu cầu.

Đặc biệt, đến nay, việc tiếp cận máy tính và internet đối với đồng bào DTTS còn rất hạn chế. Các dân tộc Si La, Chứt, La Hủ, Xinh Mun chỉ dưới 1% số hộ có máy vi tính. Các dân tộc La Hủ, Kháng, Khơ Mú, Rơ Măm... rất hiếm hộ có máy tính kết nối internet.



Phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội

Tỷ lệ các trường có dạy môn Tin học thấp cũng ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận với máy tính và internet. Theo số liệu báo cáo ICT index, một số tỉnh tập trung đông đồng bào DTTS có tỷ lệ trường dạy môn Tin học thấp là: Điện Biên, Bắc Kạn, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Kon Tum, Bạc Liêu, Bình Phước...

Để khắc phục những hạn chế trong tiếp cận CNTT ở vùng DTTS và miền núi, Nhà nước đã có nhiều quy hoạch, đề án, chương trình phát triển ứng dụng CNTT mà trọng tâm là hướng tới đồng bào DTTS bởi muốn phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trong thời buổi hiện nay, việc ứng dụng CNTT là vô cùng cần thiết.

Trước tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 số đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi, nhiệm vụ đặt ra là:

+ Giới thiệu, cung cấp thông tin về các mô hình khởi nghiệp;

+ Hoàn thiện hạ tầng và nền tảng CNTT; xây dựng các ứng dụng CNTT.

+ Phát triển nguồn nhân lực CNTT cho đồng bào DTTS.

Cần nói thêm là, một số thế lực thù địch cũng đang sử dụng các kênh thông tin để tạo ra những dư luận không đúng đắn, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự vùng DTTS. Thực tế này đòi hỏi, các luồng thông tin chính thống của chúng ta phải nhanh hơn, độ phủ rộng hơn để giúp đồng bào có suy nghĩ, nhận thức đúng về những chế độ, chính sách mà Đảng và Nhà nước đã ưu ái dành cho vùng DTTS và miền núi. Việc hoàn thiện hạ tầng CNTT giúp đồng bào DTTS tiếp cận thông tin về bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, y tế, sức khỏe, việc làm, khởi nghiệp... nhằm tạo ra một sân chơi bình đẳng khi cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp cả nước.

Về giải pháp thích ứng với xu thế phát triển của Cách mạng Công nghiệp 4.0

Để hóa giải thách thức, tận dụng tốt cơ hội, Việt Nam cần thực hiện một số ►



► chương trình dự án đặc thù cho vùng đồng bào DTTS và miền núi, tiếp tục giải quyết những vấn đề liên quan đến kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; tận dụng những cơ hội và vượt lên những thách thức mới xuất hiện liên quan đến Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đang tăng tốc trên phạm vi vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Thứ nhất, tạo nguồn vốn và hoàn thiện cơ chế chính sách: Sử dụng ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn xã hội, tăng cường sử dụng kinh phí lồng ghép các chương trình để thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đồng bào DTTS và miền núi ứng dụng công nghệ, khai thác thông tin phục vụ cho đời sống lao động và bảo tồn văn hóa.

Thứ hai, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ, khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo đối với đồng bào DTTS và miền núi. Ưu tiên cho các dự án đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ phù hợp với vùng đồng bào DTTS và miền núi. Nhanh chóng chuyển từ cung cấp nguồn lao động phổ thông giá rẻ sang lao động tri thức có trình độ cao để có thể bắt kịp làn sóng công nghệ đang thay đổi nhanh như vũ bão ở vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Thứ ba, đầu tư chuyên sâu: Với hơn 70% dân số Việt Nam sống ở các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa... các lĩnh vực này vẫn tiếp tục giữ vai trò quan trọng đối với nền kinh tế nước nhà. Chính phủ cần tiếp tục đầu tư phát triển ở

mức chuyên sâu hơn với mục tiêu chú trọng chất lượng chứ không phải số lượng. Có chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị máy móc, thiết bị cho các vùng, các hộ gia đình khó khăn.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ quản lý, những người công tác trong lĩnh vực văn hóa dân tộc, những người có uy tín trong cộng đồng đồng bào DTTS, các chủ thể đồng bào dân tộc. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho đồng bào DTTS, tăng cường chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng, dạy nghề, bảo đảm cung cấp đầu vào về lao động chất lượng cao cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Thứ năm, đổi mới tư duy và đổi mới phương thức quản lý nhà nước. Quản lý nhà nước chủ yếu dựa trên nền tảng công nghệ kỹ thuật cao để giảm thiểu thủ tục hành chính, bảo đảm minh bạch hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước, giảm chi phí xã hội, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi người được tiếp cận bình đẳng và hưởng lợi từ cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, làm nền tảng để kinh tế Việt Nam phát triển bền vững. ■

TRẦN THỊ BÍCH HUYỀN
Phó Vụ trưởng
Vụ VHDT - Bộ VH-TT-DL

Việc đời xin đừng hỏi

Cứ đến ngày 21 hoặc 22 tháng 12 Dương lịch, đất trời bước vào tiết Đông chí. Từ đó, ta đếm thêm mười lăm ngày nữa sẽ đến tiết Tiểu hàn, mười lăm ngày nữa đến tiết Đại hàn và mười lăm ngày nữa đến tiết Lập Xuân. Lập Xuân rơi vào ngày 4 hoặc 5 tháng 2 Dương lịch, lúc này Âm lịch cũng đã là cuối tháng Chạp. Ngày chuyển giao giữa hai tiết, khí hậu thường có những thay đổi, vào tiết Lập Xuân thì trời se se lạnh. Song, sự biến đổi ấy cũng có tính co giãn mà dân gian đúc kết thành câu thành ngữ “tiền tam hậu nhị”, nghĩa nếu nó đến sớm thì tối đa ba ngày và đến muộn thì tối đa hai ngày so với ngày chuyển tiết, trong khoảng thời gian đó chắc chắn khí hậu phải có sự thay đổi.

Theo quy luật tuần hoàn, trời đất bước sang cột mốc giữa đông (Đông chí) rồi phải trải qua kỳ rét nhẹ (Tiểu hàn) đến rét đậm (Đại hàn), mùa Xuân mới thật sự bắt đầu. Mùa Xuân gắn liền với cái đẹp. Đó là lúc vạn vật thay da đổi thịt, thời tiết êm dịu, cây lá đâm chồi, chim chóc sinh sôi... Cô gái điệu đà mang tên Xuân ấy trưng diện cho mình bộ trang phục thật rạng ngời. Đứng trước sự thay đổi kỳ diệu và kỳ vĩ của đất trời như thế, con người sao ai có thể làm ngơ! Văn hóa phương Đông coi trọng triết lý “thiên địa nhân hợp nhất” nên để hài hòa với vẻ đẹp của tự nhiên, con người cũng tự làm đẹp cho mình. Mỗi cá nhân chuẩn bị quần áo mới, mỗi gia đình dọn dẹp và trang trí nhà cửa, mỗi cộng đồng trang hoàng đường phố...

Nào chỉ có thế, ngăn tử ký ức cũng được dọn dẹp gọn gàng. Những ngày này, người ta chấp nhận bỏ qua cho nhau hoặc tạm gác lại những buồn giận xưa cũ, với câu cửa miệng “Tết mà” mang hàm ý hết sức hỷ xả, bao dung. Một đòn bánh tét hay một gói mứt của nhà này tặng cho nhà bên, đôi khi không chỉ đơn thuần mang ý nghĩa là quà biếu. Nếu hai nhà trong năm qua có lời qua tiếng lại không hay thì đây còn là một dịp - một cách để xin lỗi và tha thứ, để làm lành và làm mới lại một mối quan hệ. Như vậy, con người không chỉ làm đẹp bên ngoài để đón Xuân, mà còn làm đẹp cả tâm hồn.

Gần đây, nhiều bạn trẻ chê rằng, Tết càng lúc càng nhạt. Song ngẫm lại, con người



tạo ra văn hóa chứ nào phải văn hóa tạo ra con người. Tết là do con người tạo ra thì làm sao tự nó có thể chủ động “đậm” hay “nhạt” được? Mà đúng hơn, chính là chúng ta đang sống nhạt nhòa với nhau. Nhiều người không mua hoa Ly trang trí nhà ngày Tết vì đồng âm với chia ly, nhưng nhiều người lại thích vì họ gọi nó là hoa Bách Hợp. Vậy hóa ra, hoa cũng chẳng có ly hay hợp, chỉ con người mới hợp hay ly. Cũng như một đoạn thơ mà chúng tôi từng tâm đắc:

*“Xuân tự ngàn năm, Xuân vẫn vậy
Nhật, thắm, buồn, vui tại ý người
Trong trẻo lòng đi, em sẽ thấy
Xuân diệu kỳ như chuyện đất trời”.*
(Phan Lạc Nhân)

Không diệu kỳ sao được, bởi Tết luôn là biểu tượng cho khởi đầu mới. Hầu như dân tộc nào cũng có lễ hội chào đón năm mới, dấu thời gian khác nhau. Phải chăng, vì sau khi trải qua một chu kỳ, con người luôn cần có một cột mốc để chuyển đổi. Vào lúc vòng quay cũ đang trôi qua, vòng quay mới sắp bắt đầu, ai cũng không khỏi cảm giác rạo rức, bâng khuâng. Mọi người nhìn lại hành trình mình vừa bước qua với những điều đã hoặc chưa làm được và thấp lèn những kỳ vọng khởi động cho hành trình mới. Và nhìn lại đâu chỉ là nhìn riêng cá nhân mình, mà là nhìn trong mối quan hệ với những người xung quanh. Họ là những người đã cùng chúng ta tạo nên cái gọi là gia đình, dòng họ, làng xóm, dân tộc...

(Xem tiếp trang 70)

Nhớ “Tết trồng cây” của Bác Hồ cách đây 60 năm

Tết trồng cây do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động và những lời căn dặn của Người về việc gìn giữ, bảo vệ môi trường sinh thái thân thiện, bền vững cách đây 60 năm (1959), ngày càng có ý nghĩa lớn lao trong cuộc sống.



Bác Hồ trồng cây tại Ba Vì (Hà Tây) mừng 1 Tết Kỷ Dậu 1969.

Ảnh tư liệu

Vào ngày 23/11/1959 cách đây vừa tròn 60 năm, để thiết thực chuẩn bị kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (1930 - 1960), 15 năm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945 - 1960) và chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1960 - 1965), Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng “Tết trồng cây”. Bác đã động viên và kêu gọi nhân dân ta tích cực trồng cây, giữ lấy màu xanh của đất nước:

Mùa Xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân.

Bài báo của Người ngắn gọn nhưng ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Người viết “Chúng tôi đề nghị tổ chức một ngày “Tết trồng cây”. Việc này tốn kém ít mà lợi ích rất nhiều. Ý kiến của chúng tôi tóm tắt là thế này: Để kỷ niệm ngày thành lập Đảng, tất cả nhân dân miền Bắc, mỗi người phụ trách trồng một vài ba cây và chăm sóc tốt... Đọc “Tết trồng cây”, ta ngỡ như Người đang

ngồi bên các tầng lớp nhân dân để nói chuyện, để bàn bạc, trao đổi, về công việc trồng cây. Bác đã thuyết phục được người nghe bằng lời lẽ nhẹ nhàng khi chỉ ra ý nghĩa của việc làm. “Mỗi Tết trồng độ 15 triệu cây. Từ năm 1960 đến năm 1965 (là năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất), chúng ta sẽ có 90 triệu cây, vừa cây ăn quả, cây có hoa, vừa cây làm cột nhà. Và trong mười năm, phong cảnh nước ta sẽ ngày càng tươi đẹp, khí hậu điều hòa hơn, cây gỗ đầy đủ hơn. Điều đó sẽ góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của nhân dân ta”. Và để mọi người bắt tay vào công việc trồng cây trong khoảng thời gian không xa nữa thì “Ngay từ bây giờ, chúng ta

phải chuẩn bị đầy đủ cho “Tết trồng cây”, thí dụ Bộ Nông Lâm, các Ty Nông Lâm và các đoàn thể cần phải ương đủ cây. Ủy ban hành chính các địa phương phải có kế hoạch trồng cây gì, trồng ở đâu...”. Những gợi ý, hướng dẫn của Bác cho một cái Tết trồng cây thật cụ thể và thiết thực.

Trước đó, trong bài “Nông dân phải trồng cây chuẩn bị làm nhà” đăng trên báo *Nhân dân* ra ngày 30/5/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

Muốn làm nhà cửa tốt.

Phải ra sức trồng cây

Chúng ta chuẩn bị từ rày

Dăm năm sau sẽ bắt tay dựng nhà.

Quả là “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Bác Hồ luôn

► coi trọng việc “trồng người” nhưng cũng hiểu sâu sắc giá trị thiết thực, to lớn của công việc “trồng cây”... Lời khuyên bảo, nhắc nhở ân cần của Bác đã đi vào đời sống nhận thức, suy nghĩ tình cảm và hành động, việc làm của mọi tầng lớp nhân dân...

Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, toàn dân đã thực hiện sôi nổi “Tết trồng cây” đầu tiên trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý (1960)... Kể từ khi phát động phong trào cho đến khi Bác qua đời, mỗi khi mùa Xuân về, nhân dân ta lại tổ chức “Tết trồng cây” theo lời Bác dặn. Ai cũng ý thức được rằng, trồng cây cùng một lúc sẽ mang lại nhiều giá trị thiết thực: Điều hòa khí hậu, ngăn chặn thiên tai, đem lại lợi ích kinh tế, màu xanh cho quê hương, xứ sở...

“Tết trồng cây” năm xưa mãi còn nguyên tính thời sự. Bởi ở thời điểm hiện tại, khi quê hương sạch bóng quân thù thì thiên tai lũ lụt lại trở thành “giặc” đe dọa đến môi sinh và cuộc sống con người. Nhiều cơn bão đã bới tận gốc những cây già nua, cổ thụ; những trận lũ kéo dài tuần lễ đã làm cho hàng trăm, hàng triệu héctơ cây ngã ngày, vật nuôi ngấm mình trong nước thối rữa... Hơn bao giờ hết, Tết trồng cây phải được thực hiện đồng bộ, khẩn trương. Nhớ đến lời nhắc nhở năm xưa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta càng phải “bắt tay vào công việc” cho kịp thời. Mỗi người trồng một cây, mỗi nhà trồng vài cây để xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp”, để vùng đất trống, đồi núi trọc được khoác lên mình chiếc áo xanh kì diệu... Nhớ Người, chúng ta lại tâm

niệm và khắc ghi: “Mùa Xuân là Tết trồng cây. Làm cho đất nước càng ngày càng Xuân”.

Đã 50 mùa Xuân kể từ ngày Bác đi xa, “Tết trồng cây” của Bác vẫn còn nguyên giá trị và đã đi vào nếp sống thường nhật của nhân dân, trở thành truyền thống tốt đẹp được nhân dân ta gìn giữ qua nhiều thế hệ, trở thành một phong trào quần chúng sâu rộng, một nét đẹp trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Từ lời dạy của Người, phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, toàn dân ta ra sức hưởng ứng bằng nhiều hành động cụ thể. Diện tích rừng ở nước ta năm 1943 khoảng 14,3 triệu ha, tỉ lệ che phủ khoảng 43%. Do nhiều nguyên nhân như nghèo đói, chiến tranh, thiên tai mà diện tích rừng ở nước ta bị giảm mạnh. Tính đến năm 1995, tổng diện tích rừng của Việt Nam chỉ còn 9 triệu ha - độ che phủ 28% diện tích bề mặt, không đảm bảo an ninh sinh thái môi trường. Đây là một vấn đề hết sức nghiêm trọng. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo vệ rừng và trồng rừng. Vấn đề bảo vệ rừng, gây trồng rừng không chỉ mang ý nghĩa của việc bảo vệ phát triển nguồn tài nguyên thiên nhiên mà còn bảo vệ và cải tạo môi trường sống của loài người. Đại hội XII của Đảng đã xác định rõ: cần phải “tăng cường bảo vệ và phát triển rừng bền vững, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng” và “coi bảo vệ và phát triển

rừng là một giải pháp quan trọng tạo việc làm và nâng cao thu nhập”; đồng thời đề ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2018 vừa qua, các địa phương trong cả nước đã trồng được trên 214.000ha rừng trồng tập trung và trên 50 triệu cây phân tán, góp phần đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến với sản lượng trên 20 triệu m³ gỗ/năm. Tỷ lệ che phủ rừng ước tính đạt 41,65%.

Xuân Kỷ Hợi 2019, hưởng ứng Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, ngày 12/12/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Chỉ thị 9644/CT-BNN-TCLN, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch trồng cây, trồng rừng gắn với triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2019 theo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-TTg và Đề án tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên các cấp, các ngành và nhân dân tích cực tham gia Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, tác dụng giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây, trồng rừng, công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. ■

NGUYỄN LÊ THANH PHƯƠNG

Nghệ thuật trồng hoa kiểng ở Sa Đéc (Đồng Tháp) đã vang danh không chỉ trong nước mà còn được nhiều người nước ngoài biết đến.

Nhìn từ xa, làng Tân Quy Đông nằm cạnh vành đai tuyến tỉnh lộ của thành phố Sa Đéc, bốn mùa luôn rực rỡ những thảm hoa. Hoa ở đây nở quanh năm với muôn hồng, nghìn tía được chuyển đi khắp nơi trên toàn quốc và xuất khẩu. Hiện làng hoa xã Tân Quy Đông đã nâng lên thành Phường. Thị xã Sa Đéc cổ kính cũng là Thành phố trực thuộc tỉnh với trên 2.300 hộ tham gia canh tác hơn 600 ha hoa kiểng. Nếu như năm 2006, làng hoa Sa Đéc chỉ đạt doanh thu 29 tỷ đồng, năm 2007 đạt 42 tỷ đồng thì đến năm 2018, trung bình mỗi năm, làng hoa Sa Đéc xuất bán hơn 20 triệu giỏ hoa các loại và nhiều chậu cây kiểng (cảnh)... mang lại tổng doanh thu đạt trên-dưới 200 tỷ đồng. Đặc biệt, hoa kiểng là một trong năm mặt hàng chủ lực được UBND tỉnh Đồng Tháp chọn trong Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đưa làng hoa phát triển thành thành phố hoa trong tương lai. Giá trị sản xuất hoa kiểng Sa Đéc mỗi năm đạt khoảng 1.500 tỷ đồng, chiếm trên 70% giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp thành phố!

Cách đây 4 năm, thành phố Sa Đéc đã quy hoạch 57 ha đất để tập trung các nhà vườn trồng hoa, hoàn thiện công viên hoa rộng 27ha, trang trí giỏ hoa kỷ lục và xây dựng đường hoa Cai Dao - Ông Thung rộng 5,5m, dài khoảng 2,4km thuộc địa bàn giáp ranh 2 khóm Sa Nhiên



THÀNH PHỐ HOA SA ĐÉC HỘI HẠ KHUẾ SẮC VÀO XUÂN

và Tân Hiệp, từng thu hút hàng chục ngàn du khách tham quan; thành lập Công ty cổ phần Hoa Sa Đéc, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học Lan Anh giúp nông dân tham gia thị trường bằng công nghệ cấy mô; hợp tác với Hà Lan đưa nông dân sang học cách lai tạo, chọn ghép, quản lý, sản xuất giống, bảo quản, thu hoạch, tiếp thị hoa, kiểng. Các đối tác Hà Lan cũng cam kết hỗ trợ Đồng Tháp nhập khẩu các giống hoa, kiểng mới, phục tráng giống hoa bản địa tạo dòng hoa lưu chuyển hai chiều giữa Đồng Tháp và Châu Âu. Điểm nhấn tại làng hoa Sa Đéc dịp Tết này là Tháp ngắm hoa cao hàng chục mét, có sức chứa khoảng 40 người để du khách phóng tầm mắt ngắm tổng thể làng hoa trong bán kính khoảng 20 km...

Dịp Tết Kỷ Hợi 2019, người dân thành phố hoa Sa

Đéc đã xuống giống trên 100 ha hoa kiểng để cung ứng 3 triệu chậu hoa kiểng phục vụ nhu cầu thị trường khắp nơi. Trong đó, có trên 600.000 chậu hoa hồng các loại, khoảng 157.000 chậu cúc mâm xôi, hơn 8.000 giỏ bông cúc đồng tiền với nhiều màu vàng, đỏ, cam, tím, hương... Điểm đặc biệt so với những nơi khác là hoa kiểng Sa Đéc được đặt trên những giàn cao để tận dụng nguồn nước lên từ những con rạch nhỏ vào mùa nước nổi. Theo giải thích của một số chủ vườn hoa thì hoa phục vụ Tết phải xuống giống từ giữa năm. Thời điểm ấy đang mùa nước nổi nên nhà vườn phải lập giàn để đưa hoa lên cao. Lâu rồi thành lệ, những giống hoa gieo vào vụ tiếp sau cũng được cho lên giàn. Hình ảnh người trồng hoa đứng trên những chiếc xuống lướt nhẹ trên mặt

► nước để chăm sóc, thu hoạch bên những giàn hoa đã trở thành vẻ đẹp miệt sông nước rất dung dị chỉ có ở làng hoa Tân Quý Đông...

Dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, UBND thành phố Sa Đéc sẽ tổ chức Lễ hội hoa Xuân diễn ra tại Công viên Sa Đéc, phố đi bộ Nguyễn Huệ, đường hoa Sa Nhiên - Cai Dao từ chiều tối 29/01/2019 đến ngày 07/02/2019 với nhiều hoạt động như: Hội chợ Triển lãm nhịp cầu xúc tiến thương mại và đầu tư Sa Đéc, Hội thi và trưng bày sinh vật cảnh, trưng bày các sản phẩm khởi nghiệp; Hội thi chế biến ẩm thực từ hoa hồng, Thiếu nhi kể chuyện, Thời trang công sở, Liên hoan các nhóm nhảy thanh niên, Liên hoan các Câu lạc bộ dân vũ cùng nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao...

Hoa kiểng Sa Đéc rất đa dạng và phong phú với hàng trăm loại khác nhau được các hộ sản xuất quanh năm để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng. Vào thời điểm này, làng hoa Sa Đéc đang chuẩn bị nhiều loại hoa phục vụ Tết Nguyên đán như: Cúc Tai-gơ, Cúc Mâm Xôi, Cúc Đài Loan, Cúc Đồng Tiền, Hồng

Tam Muội, Hồng Nhung (màu đỏ thắm mượt mà), Hồng Gờ-rơ-da (màu tím sen), Hồng Korokit (màu gạch tôm), Hồng Cơ-lê-ô-pát (màu hồng phấn), Hồng Marseille (màu trắng), Hồng Confidence (màu vàng hột gà), Vạn Thọ, Dạ Yến Thảo, Cát Tường, Sứ, Sen, Súng... cùng với các loại kiểng: Mai vàng, Thược dược, Vạn lộc, Phú quý, Kim phát tài, Thịnh vượng, Hòn ngọc viễn đông... Năm nay, xuất hiện thêm nhiều loại hoa kiểng mới “lạ” và “độc” như: hoa lưu ly, cúc đồng tiền siêu lùn, hướng dương siêu lùn, hoa Chuông, Phú Quý, Thạch Thảo, Hoàng Oanh, Sống Đời, Vĩ Cẩm, Dạ Yến Thảo, Tiểu Hồng Môn, Dừa Dịp phúc, Lan Ý, Mỹ, Mokara, Dendro,



PePiNo

và các loại hoa cúc Nhật với nhiều màu sắc đặc trưng, nhiều giống hoa mới nhập từ châu Mỹ, châu Âu.

Làng hoa Sa Đéc hiện đã trở thành một thương hiệu du lịch, một điểm đến khá lý tưởng cho khách du lịch. Mỗi năm, làng hoa đón tiếp hàng triệu lượt du khách trong và ngoài nước đến tham quan, thưởng ngoạn. Năm nay, nhiều hộ trồng hoa nơi đây còn sản xuất theo đơn đặt hàng của khách trong và ngoài tỉnh. Hoa cho ngày Tết còn có những loại truyền thống nữa là: Hồng, Dạ Yến Thảo, Cát Tường, Cúc, Mai, Trang, Lan, Vạn Thọ, Thược dược, Kim phát tài, Bông giấy... Trên tuyến đường chính từ cổng làng hoa dài hơn 2km, nhiều hộ dân hợp thành một khu sản xuất hoa kiểng kết hợp tham quan du lịch, với các cổng hoa, cụm tiểu cảnh... nên hàng năm đón rất nhiều du khách trong nước và quốc tế. Vào những dịp Tết, lễ hội... hoa kiểng Sa Đéc có dịp đua nở trên các chợ, trong các hộ gia đình, cơ quan, công sở, chùa chiền, lăng miếu, thánh thất... góp phần tô điểm hương sắc cho ngày Tết, lễ hội, cưới hỏi... làm đẹp thêm cho quê hương. ■

TRẦN TRỌNG TRUNG.





Một tiết mục hát múa giao duyên của người Dao Thanh Y, xã Thượng Yên Công

Luân về nghe hát giao duyên dưới chân núi Yên Tử

Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí có tỷ lệ người Dao chiếm tới 50% dân số toàn xã. Riêng làng Khe Sủ có tỷ lệ 100% đồng bào người Dao Thanh Y. Họ không có văn tự riêng mà sử dụng chữ Hán đã được Dao hóa gọi là chữ Nôm Dao. Cũng như những dân tộc khác cư trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cộng đồng người Dao Thanh Y ở đây có nền văn hoá lịch sử lâu đời, kho tàng văn hóa nghệ thuật và tri thức dân gian rất phong phú. Trong đó, thơ ca dân gian là mạch nguồn xúc cảm tuôn chảy về tình yêu quê hương, làng bản với cách cảm, cách

nghĩ, cách nói của người miền núi, lối tư duy theo mạch thẳng, dễ hiểu và thân thuộc, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần, tạo nên bức tranh đậm đà bản sắc dân tộc riêng biệt cho vùng đất thiêng Yên Tử.

Người dân tộc Dao Thanh Y xã Thượng Yên Công sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa nương và lúa nước với kỹ thuật canh tác khá tiến bộ. Họ vừa làm nương vừa làm ruộng. Xưa kia họ chuyên du canh, du cư. Ngày nay người dân tộc Dao đã bỏ phong tục đó, xây dựng cuộc sống mới định canh, định cư; vừa phát triển nương rẫy, vừa bảo vệ và khai thác rừng hợp lý.

Khác với nhiều dân tộc, họ không tổ chức nghi lễ đón Tết Nguyên đán, thế nhưng họ lại đón chào năm mới bằng 2 lễ hội rất quan trọng là: Lễ cúng tất niên (được tổ chức từ mừng 10 đến cuối tháng 12 âm lịch) và Hội làng (ngày 9/1 âm lịch).

Với ý nghĩa gửi niềm tin, hy vọng vào một năm mới tốt đẹp, nhiều thành công, cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, nhà nhà yên vui, Hội làng cũng là nơi giải quyết những mâu thuẫn nội bộ, mang lại sự đoàn kết nhất trí giữa các gia đình, dòng tộc. Trong Hội làng, bà con thường mặc trang phục

► truyền thống, chế biến các món ăn dân tộc, trình diễn nghệ thuật thêu, dệt thổ cẩm. Bên cạnh các tiết mục dân ca, dân vũ như múa gà, nhảy sạp, thi đấu ném còn, ném pao... rất tưng bừng, không thể thiếu các tiết mục hát đối giao duyên.

Người dân tộc Dao vốn có nguồn gốc từ Trung Quốc, quá trình chuyển cư sang Việt Nam kéo dài suốt từ thế kỷ XII, XIII cho đến nửa đầu thế kỷ XX. Họ tự nhận mình là con cháu của Bàn Hồ (Bàn Vương), một nhân vật huyền thoại rất phổ biến và thiêng liêng của người Dao. Chính vì vậy, người Dao có nhiều bài thơ ca nói về nguồn cội, về sự tích Bàn Vương. Các làn điệu dân gian được lưu truyền qua bao đời nay, vẫn tuôn chảy, bất nhịp với đời sống hiện đại như nhắc nhở con cháu tưởng nhớ tổ tiên, dòng tộc:

*“Còn cấu Dìu Miền hể
Long Khuyển*

*Thìn hùng chẳng thìn
piái hành điều*

*Vúa chẵn Pành Hùng
chối hùng tìn*

*Mài có Khuyển long chảy
hành tài*

*Hành tháo chói pin Pành
Hùng tìn*

*Sin đào pham chàm phẩy
chía manh*

*Mào chũn viàng chia mảy
kín quía*

*Hĩn ánh Pành Hùng hai
dống phiêm*

*Sính piái phiu nhiên tò
hành piá”*

(Dịch: Thủy tổ người Dao là Long Khuyển/Thiên cung giáng hạ xuống trần gian/Thời đó Bình Hoàng đang ngồi Triệu/Bổng nhiên Long Khuyển trời giáng hạ/Xuống trước sân rồng Điện nhà vua/Mình dài ba thước lông đen nhánh/Như nhưng có vân vàng kỳ dị/Bình Hoàng nom thấy rất là thích/Bèn sai đưa vào nuôi trong cung).

Hát đối giao duyên, điệu hát mà người Dao gọi là “Sáng cớ” (có nơi gọi Sấn cớ) là tục hát ứng đối giữa nam và nữ có truyền thống từ rất lâu đời. Tuy khác nhau về giai điệu và nhịp phách nhưng cách hát của các nhóm Dao đều có điểm chung, đó là chia thành ba loại hình: Páo dung sinh hoạt (hát giao duyên, hát ru, hát đồng dao, hát răn dạy); Páo dung lễ nghi, tín ngưỡng - phong tục (hát trong đám cưới, hát trong lễ cấp sắc, hát trong đám tang, vào nhà

mới...); Páo dung lao động sản xuất, nội dung đề cao tinh thần lao động sáng tạo. Lời ca gồm có bảy chữ, thường được gọi là “Thất ngôn trường thiên”, cũng có khi xen câu tứ ngôn, ngũ ngôn, thể hiện được sự giàu đẹp, hấp dẫn của ngôn ngữ Dao. Giá trị văn hóa của hát đối giao duyên chính là định hướng giáo dục con người hiểu biết cội nguồn dân tộc, quê hương, gìn giữ và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Hát giao duyên là tục hát ứng đối giữa nam và nữ. Được biết, trước kia, do quan niệm “nam nữ thụ thụ bất thân”, trai gái chưa kết hôn không được tự do bày tỏ khát khao luyến ái như bây giờ thì hát giao duyên là cách duy nhất để các đôi trai gái tìm hiểu nhau. Bên ánh lửa bập bùng, thông qua câu hát, những trai gái chàng trai và cô gái tìm hiểu thông tin về xuất thân, sở thích hay quan niệm sống của nhau, trao tình cho nhau, cũng có khi là nói trêu đùa nhau.

Lời ca trong những bài hát giao duyên của người Dao thường mang ý nghĩa sâu xa, tế nhị, thể hiện sự trong sáng, lương thiện của những chàng trai, cô gái:

Chàng trai: *Mặt trời đã chiếu ngang sườn núi. Em ngồi ở đó, em đợi ai? Anh đến rủ em cùng lên núi hái cây thuốc về cứu muôn dân.*

Cô gái: *Em ngồi em đợi anh lên núi. Hái lá thuốc về để cứu người. Xóm làng mạnh khỏe vui cây cấy, dựng xây làng bản mãi yên vui.*

Chàng trai: *Từ sáng sớm đến giờ, nhà có con chim hồng hộc nào bay đến không?*

Cô gái: *Mới sáng ra chả thấy con hồng hộc nào bay đến, chỉ thấy có con bướm trắng lượn qua lượn lại, ra ngán vào ngó.*



Các thế hệ người Dao Thanh Y ở xã Thượng Yên Công truyền dạy cho nhau gìn giữ các nét truyền thống văn hóa của dân tộc.

► Cô gái (nếu thấy ứng chàng trai sẽ ra tận cửa đón, tay cầm chiếc khăn thêu, vừa múa vừa hát): *Sáng sớm nay tôi dậy rửa mặt, thấy một chậu nước hồng hồng. Biết báo tin có con hồng học bay đến, có niềm vui đến.*

Chàng trai: (cầm tay cô gái, cùng múa hát, đối lại): *Sáng nay, tôi thấy có con rắn đi ngang đường. Không biết tại sao rắn đi ngang đường? Rắn bảo cho mình biết điều gì đây. Sẽ gặp được ai hôm nay?*

Cô gái: *Con rắn chẳng cắn ai, chỉ quấn chân người nào đó mà nó quý mến, đưa về nơi nó làm tổ.*

(Sau thủ tục đó, biết nhà gái đã ưng mình, chàng trai mới dám bước chân vào nhà, đưa cô gái vào rừng tìm hiểu, cùng nhau tận hưởng men say, vào cuộc tình ái).

Với giai điệu trầm, da diết, những lời ca ngọt ngào, sâu sắc, tiếng hát vang lên tha thiết, trong trẻo vui tươi, ấm áp hòa cùng hương sắc của đất trời sang Xuân là bao tâm tình, nỗi niềm yêu thương của người lao động với quê hương, đất nước. Vào những dịp đầu Xuân, người Dao hát giao duyên để cầu mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu, cầu cho mọi người, mọi nhà được bình an, ấm no, hạnh phúc, quê hương tươi đẹp. Vào những đêm hội làng, những lời ca, điệu hát đã ăn sâu vào trong tiềm thức của mỗi người

dân, trở thành nét văn hóa truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc ngân vang giữa bản làng.

Trong đó, tình yêu lứa đôi luôn là nguồn cảm xúc thể hiện tình cảm trong sáng, lành mạnh. Không thiếu lời tỏ tình ý nhị của trai gái trao nhau:

Chàng trai (nhắm tay cô gái hát):

“Vàn goạng hù rành tòng dết ây

Ky tinh tìn nìn pết dăm bê
Goạng ngon xiu tàu răn dết thim

Năng chậy mậu đồn cung xằng ây”

(Dịch: Hai bên tình hòa hợp một ý/ Ước định ngàn năm chẳng lừa nhau/ Nếu là duyên do trời ban định/ Hai bên đầu cầu thuận một lòng).

Cô gái (đối đáp lại):

“Tài lậu hụi hành phiệm chuộng xhía

Chuổng xhía kjea tuông trời mụi nhoàng

Truổng xhía nhoàng kjea jũm hên trái

Phoi kjuối thông nan xháng loàng”

(Dịch: Muốn đi đường lớn lòng còn ngại/Còn ngại anh em ngại cả nhà/Ngay rằng nhà ta không đồng ý/Để lại biết bao tiếng xấu xa).

Các cung bậc tình cảm diễn ra nhẹ nhàng, đa dạng song điều làm cho người nghe thấy day dứt nhất chính là lời trai gái chia tay:

“Hoải lo thiếu đều bù bàn nậu

Thìn rài kếng xong mụi póng nìn

Nằm nhậu đều hù mụi éc ây

Rành lofoong rành mây thêu nhằm nhằm

Tret nhệp tràng rì tú xin chấu

Nhôn hoả xằng xằng thay tóng hệp

Dui mây pỏ diềm thây quây dêm

Ây tan mạn thim ắn oi nhậu”

(Dịch: Quay chân lui bước nước mắt rơi/ Chẳng biết khi nào mới gặp gỡ/ Gặp gỡ một lần nhớ vịn/ Mong khi hội ngộ vẫn duyên này/ Nhàn rồi một mình lòng chẳng vui/ Ra vào thường thường được thấy nhau/ Ước gì hóa thân thành lá dong/ Cho nàng gói muối, ngọt bốn mùa).

Nghệ nhân dân gian Việt Nam, cụ Bàn Thị Nam ở làng người Dao Thanh Y thôn Khe Sú, xã Thượng Yên Công là người am hiểu tường tận nhất về làn điệu hát giao duyên truyền thống của dân tộc mình. Để bảo tồn và phát huy giá trị làn điệu hát đối giao duyên, một loại hình dân ca độc đáo đang đứng trước nguy cơ mai một, cần được bảo tồn kịp thời, thiết nghĩ: các cấp, các ngành của thành phố Uông Bí trong thời gian tới cần tăng cường tuyên truyền để mọi người dân yêu hơn làn điệu dân ca truyền thống của dân tộc mình; đào tạo đội ngũ kế cận say mê hát giao duyên; tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, đưa loại hình văn nghệ dân gian này vào trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng ở địa phương; đồng thời, cần khôi phục và phát triển các lễ hội văn hóa truyền thống của người Dao. ■

NGUYỄN NĂNG VĂN



Người Dao Thanh Y ở xã Thượng Yên Công đã và đang gìn giữ nghề thêu thổ cẩm truyền thống.



Một mùa Xuân mới đang về. Những cánh mai núi vùng bán đảo đang hớn hở khoe vàng rung lên trong gió. Hình ảnh những người lính Phòng không mình đồng da sắt nổi bật trên nền trời ngấn ngắt thật gần gũi, thân thương. Họ luôn trong tư thế trực chiến, tầm mắt bao quát cả một vùng trời rộng lớn.

Sẵn sàng chiến đấu ở
Tiểu đoàn 114, Trung đoàn 274

25

Mùa Xuân với những người lính canh trời

Chúng tôi đến thăm Trung đoàn 274 (e274) vào những ngày đầu xuân, trong không gian xanh mênh mang của vùng cực Nam Trung Bộ, con mắt canh trời của những người lính Phòng không vẫn thao thức ngày đêm... Trung đoàn 274 thuộc Sư đoàn Phòng không 377 đóng quân trên địa bàn Thành phố Cam Ranh, nơi có Vịnh biển thẳm xanh và núi dựng nối nhau như những bức tường

thành vững chãi, tạo nên thế đứng chiến lược để những người lính Phòng không mở rộng tầm dõi canh. Nằm trong đội hình chiến đấu của Sư đoàn tên lửa 377, từ tuyến lửa Quân khu 4 cho đến những năm tháng chiến đấu kiên cường bảo vệ bầu trời thủ đô Hà Nội, rồi mùa hè rực lửa 1972 trên đất thép Vĩnh Linh - Quảng Trị... Ở bất cứ nơi đâu, trong những hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, ác liệt nhất, cán bộ, chiến

sỹ Trung đoàn luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đã dũng cảm chiến đấu 638 trận, bắn rơi hàng trăm máy bay các loại của đế quốc Mỹ, trong đó có 4 chiếc B52. Với biết bao chiến công đáng nhớ sau hơn năm thập kỷ, giờ ôn lại, cán bộ, chiến sĩ thuộc Trung đoàn 274 luôn cảm phục và tự hào về tinh thần cảnh giác, ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu của thế hệ cha anh. Tâm sự với chúng tôi, Thượng tá Vũ ▶

► Thiện - Chính ủy Trung đoàn chia sẻ: “Những mất mát ngẹn lòng, những mùa vui chiến công vang dội của lớp lớp cha anh đã đi qua. Đó là nhân chứng, là bài học lịch sử vô cùng trân quý để hôm nay thêm thôi thúc chúng tôi, những người lính đầu ở thời bình cũng phải biết gìn giữ và bảo vệ vững chắc vùng trời của Tổ quốc, luôn trong tư thế trực canh sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, nâng cao chất lượng làm chủ vũ khí trang bị khí tài để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao”...

Mùa Xuân với màu áo xanh da trời nơi miền cát

Lại một mùa Xuân mới lên đường. Đến với những người lính Phòng không trong sáng Xuân nay, bất chợt tôi lại băng khuâng nhớ về một thuở trên chiến hào biên giới “Người lính đón Xuân trên đường hành quân/ Có phải hương Xuân vương đây áo lính/ Mà để lòng tôi bồi hồi thương mến/ Hái bông hoa rừng muốn gửi tặng ai”... Miền man giữa miền gió cát, thoáng chốc chiếc U - oát đã đưa chúng tôi về với Tiểu đoàn 88 (d88). Chính trị viên Tiểu đoàn, Thiếu tá Hồ Xuân Thảo tiếp đón, chuyện trò cùng chúng tôi hồ hởi, chân thành với chất giọng mộc mạc xứ Nghệ bên bát nước chè xanh thật đậm đà chất lính. Xuống thực tế ở Đại đội điều khiển tên lửa (c1), ghé qua nơi ăn, ở của cán bộ, chiến sỹ trông thật phóng khoáng, gọn gàng. Nhìn ra thao trường, những chàng lính trẻ đang chăm chú miệt mài luyện tập, xa xa là khu vườn mướt xanh với những luống rau, bí, đậu và có cả những cây mít trĩu quả thật vui mắt. Tôi thầm nghĩ: bộ đội Phòng không thật đảm đang và



Thực hiện Ngày Kỹ thuật - Bảo quản khí tài ở Tiểu đoàn 88, Trung đoàn 274

cũng thật khéo tay... Ăn bữa cơm trưa với những người lính phòng không rất nồng ấm và ngon miệng khi có thịt lợn nuôi thả cùng rau xanh của bộ đội tặng gia. Nhìn nước da sạm nắng nhưng chắc khỏe của những người lính, chúng tôi hiểu họ vừa trải qua một mùa huấn luyện giữa cái nắng nóng như nung nơi miền gió cát. Lân la, chuyện trò với đám lính trẻ, tôi cảm giác như mình được trở về với một thời áo lính thuở đôi mươi. Anh em ai cũng vui, khỏe, tư tưởng tinh thần thoải mái, nắm bắt khoa học công nghệ tốt, luyện rèn chất lượng, làm chủ khí tài, luôn luôn với tâm thế sẵn sàng chiến đấu. Được thấy, được nghe, nhiều đó thôi cũng đủ để chúng ta tin yêu thế hệ trẻ hôm nay. Bồi hồi tôi đọc dòng thơ “Nơi ấy tôi về cùng đồng đội thân yêu/ Lá chắn

thép giữa miền trung rực lửa/ Dõi nhìn - khắc ghi lời thề danh dự/ Không để Tổ quốc bị bất ngờ vững thế đứng tiến công”...

Gặp gỡ, tiếp cận với Trung sỹ, trắc thủ điều khiển Võ Văn Cầu cũng thật thú vị. Cầu quê ở Hoài Vũ, Hoài Nhơn, Bình Định, nhập ngũ tháng 2/2017. Gần hai năm luyện rèn, phấn đấu, người chiến sỹ ấy đã vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Bên tôi, Cầu tâm sự: “Em là đứa con trai duy nhất của gia đình, đã tốt nghiệp trường Cao đẳng Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh nhưng khi có lệnh gọi nhập ngũ em rất háo hức và xin phép ba mẹ lên đường. Có lệnh là đi. Cầu được biên chế vào lính Phòng không. Nhanh khỏe, năng nổ, ngoài những giờ huấn luyện ở thao trường, người đoàn viên ấy đã hòa nhập cùng đồng đội tích cực tham gia các phong



Tăng gia sản xuất ở Trung đoàn

► trào của đơn vị và đoàn thể, luôn mạnh dạn góp mặt trong các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao hay những ngày lễ lớn, Tết Trung thu cùng các cháu thiếu nhi, giao lưu cùng các điểm trường kết nghĩa... Cởi mở, ý thức và trách nhiệm là tư chất sẵn có của người đảng viên trẻ Võ Văn Cầu. Phút chia tay, tôi ghé tai Cầu hỏi nhỏ: Cầu đã có người yêu chưa và cô ấy ở đâu? Hồn nhiên đến thế nhưng khi nghe hỏi điều ấy, má Cầu ửng đỏ và cậu tùm tùm cười. Nắm tay tôi, Cầu nói: Em đang cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của người lính, người Đảng viên và ước mơ nguyện vọng muốn được mặc quân phục lính Phòng không lâu dài anh ạ! Vâng, đó là ý tưởng chân thành, tôi và những người đồng đội mong cho Cầu đạt được hoài bão ấy.

Thời gian không đợi... Để viết và nói về những người lính Phòng không của 377 là cả một câu chuyện dài. Có vẻ như d88 rất biết níu chân người ở lại bởi nơi đây đang còn lăm lăm những chân dung đáng nói. Đó là Thượng úy Bùi Xuân Hường, Đại đội Trưởng Đại đội 1 (c1). Đón Xuân này, Hường vừa tròn 30 tuổi, chàng trai quê Bắc (Vân Diên - Nam Đàn - Nghệ An) có ước mơ được làm anh bộ đội từ thuở đến trường và một ngày kia, điều ấy



Phút giải lao trên trận địa ở Tiểu đoàn 114, Trung đoàn 274



Thi đấu kéo co trong hội thao kết thúc huấn luyện ở Trung đoàn 274

thành sự thực. Tốt nghiệp Học viện Phòng không - Không quân mùa Xuân 2012, chàng sĩ quan lúc đó mới 23 tuổi đã vào nhận công tác nơi miền gió cát, trên cương vị sĩ quan điều khiển. Hường cưới vợ hơn 2 năm nay và sắp có đứa con đầu lòng... Nghe Hường kể tình yêu của họ cũng như một giai thoại, chàng học viên điển trai đã đem lòng yêu cô sinh viên Học viện Ngân hàng và tình yêu ấy cứ lớn dần. Sau bao hò hẹn, đợi chờ, sắc tím thủy chung ấy đã cùng nhau neo về phương Nam và giờ đây,

Liên - vợ Hường cũng đang công tác tại một Ngân hàng ở Thành phố Cam Ranh. Căn nhà nhỏ họ thuê ở nơi phố huyện đủ minh chứng cho tình yêu, hạnh phúc của hai trái tim vàng, bền chặt, dung dị lắng sâu...

Tạm biệt miền gió cát, chia tay những người lính canh trời, bên chúng tôi còn vang lời thề "Không để Tổ quốc bị bất ngờ vì các tình huống trên không". Với những người lính Trung đoàn Tên lửa 274, lời thề ấy còn theo mãi với các anh trên những chặng đường...

DUY HOÀN

Tết - MÙA CƯỚI CỦA NGƯỜI CHĂM

Người Chăm ở An Giang mỗi năm đón hai lễ lớn là Ramadan (tháng ăn chay tháng 8 dương lịch) và Tết Roya Haji - Tết dân tộc (từ 10 đến 13/12 Hồi lịch). Những năm gần đây, người Chăm đã ăn theo Tết Nguyên đán như bao dân tộc khác. Có dịp, về các làng Chăm chúng tôi được nghe và chứng kiến nhiều đám cưới tập thể của người Chăm với những phong tục độc đáo, tạo nên dấu ấn văn hóa riêng.



Nhà trai kết lộng hoa sắc sỡ cùng các vị bô lão... cùng đưa chú rể đến thánh đường.

Tết - mùa cưới của người Chăm

Dù không phải là lễ Tết của dân tộc mình nhưng mỗi dịp Tết đến Xuân về, dù làm ăn xa bất cứ nơi đâu, người Chăm đều trở về tụ họp cùng gia đình... ăn Tết Nguyên đán. Gia đình nào cũng náo nức trang hoàng nhà cửa, quây quần cùng làm bánh mứt; đường sá được giăng mắc cờ hoa, đèn màu rực rỡ.

Ông Mohamed Haji Zacky, Trưởng Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo Islam tỉnh An Giang cho biết, những thanh niên Chăm đi làm xa xứ thường tận dụng thời gian nghỉ Tết Nguyên đán để tổ chức lễ cưới. Tết vừa qua, rất nhiều nam thanh nữ tú của các làng Chăm An Giang đã tổ chức lễ cưới, mang đến

niềm hoan hỷ cho cả xóm. "Lễ cưới của người Chăm An Giang ngày trước thường theo lịch Hồi giáo. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn có thể tổ chức bất cứ lúc nào tùy vào điều kiện của mỗi gia đình. Các ngày thường được chọn để tổ chức lễ cưới là thứ bảy và chủ nhật, tốt nhất là Tết Nguyên đán của đồng bào Kinh. Nơi tổ chức lễ cưới là thánh đường, các tiểu thánh đường hay nhà cô dâu, tùy vào hoàn cảnh" - ông Haji Zacky nói.

Trong lễ cưới, ngoài họ hàng thì người Chăm mời hết cả xóm, kể cả người Kinh nếu thân quen, bởi họ quan niệm càng có đông người dự thì gia chủ càng được nhiều phúc và người dự lễ cũng được hưởng phúc. Đám cưới của đồng bào Chăm không hề có rượu bia, chủ yếu là uống trà, nước ngọt tự làm với các loại bánh truyền thống: pay-

chan, paycagah, hapam, haklin, tiam... và các món ăn đặc trưng của dân tộc mình: cari, lapour, curin, tolcha để đãi khách. Gần đây, người Chăm cũng mừng tiệc cưới bằng phong bì, ai có bao nhiêu mừng bấy nhiêu, không có cũng được chứ không bắt buộc và coi đấy là chúc phúc cho đôi trẻ.

Theo chị Ma Ri Dâm, Phó Chủ tịch UBND xã Châu Phong (TX. Tân Châu), những năm gần đây, vào mỗi dịp Tết Nguyên đán, người Chăm lại rộn ràng tổ chức lễ cưới. Chỉ riêng làng Chăm Châu Phong, Tết năm rồi từ mùng một đến mùng sáu có gần 20 đám cưới, còn Tết Kỷ Hợi 2019 này có lẽ tăng hơn nhiều. "Tết bà con họ hàng đều tập trung về làng, con cái đi làm xa cũng được nghỉ phép tụ họp đông đủ, nhân tiện họ tổ chức lễ cưới cho các đôi trẻ. Dần dần, dịp

► Tết cũng là mùa cưới của dân tộc Chăm” - chị Ma Ri Dâm cho hay.

Trong đám cưới, mọi người cùng ca hát, nhảy múa chúc phúc cho cô dâu và chú rể. Anh Mohamed Sosales, người dân làng Chăm Phum Soài, xã Châu Phong (TX. Tân Châu) chia sẻ: “Người Chăm chúng tôi rất đoàn kết nên ai cũng muốn góp phần chia vui. Tuy đàn ông không uống rượu nhưng hôn lễ cũng rất vui vẻ, chương trình văn nghệ thường kéo dài đến tận khuya. Cánh phụ nữ cùng nhau giúp đỡ gia chủ một cách nhiệt tình, dù chỉ là hàng xóm chứ không phải người trong tộc họ”.

Tục đưa rể lễ cưới người Chăm

Nét riêng biệt trong lễ cưới của người Chăm là tục đưa rể chứ không rước dâu. Đây là điểm thú vị, thể hiện bản sắc văn hóa đặc trưng của dân tộc này. Trước lễ cưới, phụ nữ nhà trai mang đến nhà gái y phục cô dâu và tiền chợ chuẩn bị ngày cưới. Rồi quý ông bên nhà trai mang đến nhà gái một cái giường nằm và một cặp chiếu bông (ngày này gọi là Ha Gay Tong Kage), còn nhà gái sẽ trang hoàng phòng cô dâu.

Đêm trước ngày cưới của đôi trai gái người Chăm, hai bên nhà trai, nhà gái đều mời khách đến dự tiệc, đặc biệt bên nhà gái chỉ mời khách nữ, nhà trai chỉ mời khách nam, đãi bánh dân tộc, uống nước trà, ca hát đến khoảng 20 giờ là nghỉ.

Trong ngày hôn lễ, chú rể với bộ quần áo truyền thống sẽ được tộc họ đưa đến thánh đường làm lễ. Đoàn “đưa rể” có khoảng vài chục người, toàn nam giới. Đến trưa, bên nhà trai kết lọng hoa sắc sỡ cùng các vị bô lão và ba em bé trai, ăn mặc đẹp, tay cầm khay - khay đầu đựng 2 lon



Lễ cưới của người Chăm được tổ chức bên nhà gái rất đông họ hàng, người thân, bạn bè... đến chung vui.

gạo và 8 trái chuối; khai thứ hai đựng thuốc hút, trầu cau, vôi và khay thứ ba là các loại bánh dân tộc... cùng đưa chú rể đến thánh đường. Tại thánh đường, sẽ diễn ra phần nghi lễ quan trọng nhất của đám cưới là Lễ kê pùn (bắt tay giao con). Chú rể được cho ngồi đối diện với cha vợ (làm chủ hôn). Hai bên cha vợ có 2 vị bô lão, người có uy tín được chọn lựa cẩn thận. Có một vị đọc kinh dạy bảo chú rể về bốn phận làm chồng đúng theo phong tục tập quán, giáo luật đạo Hồi và pháp luật Nhà nước. Sau đó, mọi người cầu nguyện cho cô dâu, chú rể mạnh khỏe, may mắn và hạnh phúc.

Giáo cả (Ha Kim) Musa Haji ở ấp Khánh An (xã Khánh Hòa - Châu Phú - An Giang), người có thâm niên gần 40 năm làm Giáo cả cho biết thêm, sau khi hành lễ, đám đông đưa chú rể đến nhà gái. Đến nơi, có một người trong tộc họ nhà gái ra dẫn chú rể đến phòng cô dâu cùng với 3 em bé mang khay. Cô dâu ngồi trên giường, ăn mặc trang điểm lộng lẫy, trên đầu cài 3 cây trâm Su Jôk. Hai cây trâm ngắn cài hai bên, cây trâm dài cài ngay chính giữa. Chú rể bước đến đưa tay

nhỏ cây trâm dài ra để lên đùi cô dâu, rồi xoay người ngồi xếp bằng song song với cô dâu (gọi là Pa Dim). Cô dâu, chú rể cùng mọi người cầu nguyện xin thượng đế ban nhiều phước lành. Sau lễ này, cô dâu và chú rể chính thức được xem là vợ chồng sống cùng nhau trọn đời. Chú rể thay chân sà rông và áo do cô dâu tặng rồi bước ra ngoài tiếp khách, cô dâu thì ở trong buồng. Sau đó, chú rể về nhà mình.

Đến khoảng 20 giờ tối, chú rể được đám đông thanh niên và phụ nữ đưa đến nhà cô dâu. Sẽ có một phụ nữ vào phòng cô dâu giăng mừng (màn) trên giường trong phòng cô dâu và ra mời chú rể vào phòng. Cô dâu, chú rể bắt tay, đặt lên nhau, để hai bàn tay trong một cái ô bằng đồng, trong đó có để sẵn tiền đồng để hai người tranh nhau lấy, ai lấy được nhiều sẽ giữ tiền sau này...

Ngày nay, lễ cưới người Chăm An Giang vẫn gìn giữ những nét văn hóa rất riêng và vô cùng đặc sắc. Điều này góp phần tạo nên sức hút không nhỏ đối với du khách khi đến với vùng đất hiền hòa nơi đầu nguồn sông Cửu Long. ■

PHƯƠNG NGHI



Nhớ về Trường Sa

30

Có lẽ tôi là người đa cảm nên những vùng đất tôi đã đến, những địa danh lịch sử, văn hóa... được trải nghiệm, tôi đều nhớ nằm lòng và lưu giữ nhiều kỷ niệm. Tôi đã may mắn ra thăm Trường Sa; được tận mắt chứng kiến cuộc sống, lao động của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ trên từng điểm đảo, Nhà giàn DKI cheo leo giữa sóng gió. Đã hơn 6 năm đi qua. Đó vẫn là nơi tôi nhớ mãi, nhất là mỗi độ Xuân về...

Nơi tận cùng khắc nghiệt

Dường như, bất cứ ai đã một lần đến Trường Sa, được đặt bước chân mình lên từng mảnh đất nhỏ, những đảo đá san hô bập bênh theo thủy triều lên, xuống, những Nhà giàn chênh chao giữa mênh

mông biển cả, sóng gió... khi trở về đều giữ mãi những kỷ niệm rất khó quên!

Tôi cũng vậy. Lần đầu tiên trong đời, tôi xúc động khi run run đặt bàn tay mình vào tấm bia chủ quyền trên đảo; bản thân đặt từng bước chân lên Cầu cảng, dẫn vào các đảo, hay leo lên từng bậc thang làm bằng sắt của các Nhà giàn... mở tròn mắt ngắm nhìn tứ phía ngơ ngàng như “lạc” giữa nơi nào! Chao ôi, mênh mông biển! Mênh mông gió tát vào da thịt. Người ta nói “đứng giữa đại dương mới thấy mình nhỏ bé”. Tận mắt chứng kiến cuộc sống, sinh hoạt, lao động, chiến đấu với tâm hồn trẻ trung, yêu đời của cán bộ, chiến sĩ ở từng điểm đảo nơi đầu sóng ngọn gió hết sức khắc nghiệt này, tôi chợt nhận ra mình cũng... nhỏ bé vô cùng! Và tôi hiểu cuộc sống bình yên, hạnh phúc mà thế hệ con cháu đang được thừa hưởng hôm nay có giá trị biết nhường nào!

Dù thời gian chuyển đi (có lẽ duy nhất trong đời mình)

đã lùi lại khá xa và tan vào dòng chảy của năm tháng thì ký ức về Trường Sa: tất cả hình ảnh của các đảo nổi, đảo chìm, các Nhà giàn DKI bé nhỏ, cheo leo giữa mênh mông biển cả; những hình ảnh thân thương, những con người dễ mến, ánh mắt, nụ cười của những chàng lính trẻ trong sắc áo trắng mong manh rạng ngời bên sóng gió Biển Đông... cứ hiện ra tươi nguyên trong nỗi nhớ!

Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân cho biết, theo kế hoạch, mỗi năm thường có từ 14 - 18 đoàn công tác của các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương; các tỉnh, thành; các giới... từ đất liền ra thăm, tặng quà, biểu diễn văn nghệ phục vụ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên quần đảo Trường Sa. Quân chủng Hải quân bố trí, sắp xếp để đưa các đoàn công tác ra thăm Trường Sa đều tập trung từ tháng 3 đến trước tháng 6. Bởi theo kinh nghiệm dân gian “Tháng ba bà già đi biển” - thời điểm này, trời yên biển lặng, còn những

► tháng khác trong năm, Biển Đông thường có bão to, sóng dữ hay áp thấp nhiệt đới rất nguy hiểm...

Thượng úy Nguyễn Đình Chức (lúc đó là Chỉ huy phó nhà Giàn DKI/8) cho biết, trung bình mỗi năm trên Biển Đông có hơn 8 tháng (từ tháng 8 năm trước đến tháng 3 năm sau) là mùa mưa, nên Biển Đông thường xuyên có bão tố. Các nhà giàn, do vị trí đều đặt tại khu vực thềm lục địa, được cán bộ, chiến sĩ Hải quân gọi đùa là “cái rốn”, “trung tâm” bão! Chính vì vậy, trên các nhà giàn, cán bộ (đều là sĩ quan) phải luôn sẵn sàng đương đầu với bão tố và sóng, làm việc trong điều kiện thời tiết hết sức khắc nghiệt. Trung bình mỗi tháng có ít nhất từ một đến hai trận bão quét qua; rồi áp thấp nhiệt đới, chế độ thủy triều lên xuống, khí hậu biến đổi thất thường... Đặc biệt, Biển Đông còn là nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp của hầu hết các trận bão hàng năm thường xuyên đi qua “mắt bão” Luzon (Philippin) trước khi đổ vào nước ta.

Ngày 25/12/2017, trận bão số 16 gió giật cấp 14, 15 tràn vào Biển Đông, quét qua các đảo, điểm đảo, nhà giàn DKI trên quần đảo Trường Sa, phá hoại nhiều công trình, nhà cửa, chốt bảo vệ, quật ngã nhiều cây xanh, làm hư hại hầu hết rau, màu... của cán bộ, chiến sĩ trên các đảo. Trường Sa luôn đối diện với nhiều khó khăn, ẩn họa rất bất thường...

Mùa hoa bàng vuông nở trắng

Đối với các công dân sống trên đảo, thời gian đi qua chẳng cần tính tháng, đếm ngày: khi thấy Biển Đông trời xanh, sóng lặng, họ nhận ra mùa nắng đã sang, mùa biển đẹp nhất



Hai thế hệ nhà giàn cũ và mới

trong năm đã về. Cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, nhà giàn khắp khởi chờ đợi người thân, bạn bè từ đất liền mang niềm vui ra đảo. Và có một điều đặc biệt nơi đảo xa: thời điểm hoa bàng quả vuông bàng khuâng nở trắng cũng là lúc mọi công dân trên đảo khắp khởi đón Xuân về!

Ở nơi tận cùng bão giông, tận cùng sóng gió, mỗi dịp Xuân đều về mang theo bao nhiêu niềm vui, khát vọng và cảm xúc dâng trào! Mùa Xuân, những người lính đảo thêm một tuổi đời, thêm một tuổi quân, thêm dạn dày sương gió, trui rèn bản lĩnh, ý chí và tình yêu để ngày đêm bảo vệ, canh giữ biển trời thiêng liêng của Tổ quốc.

Mùa Xuân, các đảo, điểm đảo bừng lên sức sống mới! Rau xanh được trồng non tươi trườn ra trước nắng gió; lợn, gà được chăn thả rong ruổi tìm kiếm thức ăn bên mé nước dập dềnh; các loài hoa cỏ may, hoa lá kim, hoa muống biển nở tím thắm những triền cát trắng... Tất cả tạo nên bức tranh sinh động, lãng mạn vô cùng!

Nhiều năm qua, nhờ được trang bị thêm những chiếc tàu có trọng tải lớn, với các thiết bị hiện đại hơn đủ sức chống chọi cùng sóng gió,

giông bão nên mỗi dịp trước thêm Xuân mới, Bộ Tư lệnh Vùng 4 - Hải quân thường xuyên phối hợp với các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố tổ chức nhiều đoàn công tác vượt gió to, sóng dữ để mang những chuyến quà Tết nặng nghĩa tình đến với Trường Sa.

Tuy nhiên, cũng vào những ngày giáp Tết, Biển Đông vẫn trong mùa mưa bão. Để đưa được hàng tết đến với cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, điểm đảo và nhà giàn DKI trên quần đảo Trường Sa, có khi các đoàn công tác lênh đênh trên biển cả tháng trời. Nhiều khi, tàu chỉ cập được các đảo nổi, một số đảo chìm, còn các nhà giàn thì đành chịu. Một số đồng nghiệp không thể không buồn khi đứng nhìn anh em cán bộ trên các nhà giàn reo hò, vẫy tay mà đoàn công tác tặng quà Tết không làm sao vào được, bởi sóng quá to, gió quá lớn!

Những năm gần đây, cuộc sống, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ trên các đảo, điểm đảo ở Trường Sa đã có nhiều cải thiện song vẫn còn đó những “cái thiếu”, cái khó rất cần sự sẻ chia. Trong đó, tình cảm và niềm động viên từ đất liền là món quà có ý nghĩa nhất! ■

THANH DƯƠNG HỒNG

Phong tục đón Tết của người Vân Kiều

Trong không khí vui Xuân đón Tết cổ truyền của dân tộc, trên mâm cỗ ngày Tết đặt lên bàn thờ của người Vân Kiều phải có bánh Acoắt, Aduh, 1 vò rượu cần, rượu đoác cùng bánh chưng, bánh đòn, mứt Tết... Chưa hết, các hoạt động văn hóa, văn nghệ cũng được tổ chức ấm áp tình đoàn kết, trở thành nếp sống tốt đẹp, dệt nên bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào Vân Kiều.



Ngày Xuân, đồng bào Vân Kiều ở xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh) hát múa bên bờ suối

32

T rước đây, cuộc sống đói khổ, rồi chiến tranh ác liệt, bà con Vân Kiều phải lo chạy giặc, du canh du cư khắp dãy Trường Sơn nên chẳng biết nhiều về Tết cổ truyền của dân tộc. Sau Cách mạng tháng Tám, đặc biệt vào năm 1957, nhân dịp Bác Hồ vào Quảng Bình thăm đồng bào, chiến sỹ, người Bru - Vân Kiều vinh dự được Bác đồng ý cho mang họ Hồ. Từ đó đến nay, cứ vào dịp Tết cổ truyền dân tộc, đồng bào Bru - Vân Kiều lại sắm sửa đón Tết để tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Đảng, Bác Hồ.

Nằm giữa đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, đồng bào Bru - Vân Kiều ở tỉnh Quảng Bình đón Tết cổ truyền của dân tộc với nhiều phong tục độc đáo. Cũng như người miền xuôi, trong các

ngày giáp Tết, khoảng từ ngày 26 đến 28 tháng 12 âm lịch, người Vân Kiều khắp các bản làng sống trên triền núi Trường Sơn tề tựu về khu nhà mồ đồng bào mình để cúng tổ tiên. Bà Hồ Thị Hoa, ở bản Khe Dây, xã Trường Xuân (huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) cho biết: Hàng năm, cứ đến ngày 26-12 (âm lịch) là mọi người trong họ ở bản Cẩm Ly (xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy), xã Trường Sơn (huyện Quảng Ninh) đều kéo về để tiến hành cúng giỗ tổ tiên. Trước mộ phần ông bà, già làng cùng với chủ hộ thắp hương báo Giàng và tổ tiên về hoa lợi trồng được trong năm qua, cầu mong sang năm mới tổ tiên sẽ tiếp tục phù hộ cho con cháu mọi điều may mắn, ai ai cũng có thêm sức khỏe, làm ăn

thuận lợi, mùa màng bội thu. Cuối cùng, mọi người thành kính cúi lạy mời Giàng và tổ tiên về từng nhà ăn Tết.

Chuẩn bị cho lễ cúng tổ tiên, mỗi hộ gia đình đồng bào Vân Kiều đều sửa soạn, trang hoàng lại bàn thờ bằng những tấm vải đỏ mới tinh. Theo bà Hồ Thị Mỏ, bản Cây Bông (xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy) thì mọi người sửa soạn bàn thờ, đặt những tấm vải màu đỏ để cầu mong sự may mắn. Hầu hết các gia đình đều dựng và trang trí bàn thờ như thế mong bày tỏ đạo hiếu với tổ tiên, đón tổ tiên về ăn Tết.

Đến sáng ngày 30 Tết, tiếng giã gạo nếp làm bánh nhện nhịp cả núi rừng, cùng với đó là tiếng kêu gọi nhau cùng mổ lợn để cúng. Thông thường thì cứ ba, bốn nhà

► trong bản lại chung nhau làm thịt một con heo đón Tết. Nếu là anh em ruột thì phần đầu và phần đuôi heo để lại cho người anh trai cả để làm lễ tổ tiên, phần thịt được chia đều. Mâm cỗ ngày tết đặt lên bàn thờ phải có bánh Acoát, Aduh, 1 vò rượu cần, rượu đoác cùng bánh chưng, bánh đòn, mứt Tết... Những cây nén được làm từ sáp ong cháy sáng tỏa hương thơm ngào ngạt.

Đặc biệt, đối với đồng bào Vân Kiều, cứ đến tăng sáng ngày mừng 1 Tết, các chủ hộ gia đình lại đi trên lưng chiếc ống lồ ô xuống khe lấy nước về cho cả gia đình. Sau đó, mỗi thành viên uống một ngụm rồi mới rửa mặt mũi, chân tay. Giải thích quan niệm này, già làng Hồ Ai, bản Khe Cát (xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh) cho rằng, những giọt nước ngọt đầu năm sẽ mang lại may mắn cho họ, đó chính là lộc đất trời mà ai cũng phải hứng lấy. Theo đó, nếu gia đình nào không đi lấy lộc trong ngày mùng 1 Tết thì cả năm xui xẻo, chăn nuôi khó khăn, trồng trọt thua kém.

Cũng trong buổi sáng đầu năm mới, đồng bào Vân Kiều kiêng cử người bản này sang bản khác chơi... Theo quan niệm của người Bru - Vân Kiều thì xông đất mà không hợp tuổi thì gia chủ khó làm ăn, cái cây khó lớn, con lợn hay ốm... Vả lại, người nào tới nhà người khác để chúc Tết vào thời điểm sáng sớm thì bao nhiêu của cải trong gia đình sẽ theo đó mà đi theo. Bởi vậy, anh em cùng một gia đình người Vân Kiều chỉ đến thăm nhà nhau sau khi đã đi lấy lộc về.

Chiều đến, bà con mới xuống khỏi nhà sàn, bắt đầu đi chúc Tết. Khách và chủ mời chào nhau bên mâm cỗ với những vò rượu cần đầy



Nhà sàn của đồng bào Vân Kiều ở xã Trường Xuân (huyện Quảng Ninh)

ấp. Họ cùng khề khà cầu chúc nhau năm mới sức khỏe, nương rẫy tốt tươi, gió mưa thuận hòa. Ngày Tết cũng là dịp các già làng, trưởng bản răn dạy con cháu năm nay tu chí làm ăn, trung kiên với Đảng, dựng xây bản làng ngày càng khởi sắc.

Theo già Hồ Văn Phúc thì Tết là ngày khởi đầu cho mùa Xuân, muôn hoa đua nở khoe sắc, muôn thú gọi bầy tìm bạn. Đây cũng chính là dịp người Vân Kiều ngồi lại với nhau, cùng ôn lại những chuyện năm cũ và dự định của năm mới. Bên mâm rượu ngày Tết, những loại nhạc cụ cùng với các làn điệu dân ca thất chặt thêm tình cảm giữa mọi người với nhau. Thông thường, những người lớn tuổi đến nhà nhau chúc Tết. Họ cùng uống rượu rồi hát bằng các làn điệu tà oải, xi nót...

Lâng lâng men rượu, già Phúc hát cho chúng tôi nghe một đoạn “Tết cà mo nay, dôn xúc xiên yên an xan la vớ, từ nay chu mắt, cắt ne a tưng. Dôn xúc xiên yên an, tả priết o xờ pua, xà ray, la hung...” (tạm dịch là: Tết năm nay chúng mình chúc nhau thêm giàu có, sức khỏe. Từ nay trở đi, chúng mình sẽ càng tiến bộ, trồng

chuối, trồng bắp ngày càng nhiều thêm...”

Ngày đầu năm cũng là thời khắc quý giá để gái trai đến tuổi cập kê hẹn hò, kết ước. Họ rủ nhau tới một sân bản rộng rãi, đốt lửa lên rồi nam, nữ đứng đối diện nhau, đối đáp những khúc dân ca tà oải, pờ oát, xơ nót... Bản làng như chưa bao giờ tươi vui, yên ấm đến vậy. Những câu hát giao duyên có thể là những lời hoa mỹ “Em ơi, em đẹp như đóa lan rừng, ước gì anh với em được gắn bó kết giao, anh nguyện chăm bẵm em suốt cả cuộc đời”. Lời ca tiếng hát cứ thế cất lên suốt sáng thâu đêm.

Theo quan niệm của người Vân Kiều, ngày mùng 3 Tết là ngày thả ma về rừng, sau khi ông bà tổ tiên về đoàn tụ ăn Tết. Cũng lúc này, khăn vải và lễ vật trên bàn thờ sẽ được đồng bào dỡ xuống, kết thúc 3 ngày Tết trong hỉ hoan. ■

PHẠM PHÚ - TÂN BÌNH

Quan Hoàng - chợ tình duyên của người Mường (Cẩm Thủy)

Từ xa xưa, ở Cẩm Thủy (Thanh Hóa) có một chợ khá nổi tiếng trong không gian Mường, đó là chợ Quan Hoàng. Đây là chợ liên vùng, nơi tiếp giáp giữa các huyện Cẩm Thủy, Bá Thước, Ngọc Lặc và Thạch Thành, Vĩnh Lộc (đều thuộc tỉnh Thanh Hóa). Quan Hoàng là thủ phủ của người Mường, bởi vậy, Quan Hoàng trở thành chợ, nơi trao đổi buôn bán sản vật của miền núi và đồng bằng thuở xưa. Ngoài giao lưu kinh tế, Quan Hoàng còn là trung tâm giao lưu văn hóa giữa các dân tộc; chợ Quan Hoàng vốn in đậm trong tâm thức dân gian của người Mường xứ Thanh qua truyền thuyết về chuyện tình Nàng Nga - Hai Mối. Một thiên tình sử đầy tính nhân văn, mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đậm chất “Mường”, trở thành một tác phẩm văn học dân gian xuất sắc của dân tộc Mường. Hình ảnh ấn tượng ấy đã, đang và sẽ còn sống mãi trong đời sống tình cảm của người Mường.

Thời gian mở chợ Quan Hoàng giữa ngày Xuân. Khi những cây đào từ trong vườn nhà đến lưng chừng núi hé những nụ hoa phai thì các bản mường rộn vang tiếng công chiêng giục già trai mường trên, gái bản dưới tung tẩy bước chân về chợ Quan Hoàng gặp gỡ hẹn hò để kết duyên chồng vợ.

Quan Hoàng xưa nổi tiếng là khu chợ sầm uất trên bến dưới thuyền, khắp nơi về buôn muối. Nơi đây là cửa



ngõ giao thương giữa miền xuôi và miền ngược, giữa miền trong và miền ngoài chủ yếu bằng đường thủy sông Mã. Từ Quan Hoàng, có thể ngược sông Mã lên tới miền Thượng Lào và trở ra tới đất Kinh kỳ, Kẻ Chợ như trong truyện thơ phản ánh. Quán Duộng, còn gọi là bến Duộng - quê quán của Nàng Nga, địa danh nằm bên dòng sông Mã cách chợ Quan Hoàng không xa về phía Bắc thượng nguồn.

Chuyện xưa kể lại rằng, ở vùng Mường Trong có Nàng Nga, con gái của ông Cun Đủ - làng Già cao sang. Nàng Nga là một người xinh đẹp dịu dàng nức tiếng cả Mường Trong (Thanh Hóa), Mường Ngoài (Hòa Bình) má hồng trắng bóc, vóc mình trắng trong, cổ cao ba ngón, đôi mày xanh cong như trăng đầu tháng, búi tóc bốn vện ba vòng, mặt rạng như chiếc gương đồng. Vào một ngày

Xuân, nàng xin phép cha mẹ cho mở chợ Quan Hoàng và mong ước tìm được người trai tài để chung xây hạnh phúc. Trong mùa Xuân ấy, nàng đã gặp đạo Hai Mối - chàng trai con cun Mường Trắng, vừa đẹp trai lại vừa đức độ, tài giỏi.

Truyện thơ *Nàng Nga - Hai Mối* có độ dài gần 2.000 câu văn vần, là bản tình ca đẹp, niềm tự hào của bà con dân tộc Mường, đời nối đời truyền kể cho nhau nghe. Giữa buổi chợ đông, đôi trai tài gái sắc gặp nhau và Hai Mối đưa lời ước hỏi. Nàng Nga vốn là con nhà nền nếp đã trả lời chàng: "Chàng ơi! Anh ạ! Nhà anh giàu có bao nhiêu, mà đòi chác em giữa làng. Nhà anh vàng có bao nhiêu, mà đòi chác em giữa chợ? Nhà anh giàu tiền giàu trâu, đừng mua làm gì lá trâu xác. Nhà anh giàu tiền giàu trâu, đừng mua làm chi trái cau diếc"... Sau khi cảm mến

► nhau, Hai Mối ngỏ lời trao duyên: "Khúc sông sâu nhà em. Đã ai buông chài thả lưới. Em là phận gái, đã ai thả miếng trâu quả cau". Nàng Nga đáp lại: "... Những khúc sông sâu, chưa ai buông chài thả lưới. Em là phận gái, chưa ai thả miếng trâu quả cau. Em đang ở đậu sống già. Ăn nhờ cơm cha, mặc nhờ áo mẹ".

Sau khi mua bông bán hoa, cùng ăn cơm cá, mừng gặp nhau rồi cảm mến, họ mời nhau về thăm cửa thăm nhà, thăm cha thăm mẹ: "Anh ơi! Em mời anh ghé chút thăm qua. Đi với em về thăm cửa thăm nhà, cho bố mẹ già biết mặt biết tên. Để rồi bố mẹ gọi liên liên, hai tên chúng ta đổ lại làm một", rồi tiếp đó: "Em hãy lên, vồng giá đòn rồng. Đi lên phía trước, để anh lên ngựa, bước theo sau", "Trở lại bố nhà ta cho ta nên cửa, trở lại để mẹ nhà ta cho ta nên nhà" và rồi hẹn ước "Bây giờ ta cùng ăn thề uống máu. Em nhắc chén máu lên trước, anh là con trai con đũa, nhắc chén lên sau. Thề quyết cùng nhau. Kết đôi nên cửa, nên nhà! Anh về bên đây, em về bên đây".

Và rồi khi biết chuyện, cha mẹ Nàng Nga cấm nàng không được yêu chàng Hai Mối, ép gả nàng cho Ai Ước - vua nước Thượng Lào, cấm nàng không được qua lại với chàng Hai Mối nữa. Không cưỡng được sự sắp đặt của cha mẹ, nàng đã phải gạt nước mắt đi làm vợ người ta nhưng lòng vẫn đau đáu hướng về Hai Mối và những lời ước nguyện. "Bố em tham bạc. Mẹ em tham vàng. Chú bác, họ hàng tham ăn, tham uống. Tham bình rượu, tham vò rượu siêu. Cho nên em bị ép đi làm bà. Nhà ông vua Ai Ước. Nước vua Thượng Lào cao xa quanh vắng". Nàng đã gửi tin tới Hai Mối để báo cho chàng biết và cứu nàng



Sông Mã qua Cửa Hà

khỏi vua Ai Ước. Nhận được tin dù đã muộn, Hai Mối vẫn quyết vượt ngàn gian khó để tìm gặp và giành lại người thương. Thế nhưng, do những ràng buộc và các thế lực cản trở, Hai Mối về quê đợi Nàng Nga trong nỗi buồn tuyệt vọng. Đã nhiều mùa trăng hết khuyết lại tròn mà vẫn không thấy Nàng Nga trở về. Thất vọng, chàng trở lại nương dâu cạnh nhà ông Cùn Đủ Già rồi trút hơi thở cuối cùng từ già cỗi đời. Nàng Nga sau khi biết chuyện đau lòng, từ Thượng Lào xa xôi đã về lo tang ma chu đáo cho Hai Mối, trở lại gác tía lầu son - vương quốc của vua Ai Ước rồi gieo mình xuống cầu thang theo cùng Hai Mối về với mẹ ma. Sau khi chết, quan tài Nàng Nga theo dòng sông trôi về quê cũ, được dân Mường đón đợi và đem chôn cạnh mộ chàng Hai Mối để muôn đời đôi trai tài, gái sắc mãi được bên nhau.

Lời thương yêu cảm mến và sự trao duyên, trao tình giữa Nàng Nga - Hai Mối giữa chợ Xuân Quan Hoàng mãi mãi là một thiên tình sử có sức sống trường tồn, lay động không chỉ những lứa đôi đang yêu nhau, say nhau mà còn truyền lửa ấm

tình yêu cho mỗi con tim, khối óc cho các thế hệ người hôm qua, hôm nay và mai sau một nghị lực lớn, tình yêu tỏa sáng vượt lên ngàn gian khó, thủy chung, hạnh phúc vững bền.

Xưa Nàng Nga đi chợ Quan Hoàng và kết duyên cùng Hai Mối. Nay người Mường ở Ấn Độ Thạch Bình và người làng Cẩm Hoàng, Cẩm Vân (Cẩm Thủy); Quan Vịnh, Vĩnh Quang (Vĩnh Lộc) vùng Eo Lê vẫn duy trì mỹ tục kết chạ vì các làng này đều có quan hệ với Nàng Nga và Nàng Nga mở chợ kén chồng. Chạ được tổ chức vào hai ngày (từ 10-12/2 âm lịch) hàng năm.

Chợ Quan Hoàng - chợ tình duyên của người Mường Cẩm Thủy được coi là nét văn hóa đặc sắc của xứ Thanh. Vào dịp chợ, những sắc màu thổ cẩm rực rỡ sẽ nhuộm khắp các cung đường với những cô gái Mường xúng xính váy, sặc sỡ hòa trộn vào nhau như một rừng hoa. Dù xã hội có nhiều đổi thay nhưng chuyện tình Nàng Nga - Hai Mối vẫn là tiếng lòng, là khát vọng ngàn đời của người Mường. ■

LÊ HƯỜNG

Trung tâm Văn hóa
tỉnh Thanh Hóa

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Chữ “Hiếu” trong tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa của nó trong giáo dục lòng hiếu thảo cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay

Chúng ta đang sống trong thời đại mới - thời đại văn minh, khoa học, nhất là sự phát triển vượt bậc của ngành công nghệ thông tin; nó đã và đang làm cho cuộc sống con người ngày được nâng cao. Đáng tiếc thay, giá trị đạo đức, nhất là chữ *Hiếu*, đang bị xói mòn bởi chủ nghĩa thực dụng, duy vật chất. Đặc biệt là giới trẻ, không thiếu những kẻ thờ ơ, lạnh nhạt, ích kỷ, sống chỉ biết mình, không nghĩ đến cha mẹ, thậm chí còn giết cả cha mẹ. Lời cha ông ta đã dạy qua câu ca dao: “*Công cha như núi Thái Sơn / Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra / Một lòng thờ mẹ kính cha / Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*” dường như đang bị lãng quên. Chính vì vậy, nghiên cứu về chữ “hiếu” trong tư tưởng Hồ Chí Minh và rút ra ý nghĩa trong giáo dục lòng hiếu thảo cho thế hệ trẻ ở nước ta hiện nay là việc làm cần thiết.

Chữ “Hiếu” trong tư tưởng Nho giáo - Cơ sở lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về chữ “Hiếu”

Nho giáo là một học thuyết chính trị được Khổng Tử khởi xướng, sau này các học trò của ông bổ sung, phát triển với quan điểm lấy đạo đức làm điểm mấu chốt để cải hóa xã



Bác Hồ thăm nông dân đang gặt lúa trên cánh đồng xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ (Thái Nguyên) năm 1954. Ảnh tư liệu

hội, đem đến cho con người cuộc sống thái bình, thịnh trị.

“*Trung*” và “*Hiếu*” là những khái niệm cơ bản trong tư tưởng đạo đức phương Đông nhưng có nội dung hạn hẹp: “*Trung với vua, Hiếu với cha mẹ*” - phản ánh bốn phận của dân đối với vua, của con đối với cha mẹ. Theo Nho giáo, xã hội là sự mở rộng mối quan hệ cha con ra cả nước, cả thiên hạ là quan hệ vua - tôi và mở rộng đạo làm con, đạo *Hiếu* ra phạm vi ấy là đạo làm tôi, đạo *Trung*: “*Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung*”,

“*phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu*” (vua xử bẽ tôi chết, bẽ tôi không chết là không có lòng trung, cha xử con chết, con không chết là không có hiếu).

Theo Nho giáo, *Hiếu* là một khái niệm đạo đức nền tảng, là cái gốc của mọi vấn đề về đạo đức, chính trị. *Hiếu* trong quan niệm của Nho giáo sơ kỳ có những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, *Hiếu* có nghĩa là nuôi dưỡng, kính trọng cha mẹ. Khổng Tử coi đạo hiếu trước hết là luân lý gia đình và việc phụng dưỡng cha mẹ ►

► là tất yếu theo đúng chuẩn mực luân lý đạo đức. Ông khẳng định rằng, trách nhiệm của người làm con là phải phụng dưỡng cha mẹ nhưng nuôi mà không kính thì không phải là báo hiếu. Đối với cha mẹ, người có công sinh thành dưỡng dục mình, con cái phải có trách nhiệm nuôi dưỡng khi cha mẹ già yếu. Và việc thực hiện trách nhiệm ấy phải gắn liền với một tâm ý kính trọng.

Ông cho rằng, mỗi người con đều phải nhận thức, việc nuôi dưỡng, kính trọng cha mẹ hoàn toàn không phải và không thể là một hành động nhất thời, bề ngoài, mà đó là việc tự giác thực hiện trong một quá trình lâu dài.

Mạnh Tử đã nhất quán và tiếp tục phát triển hàm ý trên của Khổng Tử trong luận thuyết của mình với việc ông đưa ra 5 điều bất hiếu: “Tay chân chẳng chịu cử động mà làm bất cứ việc gì để chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ khi già yếu, đó là điều bất hiếu thứ nhất. Ham mê cờ bạc rượu chè mà quên mất việc chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ khi già yếu, đó là điều bất hiếu thứ hai. Chạy theo của cải, chỉ lo cho vợ con mà quên việc chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ, đó là điều bất hiếu thứ ba. Thích đàn hát, hám sắc đẹp mà làm những việc để cha mẹ bị nhục nhã, đó là điều bất hiếu thứ tư. Thích đánh nhau và tranh đấu bạo tợn mà khiến cha mẹ bị tổn thất nguy hại, đó là điều bất hiếu thứ năm”. Theo đó, việc không nuôi dưỡng, chăm sóc cha mẹ được Mạnh Tử chỉ ra trước hết và coi là điều bất hiếu số một.

Về sau, Tuân Tử cũng thẳng thắn nhấn mạnh: “cầm thú có cha con mà không có tình phụ tử, có giống đực giống cái mà không có nghĩa lứa đôi. Cho nên đạo làm người là phải biết biện biệt”.

Thứ hai, Hiếu là giữ gìn

thân thể mình để nối chí hướng của ông cha. Giữ gìn thân thể mình để nối chí hướng của ông cha cũng là thể hiện sự hàm ơn đối với các bậc sinh thành. Nội dung này xuất phát từ sự sùng kính đối với cái đức sinh sôi, tiếp nối và coi trọng cái gốc của người Trung Hoa. Theo đó, sinh mệnh của người con là do cha mẹ trao cho. Người con có trách nhiệm quý trọng bản thân mình và tiếp nối quá trình sinh thành mà ông cha đã tạo dựng được.

Theo *Hiếu kinh*, từ hình hài đến tóc, da của người con đều là của mẹ cha cho và do vậy, người con phải có trách nhiệm giữ gìn thân thể mình. Thân thể là cha mẹ cho mình, nâng niu chăm bẵm từ tấm bé, người con phải giữ gìn thân thể của mình, đó là tiền đề không thể thiếu để tồn tại và thực hiện đạo hiếu.

Thứ ba, Hiếu là can ngăn cha mẹ khi họ sai lầm. Theo đó, người con hiếu thảo nghĩa là phải tùy trường hợp, hoàn cảnh mà thực hiện đạo hiếu theo các quy tắc, chuẩn mực đã có, chứ không phải nhất nhất vâng theo lời cha. Người con có hiếu ngoài việc vâng lời cha còn phải biết can ngăn, chỉ vẽ để cha tránh sai lầm, tránh mang tiếng bất nghĩa vào thân. Điều đó được coi là hợp đạo.

Thứ tư, Hiếu là tế tử theo lễ, không cầu thả, không thái quá. Lòng kính yêu đối với cha mẹ là gốc của Hiếu. Nhưng *Hiếu* không chỉ thể hiện ở lòng kính yêu khi cha mẹ còn sống, mà còn thể hiện ở lòng tiếc thương và việc hành lễ khi cha mẹ qua đời. Về việc này, “có lần Tử Cống hỏi: Người chết rồi có biết gì nữa không? Khổng Tử trả lời: Nếu ta nói người chết rồi mà còn biết thì sợ những con cháu hiếu thảo liêu chết theo ông cha; nếu ta nói người chết rồi mà không biết gì thì sợ

con cháu bất hiếu, cha mẹ chết bỏ không chôn”. Nghĩa là, cái quan trọng không phải là cố công tìm xem người chết đã sang thế giới bên kia còn biết gì về thế giới này hay không, mà vấn đề là việc hành lễ của con cháu sau khi cha mẹ qua đời.

Khổng Tử coi việc con cháu tiên cha mẹ sang thế giới khác là cử chỉ hiếu thuận nhưng ông cũng luôn nhắc nhở rằng, mọi việc đều không được thái quá, bất cập, chẳng hạn: không ăn mặc đẹp đẽ, lòe loẹt; không khóc lóc nỉ non; không lựa điều văn vẻ để nói...; cũng không vì thương cha mẹ mất mà không coi trọng bản thân, bỏ ăn, bỏ ngủ ba ngày. Quan niệm này thống nhất với nội dung yêu cầu người con hiếu thảo phải biết trân trọng bản thân mình, đồng thời cũng thể hiện một trong những đặc điểm chung của triết thuyết Trung Hoa cổ đại là coi trọng sự cân bằng, hài hòa, phản đối mọi sự phá cách, vượt ngưỡng.

Chữ “Hiếu” trong quan điểm của Hồ Chí Minh

Sinh ra và lớn lên trong gia đình khoa bảng nên Nguyễn Sinh Cung đã được hấp thụ những giá trị tốt đẹp của Nho giáo từ lúc còn thơ bé... Cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân sống lầm than, nô lệ đã tác động đến tư duy, nhận thức của Người. Theo đó, những phạm trù Nho giáo đã được biến thiên, tiếp biến chứa đựng những nội hàm khác, trong đó phải kể đến là phạm trù “*Trung*” và phạm trù “*Hiếu*”.

Truyền thống giữ đạo hiếu của dân tộc được kế thừa và nâng cao trong tư tưởng và nhân cách Hồ Chí Minh. *Trung* và *Hiếu* là hai phạm trù đạo đức được Hồ Chí Minh sử dụng cặp đôi với nhau và coi như chuẩn mực cao nhất ►

► trong hành vi của con người. “*Trung* với nước, *Hiếu* với dân” - trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phạm trù *Hiếu* không còn bó hẹp trong phạm vi trọn đạo làm con với cha mẹ mình, mà ở đây là hiếu với nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Không chỉ thương yêu cha mẹ mình mà còn phải thương yêu cha mẹ người.

Nội dung chuẩn mực đạo đức “*Hiếu* với dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao hàm những vấn đề sau:

Thứ nhất, yêu dân, kính dân, tin dân, trọng dân, lắng nghe dân, học dân, lấy dân làm gốc. Người thường gọi nhân dân là “quốc dân”, “đồng bào”, là “người trong một nước”. Phát triển tư tưởng “quốc dĩ dân vi bản”, “Dân vi bang bản”, Hồ Chí Minh đã khẳng định “nước lấy dân làm gốc”, trong nước Việt Nam thì dân là chủ và dân làm chủ nên “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Thứ hai, đề cao tinh thần phục vụ nhân dân, có trách nhiệm với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Người căn dặn: Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi.

Thứ ba, đấu tranh giải phóng cho nhân dân là mục tiêu cốt lõi của cách mạng. Người suốt đời phấn đấu hi sinh vì sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

Như vậy, phạm trù *Trung* và *Hiếu* (“*Trung* với nước, *Hiếu* với dân”) là mối quan hệ với đất nước với dân tộc, thể hiện trách nhiệm của cá nhân với sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển của đất nước, là phẩm chất

đạo đức chủ chốt nhất. “*Trung* với nước, *Hiếu* với dân” không phải là một khẩu hiệu, không phải quyết tâm ở hội trường mà phải lấy hiệu quả công việc làm thước đo theo tinh thần “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Đó mới thật sự là đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Quan niệm về *Trung* và *Hiếu* của Hồ Chí Minh vừa có tính kế thừa, vừa có tính đổi mới và sáng tạo.

Ở Hồ Chí Minh, *Hiếu* với dân là làm đầy tớ của dân, là lấy dân làm gốc. Xưa Mạnh Tử nói: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (dân là quý hơn hết, kế đó là xã tắc, vua là nhẹ). Phát huy mặt tích cực của tư tưởng đạo hiếu lấy dân làm gốc trong Nho giáo xưa, Hồ Chí Minh không đặt mình ở vị trí cao hơn dân, ở ngoài dân. Không chỉ xem dân là quý, là gốc, là sức mạnh, mà Người luôn đặt mình trong dân, là đầy tớ của dân, coi lợi ích của dân là tất cả sự nghiệp của mình, là mục tiêu của cách mạng. “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Bằng cách diễn đạt khác, Người đã đặt nhân dân từ vị trí phụ thuộc vua chúa, quan lại phong kiến lên địa vị người làm chủ đất nước.

Tư tưởng *Hiếu* với dân không còn dừng lại ở chỗ thương dân với tính chất là đối tượng cần phải dạy dỗ, ban ơn, mà là đối tượng phải phục vụ hết lòng. Vì vậy, phải gần dân, gần bó với dân, kính trọng và học tập dân, dựa hẳn vào dân, lấy dân làm gốc. Theo Hồ Chí Minh, lãnh đạo phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, lại phải thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, để nhân dân hiểu được

quyền và trách nhiệm của người chủ đất nước, quyền thì hưởng còn trách nhiệm thì phải làm tròn. Có được cái đức ấy thì người cách mạng, người lãnh đạo sẽ được dân tin yêu, quý mến, kính trọng, nhất định sẽ tạo ra được sức mạnh to lớn cho cách mạng.

Cần nói thêm là tùy theo từng đối tượng mà Hồ Chí Minh xác định nội dung *Trung*, *Hiếu* cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Hồ Chí Minh đã kế thừa rất tài tình, sáng tạo phạm trù *Hiếu* trong truyền thống và trong Nho giáo. Ở Người, phạm trù *Hiếu* đã được chuyển đổi mang tính cách mạng - *Hiếu* với dân, trong dân có cha mẹ.

Ý nghĩa của chữ “*Hiếu*” trong giáo dục lòng hiếu thảo cho thế hệ trẻ hiện nay

Về cơ bản, nội dung phạm trù “*Hiếu*” mang một ý nghĩa tích cực, đó là bốn phận làm con phải có *Hiếu* với cha mẹ. Trong việc thực hành đạo *Hiếu*, người Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo, song đạo *Hiếu* ở Việt Nam vẫn có nét đặc sắc riêng, không hà khắc và cứng nhắc như trong quan niệm của Nho giáo.

Sau hơn 30 năm đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nền kinh tế tăng trưởng cao, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện... Tuy nhiên, bên cạnh đó, trong những năm đổi mới, đạo đức gia đình nói riêng có nhiều biểu hiện suy thoái. Nhiều gia đình đã lơ là việc gia huấn, con cháu lớn lên gây ra những điều lầm lỗi. Đã đến lúc, mọi gia đình cần để tâm, soát xét lại, tái lập ►

► gia giáo, gia phong; phải nghĩ tới cái đạo ăn ở có lễ nghĩa, quy củ, trật tự nề nếp trong nhà và tộc họ mình, sau đó là xã hội, trên cơ sở nếp sống văn minh, văn hóa. Bởi bất cứ ai tồn tại trên đời có cha mẹ. Thể hiện đạo *Hiếu* với cha mẹ không chỉ là bốn phận, trách nhiệm của người làm con, mà còn là quyền lợi thiêng liêng và cao cả của mỗi người. Việc giáo dục đạo *Hiếu* giúp con cái thấy được bốn phận làm con, giữ đúng vị trí của mình trong gia đình là vấn đề hết sức quan trọng trong giáo dục gia đình từ xưa đến nay. Không chú tâm tới giáo dục đạo *Hiếu* trong gia đình là thiếu sót, quên lãng cái nền móng thiết yếu nhất của đạo đức xã hội và con người.

Những hiện tượng tích cực và tiêu cực về đạo *Hiếu* đang xảy ra trong xã hội hiện nay đã đặt ra rất nhiều vấn đề bức xúc mà chúng ta phải giải quyết. Bên cạnh việc phát huy, nêu gương những tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ thì chúng ta cũng cần phải lên án và phê phán các hiện tượng con cái ngược đãi cha mẹ. Muốn thực hiện được điều đó, chúng ta phải nâng cao hơn nữa vai trò của giáo dục chữ *Hiếu* trong giai đoạn hiện nay. Nếu từ xa xưa, cha ông ta đã rất coi trọng và rèn giữa chữ *Hiếu* thì ngày nay, chúng ta phải ra sức nâng niu, trân trọng và gìn giữ nó.

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi xin đưa ra những giải pháp nhằm hạn chế những tiêu cực và phát huy thế mạnh trong công tác giáo dục lòng hiếu thảo cho thế hệ trẻ hiện nay.

Một là, về phía bản thân, mỗi bạn trẻ chúng ta hãy sống đúng chuẩn mực đạo đức của mình, trau dồi, học hỏi những bài học trong cuộc sống về sự công bằng, bác ái với những người xung quanh và

phải có quyết tâm muốn thay đổi chính bản thân mình.

Hai là, về phía gia đình, những bậc làm cha làm mẹ dù có bận rộn đến đâu trong mưu sinh cuộc sống cũng phải dành thời gian thích đáng chăm lo đến mái ấm gia đình của mình, giữ cho gia đình thuận hòa. Việc giáo dục con cái phải quan tâm thường xuyên, tạo điều kiện để con em của mình học hành đến nơi đến chốn, không để chúng mải mê với các trò chơi bạo lực. Nhất là cha mẹ phải làm gương cho con cái trong cuộc sống, thực thi giữ tròn chữ *Hiếu* đối với cha mẹ, ông bà mình: “*Cây xanh thì lá cũng xanh / Cha mẹ hiền lành để đức cho con*” (Ca dao).

Ba là, về phía nhà trường không chỉ là nơi trang bị kiến thức mà còn phải quan tâm đến việc giáo dục nhân cách, đạo đức và biết kính trên nhường dưới. Một khi nhà trường biết quan tâm đúng mức về giáo dục đạo đức cho giới trẻ thì kết quả sẽ khả quan hơn. Vấn đề này, chúng ta thấy rõ trong các trường Công giáo và các cơ sở nội trú của các nhà Dòng. Các học sinh, sinh viên khi được giáo dục ở đó, họ không chỉ biết sống lễ phép với mọi người mà còn sống gương mẫu, ngoan ngoãn, biết quan tâm yêu thương mọi người và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

Bốn là, giáo dục một cách thường xuyên, sâu rộng trong toàn dân để mỗi người nhận thức sâu sắc và đầy đủ về truyền thống *Trung, Hiếu* của dân tộc, về những hy sinh to lớn của các thế hệ ông cha ta để chúng ta có được ngày nay, qua đó nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc, coi đó là lương tâm, trách nhiệm của mỗi người Việt Nam yêu nước.

Năm là, tổ chức và lãnh đạo toàn dân nêu cao tinh

thần đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội để mỗi người dân đều có thể góp sức mình vào sự nghiệp chung của Đảng ta, đất nước ta, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc thành một khối vững chắc như “thành đồng” của Tổ quốc. Đồng thời, giải quyết tốt mối quan hệ đúng đắn mối quan hệ giữa cá nhân - gia đình - tập thể - xã hội, giữa nghĩa vụ và quyền lợi.

Sáu là, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước nhằm phát huy ý thức trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp của mỗi người trong từng công việc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”, đưa “dân tộc ta bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu” như Bác Hồ hằng mong muốn.

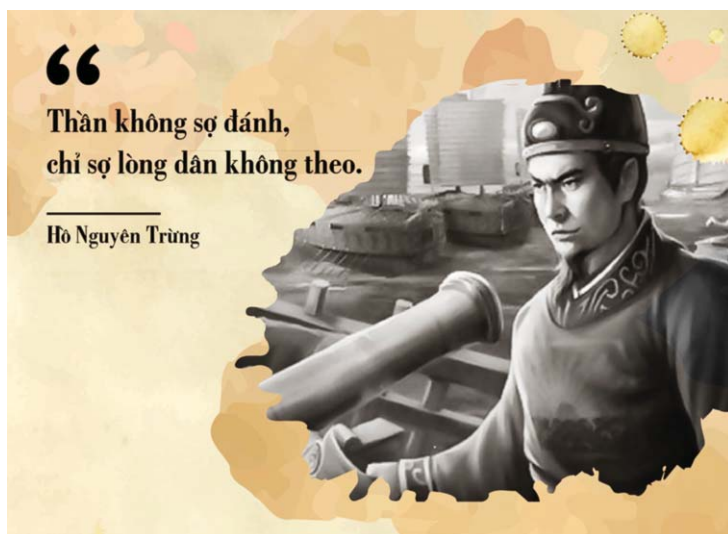
Thực hiện đạo *Hiếu* trong gia đình, chúng ta sẽ nối được nghiệp nhà, làm rạng rỡ tổ tông và góp phần cho sự ổn định, phát triển của xã hội. Chữ *Hiếu* từ xưa đến nay không trực tiếp tạo nên mức tăng trưởng GDP mỗi năm của Việt Nam nhưng lại có một ý nghĩa hết sức lớn lao là đã tạo ra những con người Việt Nam nghĩa tình, hiếu thảo.

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta cần tiếp tục khẳng định vai trò của chữ *Hiếu* trong gia đình cũng như ngoài xã hội; kế thừa, phát triển *Hiếu* theo tinh thần Hồ Chí Minh, gắn với việc xây dựng gia đình văn hóa mới đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa xã hội và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. ■

LÊ ĐỨC THỌ
Trường Cao đẳng nghề
Đà Nẵng

TÌM VỀ NGUỒN CỘI

Lời “xương máu” của Hồ Nguyên Trừng về lòng dân, vận nước



Cuối thế kỷ XIV, cùng với sự suy yếu vô phương cứu chữa của nhà Trần là sự xuất hiện, dần thâm tóm quyền lực của Hồ Quý Ly, một quý tộc ngoại thích. Tháng 2 năm Canh Thìn (1400), Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, lập ra triều Hồ, lấy quốc hiệu Đại Ngu. Cuối năm đó, sau mấy tháng làm vua, Quý Ly nhường ngôi báu cho con thứ là Hồ Hán Thương, lên làm Thượng hoàng. Đến những năm 1404 - 1405 thì quan hệ giữa nhà nước Đại Ngu và nhà Minh ngày càng ở thế đối đầu, báo hiệu một cuộc chiến tranh sắp tới.

Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 8, tờ 46b): “Nhà Minh sai chức Hành quân là Lý Kỳ sang nước ta. Kỳ tự quyền tác oai tác quái, đánh đập các quan lo đón rước, bắt phải đi nhanh không kể độ đường. Trước đây, sứ giả đi từ Đông Đô (Hà Nội) đến Tây Kinh (Tây Đô - Thanh Hóa; lúc bấy giờ, Quý Ly đã rời đô về đây được mấy năm) phải mất mười hai ngày, Kỳ đi chỉ có tám ngày. Đến nhà công quán, Kỳ quan sát khắp mọi hình thế. Khi Kỳ trở về, Quý Ly sợ (bị) tiết lộ sự tình, bèn sai Phạm Lục Tài đuổi theo để giết đi nhưng đuổi đến

Lạng Sơn thì Kỳ đã ra khỏi cửa ải rồi. Kỳ (về nước) hặc tấu (với vua Minh) là họ Hồ đã xưng đế và làm thơ có những lời lăng mạ”.

Năm 1405, nhà Minh bắt đầu xâm lấn phía Bắc nước ta. Ở thế yếu, phải cử quan Hành khiển Hoàng Hối Khanh làm Cát địa sứ, cắt đất dâng cho giặc (59 thôn). Song mục tiêu của nhà Minh không chỉ có thế. Nhận thức được tâm địa của kẻ thù, cuối năm 1405, nhà Hồ gấp rút triệu tập một hội nghị có tầm quan trọng như hội nghị Diên Hồng của nhà Trần thuở trước để bàn việc nên hòa hay nên đánh?

Vẫn theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 8, tờ 49b): “Hán Thương xuống chiếu truyền gọi các quan An phủ sứ ở các lộ về triều để cùng với quan ở kinh họp bàn kế nên đánh hay nên hòa. Có người khuyên đánh vì sợ để mối lo về sau. Quan Trấn thủ Bắc Giang là Nguyễn Quân cho rằng nên tạm hòa, chiều theo những điều chúng muốn để hoãn binh thì hơn. Tả tước quốc (Hồ Nguyên) Trừng nói: “Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo”. Quý Ly (nghe thế), liền ban thưởng cho (Hồ Nguyên Trừng) cái hộp trâu bằng vàng”.

Quả là dầu đương thời, nhà Hồ từng thực thi một nền “chính trị phiên hà”, làm nhiều điều bạo ngược, thất nhân tâm - nhất là cướp ngôi - thì chúng ta cũng không thể không thừa nhận một sự thật: cha con Hồ Quý Ly có dũng khí, quyết tâm và đã tìm mọi cách chống giặc. Song dũng khí, quyết tâm và các cách thức đó chẳng ý nghĩa gì khi họ “để trong nước lòng dân oán hận”, “không theo”... Vua tôi nhà Trần, ngoài tiếng hô “Đánh! Đánh” của các cụ phụ lão là sự đồng lòng, hợp lực của muôn dân trăm họ nên quân giặc mạnh như đế quốc Nguyên Mông cũng phải thất bại (“Ba lần giặc đến ba lần giặc tan”); ngược lại, với vua tôi nhà Hồ, ngay trong một hội nghị quan trọng bậc nhất đối với sự tồn vong của mình như thế, ý kiến còn phân tán, lại biết trước “lòng dân không theo” thì thua cuộc, mất nước là điều không cưỡng lại được! Nhà Sử học Ngô Sĩ Liên từng có những lời lẽ xác đáng rằng: “Mệnh trời là ở lòng dân. Câu nói của Trừng hiểu được điều cốt yếu đó. Không thể vì có họ Hồ mà bỏ câu nói của Trừng được”!

THANH HÀ

HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

Ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp hầu như ai cũng biết đến bà Phạm Thị Thanh Tuyền (sinh năm 1968), chủ trại cửa xẻ gỗ Thành Công ở khóm 3, thị trấn Tràm Chim. Bà Tuyền không chỉ là một nữ doanh nhân thành đạt mà còn là tấm gương sáng về tấm lòng từ thiện, được nhiều người yêu quý, ngưỡng mộ.

Bà Tuyền là chị cả của 3 đứa em trai trong một gia đình nghèo, sống bằng nghề đánh bắt thủy sản trên dòng sông Tiền thuộc xã Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Sau khi lập gia đình và có 2 con, do gia cảnh khó khăn, vợ chồng bà Tuyền dấn thân vào tận Khu Tư nằm giữa vùng đất trung tâm Đồng Tháp Mười của huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp để làm ăn kiếm sống và lập nghiệp. Bà Thanh Tuyền kể: “Vợ chồng tôi vô đây năm 1991. Lúc đầu, ở cạnh bên cây cầu dây văng bắc ngang kênh Đồng Tiến, rất khổ. Đi mua từng lóng gỗ của người ta đem về bán lẻ, được mười mấy năm thì tai họa ập xuống: chồng mất, để lại 5 đứa con nhỏ dại. Nén nỗi khổ đau, tôi lao vào công việc, vừa đảm trách bốn phần làm cha - vừa làm mẹ, vất vả, cực nhọc lắm. Năm tháng trôi qua, tôi cần mẫn thay chồng nuôi dạy các con ăn học nên người. Sau này, làm có tiền mới mua đất bên khóm 3 để làm nên Trại cửa xẻ gỗ Thành Công như ngày hôm nay”.

Bà chủ trại cửa xẻ gỗ có tấm lòng từ thiện



Trao bằng cảm tạ cho bà Thanh Tuyền

Không chỉ chuyên kinh doanh các loại gỗ Châm, Cà Chát, Dẻ, Thao Lao, gỗ tạp nguyên lóng và cửa xẻ gỗ theo quy cách, Trại cửa xẻ gỗ Thành Công còn mua bán các loại vật liệu trong xây dựng nhà. Nhờ đặt uy tín lên hàng đầu trong kinh doanh, chất lượng hàng hóa tốt, cung cách phục vụ tận tâm và bán giá rất phù hợp... Trại cửa xẻ gỗ Thành Công của bà chủ Phạm Thị Thanh Tuyền luôn là địa chỉ tin cậy được nhiều người tìm đến, mua về sử dụng. Ông Nguyễn Văn Trung ở ấp Tân Lợi, xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông cho biết: “Tôi là khách hàng quen thuộc của Trại cửa xẻ gỗ Thành Công hơn chục năm qua. Tôi thấy bà chủ Trại cửa này mua bán rất uy tín và vui vẻ, giá cả các loại gỗ rất phải chăng và chở hàng hóa đến tận nơi theo yêu

cầu của khách hàng. Tôi mua gỗ ở đây, nếu có dư một vài tấc bà chủ Trại cũng không tính thêm tiền mà còn được đãi cà phê, thuốc lá nữa...”.

Theo bà Tuyền, hằng năm, vào các tháng 3, 4 và 7 là thời điểm bán gỗ xây cất nhà cao nhất. Doanh thu của những tháng nêu trên lên đến hàng trăm triệu đồng. Nhiều năm nay, Trại cửa xẻ gỗ Thành Công tạo việc làm thường xuyên cho 4 - 5 lao động tại địa phương, với mức thu nhập từ 4 - 6 triệu đồng/người/tháng, được bà Tuyền bao ăn một buổi cơm trưa, mua tặng Bảo hiểm tai nạn dài hạn...

Hai con lớn của bà Tuyền đã lập gia đình riêng; hai con trai kế nối nghề của mẹ, mở đại lý bán vật liệu xây dựng ngay chợ Khu 10, xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông... Hơn

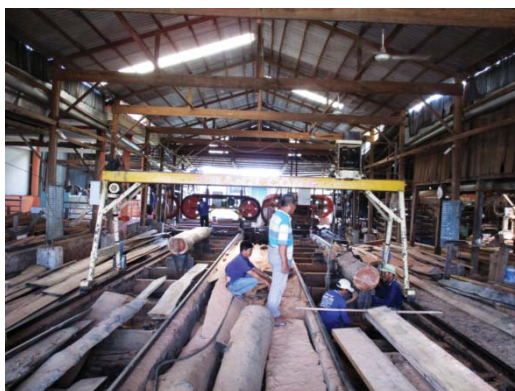


Bà Tuyền (đội mũ) trao tiền giúp đỡ bệnh nhân nghèo

► 3 năm trước đây, bà Tuyền đã xuất hơn 5 tỷ đồng mua lại Khách sạn Hoàng Gia, gồm 14 phòng đầy đủ tiện nghi ở cách Khu Du lịch Vườn Quốc gia Tràm Chim chưa đầy 2km để cho con gái quản lý, kinh doanh. Trung bình mỗi ngày, Khách sạn Hoàng Gia có doanh thu trên dưới 3 triệu đồng. Vào những ngày lễ, Tết... doanh thu của Khách sạn Hoàng Gia tăng lên trên 5 triệu đồng/ngày. Mới đây, chủ khách sạn Hoàng Gia cũng đã tham gia vào Hội quán Tràm Chim để đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách tham quan Vườn Quốc gia Tràm Chim được tốt hơn...

Không chỉ chú tâm phát triển sản xuất kinh doanh, bà Phạm Thị Thanh Tuyền còn thể hiện tinh thần thương tôn pháp luật để phát triển bền vững thông qua việc thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế và chuyên giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh... bằng những việc làm nhân ái, thiện tâm.

Nhiều năm qua, bà Tuyền đã tự nguyện xuất tiền - của, vật chất... của gia đình mình thực hiện các hoạt động từ



Xưởng cửa xẻ gỗ Thành Công

thiện xã hội ở địa phương như: đóng góp tiền, gạo cho các tổ chức từ thiện trong và ngoài thị trấn cứu giúp những người già neo đơn, không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật; tặng tiền, xây cất, sửa chữa nhà tình thương giúp đỡ những mảnh đời cơ nhỡ, bất hạnh... Định kỳ hàng tháng, bà Tuyền đều ủng hộ tiền, vật chất cho Tổ từ thiện cấp cơm - cháo, nước sôi miễn phí Trung tâm Y tế huyện Tam Nông... Bà Tuyền tâm sự: “Trong cuộc sống cần phải có tấm lòng sẻ chia, giúp đỡ lẫn nhau lúc khó khăn, hoạn nạn. Tiền của bao nhiêu xài cũng hết, cái quý nhất trên đời là tình người với nhau. Tôi thấy bà con nghèo khổ, hoạn nạn chịu không nổi

nên giúp được một người vượt qua cảnh khổ khó là lòng tôi tràn ngập niềm vui. Khi vất vả, hoạn nạn qua đi, tình người sẽ mãi mãi còn đọng lại. Trại cửa xẻ gỗ của tôi mang tên Thành Công thì chủ của nó cũng phải sống sao cho “thành nhân”!”.

Trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2010, trung bình mỗi năm, bà Tuyền tự nguyện xuất tiền của, vật chất của gia đình mình trên 10 triệu đồng để làm từ thiện. Từ năm 2011 đến nay, khoản tiền làm từ thiện của bà Tuyền tăng lên từ 70 - 100 triệu đồng/năm, giúp đỡ nhiều mảnh đời cơ nhỡ; cứu giúp nhiều gia đình nghèo khổ, hoạn nạn vượt qua cảnh sống thiếu thốn, bần hàn. Đáng chú ý là vào tháng 5/2013, bà Tuyền đã tự nguyện hỗ trợ hơn 20m³ cây trị giá trên 120 triệu đồng để Tổ từ thiện số 2, xã An Long sử dụng vào việc cất và sửa chữa nhà tình thương miễn phí cho hộ nghèo, người già neo đơn không nơi nương tựa. Khi biết nơi nào có những học sinh đang gặp khó khăn trong học tập, hộ dân còn nghèo khổ, bệnh tật, ốm đau bất hạnh, cơ nhỡ... bằng mọi cách, bà chủ trại cửa xẻ gỗ Thành Công đều kịp thời đến thăm hỏi, tìm hiểu, động viên và giúp đỡ. Bà Tuyền đã đóng góp rất tích cực trong công tác từ thiện - xã hội ở địa phương như: cất nhà tình thương, cứu giúp tiền của, vật chất cho những hộ neo đơn; hỗ trợ học bổng cho những học sinh nghèo vượt khó học giỏi, đóng góp Quỹ vì người nghèo của địa phương, giúp đỡ tiền, gạo tạo điều kiện cho người bệnh nghèo chữa trị, giúp đỡ tiền cho các Tổ từ thiện cấp cơm, cháo, nước sôi ở Bệnh viện, đóng góp tiền xây dựng các chùa chiền, tịnh thất...

(Xem tiếp trang 48)



Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Văn hóa lúa nước một thời từng là nền văn minh, đem lại sự ấm no, thịnh vượng cho cả dân tộc. Ngày nay, trên nền tảng văn hóa ấy, công cuộc tái cấu trúc ngành Nông nghiệp đang diễn ra tích cực, đem lại sự thay đổi diện mạo nhanh chóng của Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn Việt Nam.

Cách đây đúng 10 năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26 về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn, đánh dấu một bước quan trọng về mặt nhận thức (cả lý luận, thực tiễn) về các chủ thể cấu thành không chỉ vấn đề kinh tế mà cả vấn đề thể chế, hệ thống chính sách và văn hóa trong xây dựng nông thôn Việt Nam. Nghị quyết đã chỉ rõ "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến

lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước".

Nói đến văn hóa nông nghiệp phải kể đến văn hóa vùng nông thôn và văn hóa của giai cấp nông dân, khi phần lớn lao động của nước ta vẫn là lao động nông nghiệp. Nhìn từ góc độ văn hóa, kết quả sau 10 năm thực hiện Nghị quyết về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn có sự đóng góp không nhỏ của phong trào xây dựng đời sống văn hóa, nhất là văn hóa trong xây dựng Nông thôn mới.

Một trong những nội dung quan trọng của phong trào xây dựng đời sống văn hóa là hoạt động tương trợ, giúp đỡ ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ thị trường, liên doanh, liên kết tạo ra các vùng

(liên vùng), các chuỗi sản xuất trong xây dựng và bảo vệ thương hiệu nông sản; trong xây dựng và bảo vệ môi trường sinh thái nông nghiệp, nông thôn; trong xây dựng chính sách về nông nghiệp... Thực tế ở những địa phương làm tốt phong trào xây dựng đời sống văn hóa thì sự đổi thay về nông nghiệp theo định hướng tái cấu trúc được thực hiện rất thuận lợi và đem lại hiệu quả cao. Tính đoàn kết, chia sẻ, trách nhiệm giữa các thành viên, các hộ gia đình, rộng hơn nữa là các vùng chuyên canh đều tạo nên sức cạnh tranh lớn, lành mạnh, tạo được dấu ấn trên thị trường như các tỉnh Hưng Yên với sản phẩm từ nhãn; Bắc Giang, Hải Dương với sản phẩm từ vải; Đắk Lắk với sản phẩm từ cà phê; Sơn La với sự thay đổi ngoạn mục từ cây lương thực sang cây ăn quả chất lượng cao... Không chỉ trong lĩnh vực trồng trọt, các lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản cũng bứt phá nhanh, tạo nên những cú hích rất mạnh mẽ, ►



► thúc đẩy hàng nông sản Việt Nam hội nhập sâu, rộng trên thị trường quốc tế.

Những kết quả sau 10 năm thực hiện Nghị quyết về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn và 7 năm thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững là rất đáng ghi nhận. Tỷ trọng giá trị sản xuất thủy sản tăng lên 26,25%, tỷ trọng giá trị chăn nuôi tăng lên mức 27,2% năm 2017, đưa tăng trưởng GDP năm 2017 ngành Nông nghiệp đạt 2,66%, quy mô GDP của cả ngành tăng gấp 1,25 lần năm 2008. Công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn phát triển nhanh; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn chuyển đổi tích cực. Xây dựng Nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng nhận được nhiều sự ủng hộ. Tính đến hết năm 2017, có 3.595 xã và 56 huyện được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới. Trình độ khoa học công nghệ trong

Nông nghiệp ngày càng cao, 7,2 triệu lao động nông thôn được đào tạo nghề, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo có chứng chỉ là 13,7%, tăng 5,5% so với năm 2008.

Xây dựng đời sống văn hóa ở khu vực nông thôn chính là khoác lên bộ mặt nông thôn những giá trị tinh thần mới, vừa mang tính nhân văn, truyền thống, vừa mang tính hiện đại. Người nông dân dần làm quen, làm chủ phương thức lao động nông nghiệp mới, dần xóa bỏ tư duy tiểu nông, tự cung, tự cấp; không còn lối suy nghĩ sản phẩm nông nghiệp kiểu chợ làng, chợ quê mà phải vươn ra thị trường quốc tế. Văn hóa nông thôn không những không bị xáo trộn mà vẫn giữ được giá trị truyền thống và bổ sung những giá trị mới, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Hơn thế, xây dựng đời sống văn hóa cũng chính là tạo ra sức đề kháng tự thân để chọn lọc, tiếp thu và phát triển các giá trị văn hóa mới, làm cho cộng đồng làng xã ngày càng gắn bó, đoàn kết thúc

đẩy việc thực hiện chủ trương, chính sách tái cơ cấu Nông nghiệp nhanh hơn, bền vững hơn.

Đồng hành với xây dựng Nông thôn mới và thực hiện chủ trương tái cấu trúc ngành Nông nghiệp, phong trào xây dựng đời sống văn hóa càng khẳng định sự cần thiết của mình như một nhân tố thứ tư hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp và xây dựng nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tuy nhiên, để xây dựng đời sống văn hóa thật sự gắn kết hơn nữa, thúc đẩy tích cực hơn nữa công cuộc xây dựng và phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn... các cấp, các ngành, nhất là các cơ quan chức năng cần quan tâm sâu hơn, đầu tư xứng tầm mới đáp ứng được yêu cầu đổi mới, phát triển và thực sự đóng vai trò động lực cho phát triển kinh tế nông nghiệp của nước ta. ■

LÊ THẢO

**Văn phòng Thường
trực BCD TW phong trào
TĐĐKXDĐSVH**



Ngày mới ở Xuân Hiệp

Chúng tôi về xã Xuân Hiệp trong không khí rộn ràng, phấn khởi khi địa phương đang tất bật chuẩn bị các bước tổ chức đón nhận danh hiệu xã đạt chuẩn Nông thôn mới (NTM). Đây cũng là xã thứ 6 của huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý này.

Ông Võ Văn Thiệt, 85 tuổi, ngụ ấp Hôi Xuân kể: “Nửa thế kỷ trước, xứ này chiến tranh ác liệt lắm. Giặc bắn phá, càn quét ngày đêm nhưng đều thất bại bởi người dân luôn có tinh thần đấu tranh kiên cường. Đây cũng là nơi nuôi giấu rất nhiều

cán bộ cách mạng các cấp về hoạt động”.

Sau ngày đất nước thống nhất, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân xã Xuân Hiệp bắt tay xây dựng lại quê hương bằng trái tim đầy nhiệt tình, bằng lòng tự hào của một xã anh hùng, bằng sự đoàn kết thống nhất của cả hệ thống chính trị từ xã đến các ấp trực thuộc.

Ông Nguyễn Văn Thảo, Chủ tịch UBND xã Xuân Hiệp chia sẻ về một số kinh nghiệm thực tế để xây dựng các tiêu chí NTM ở địa phương: “Trước hết là công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và người dân nắm bắt được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng NTM; quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người, mỗi nhà khi đạt tiêu chí trên. Rồi sự tiên phong, gương mẫu của tất cả đảng viên, cán bộ từ xã đến ấp để quần chúng làm theo. Ngoài ra, chúng tôi còn

tranh thủ sự đồng thuận của người dân thông qua sự khơi gợi về truyền thống của một xã anh hùng, xã văn hóa đã được đón nhận”.

Cách làm tuy đơn giản nhưng hiệu quả trong công tác vận động quần chúng tham gia xây dựng các tiêu chí NTM ở Xuân Hiệp là việc phân công cán bộ bám sát tiến độ thực hiện từng ấp, trên từng công trình, phần việc cụ thể. Từ đó, những vướng mắc, hạn chế đều được phát hiện, uốn nắn, giải quyết kịp thời, không làm chậm tiến độ chung. Ngoài ra, Xuân Hiệp cũng đã chuẩn bị rất tốt lộ trình thực hiện, có phân kỳ cụ thể trong từng thời điểm; có kiểm tra, giám sát thường xuyên nên việc thực hiện rất chặt chẽ, đúng tiến độ và luôn đảm bảo chất lượng các tiêu chí.

Một cách làm khác cũng đã mang lại hiệu quả cao là việc công khai các khoản



Mô hình rau nhút trên đất ruộng thu nhập gấp 5-7 lần lúa

kinh doanh giỏi. Tình hình an ninh chính trị, an toàn trật tự tại địa phương luôn được đảm bảo.

Ông Nguyễn Văn Thảo, Chủ tịch UBND xã Xuân Hiệp cho biết thêm: "Chúng tôi rất mừng vì người dân hết sức ủng hộ việc xây dựng NTM. Cụ thể là tự nguyện đóng góp nhiều tỷ đồng và nhiều ngày công lao động. Sau khi được công nhận, chúng tôi tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng các công trình, phần việc đã thực hiện để phục vụ nhân dân tốt hơn, xây dựng xã nhà luôn sáng - xanh - sạch - đẹp, văn hóa, an toàn, văn minh".

Đi trên các tuyến đường của xã Xuân Hiệp đầy hoa thơm rực rỡ, đi trên những con đường thôn thoáng đãng, sạch đẹp, khang trang với những hàng rào, cột cờ thẳng tắp, đâu đâu chúng tôi cũng nghe người dân nơi đây kể chuyện làm giàu, mua sắm phương tiện sản xuất, đi lại, chuyện xây dựng NTM. Chúng tôi hiểu rằng, một ngày mới đầy lạc quan tươi sáng đã và đang về trên quê hương Xuân Hiệp, một xã anh hùng trong chiến tranh nay đang thay da đổi thịt từng ngày để có được bức tranh quê NTM thật giàu đẹp, ấm no. ■

TRƯƠNG THANH LIÊM



Nghề đan lát triển khai mạnh mẽ tại HTX Hồng Giao

► đóng góp của người dân nên tạo được sự đồng thuận rất lớn trong bà con toàn xã. Ngoài ra, địa phương còn tranh thủ sự hỗ trợ của các đơn vị kinh doanh đóng trên địa bàn; phát huy thế mạnh các HTX, các tổ hợp tác tiểu thủ công nghiệp.

Ông Trần Hồng Hải, ngụ ấp Hồi Trinh cho biết thêm: "Người dân ở đây luôn được thông tin rất cụ thể từng công trình; nắm bắt tiến độ, thời gian thực hiện, được biết cả số tiền lẫn ngày công mình đã đóng góp vào phần việc chung. Tất cả đều công khai nên bà con bảo nhau tham gia đóng góp rất nhiệt tình, trách nhiệm. Đạt danh hiệu NTM là niềm tự hào rất lớn cho người dân chúng tôi. Từ đó mọi người bảo nhau ra sức giữ gìn, phát huy hơn nữa những thành tích mà xã nhà đã đạt được".

Đến thời điểm hiện tại, 8/8 ấp ở Xuân Hiệp đã hoàn chỉnh hệ thống giao thông rất khang trang sạch đẹp bằng nhựa và bê tông, tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội rất thuận lợi; 100% đất sản xuất nông nghiệp được bảo vệ an toàn với hệ thống thủy lợi, đê bao vững chắc và hoàn toàn chủ

động được nguồn nước. Mà nào đã hết, gần 100% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia; gần 100% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh; 4/4 đơn vị trường học đạt chuẩn quốc gia; trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; gần 80% hộ dân có nhà kiên cố và bán kiên cố (không có nhà tạm bợ); tỉ lệ hộ nghèo chỉ còn 3,78%; thu nhập bình quân đầu người trên 41,8 triệu đồng/năm. 8/8 ấp đều có Nhà văn hóa đúng chuẩn quy định. Điều đáng mừng là trên 95,2% người dân trong độ tuổi lao động có việc làm ổn định, xuất hiện ngày nhiều mô hình nông dân sản xuất

THÀNH PHỐ LÀO CAI:

Điểm sáng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Liên khu dân cư Vạch - Tân Hợp nằm cách trung tâm xã Cam Đường chưa đầy 1km về phía Đông Nam. Khu dân cư có 145 hộ gia đình với 449 nhân khẩu, gồm 5 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Tày chiếm trên 80%. Đời sống của bà con chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, một phần là công nhân Mỏ Apatit. So với trước đây, hiện nay, đời sống của các gia đình đã được cải thiện đáng kể. Các vấn đề y tế, giáo dục được quan tâm chăm lo; tình hình an ninh trật tự luôn được giữ vững; đường làng ngõ xóm khang trang, sạch đẹp; đời sống văn hóa tinh thần ngày một nâng cao. Đặc biệt, bà con đã nhận thức rõ hơn việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình và tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở địa phương.

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự vào cuộc tích cực của Ban vận động khu dân cư, những năm qua, bà con nhân dân đã luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất, xây dựng kinh tế hộ gia đình, xây dựng và duy trì các tiêu chí nông thôn mới, phấn đấu xây dựng thôn kiểu mẫu. Các hộ gia đình trong khu dân cư luôn tích cực chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, thu nhập bình quân đạt 29 triệu đồng/người/năm. Nhiều hộ gia đình đã chủ động sửa



Đại diện các hộ gia đình ký kết giao ước thi đua tại Ngày hội đại đoàn kết

chữa, nâng cấp, xây dựng tường rào, trồng hoa, cây xanh leo phủ cổng và tường rào, thành lập tổ tự quản, thường xuyên quét dọn, khơi thông cống rãnh, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan khu dân cư. Khu dân cư đã vận động nhân dân đóng góp công sức tiền của để sửa chữa, đổ bê tông sân Nhà văn hóa, huy động 250 công lao động sửa chữa và bảo dưỡng đường WB tỉnh lộ 156; xây dựng công trình trồng hoa ven đường; hoàn thiện phòng đọc sách với tổng trị giá gần 100 triệu...

Bà con trong khu dân cư luôn đoàn kết chấp hành tốt đường lối - chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước. Công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, an ninh nông thôn được đảm bảo, không có cá nhân vi phạm pháp luật, không phát sinh tệ nạn xã

hội. Các gia đình đều thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội. Với việc tang, nhiều tập quán lạc hậu đã được cải tạo như giảm mang vải trắng, hạn chế mang gạo và mâm lễ đến phúng viếng... góp phần giảm bớt khó khăn cho gia đình và tiết kiệm, chống lãng phí. Phong trào xây dựng xã hội học tập cũng được quan tâm, đạt nhiều kết quả. 100% trẻ trong độ tuổi được đến lớp, không có học sinh bỏ học. Trong khu dân cư có 36 cháu học sinh giỏi, 16 cháu học sinh khá.

Với những kết quả đạt được trong năm 2018, qua bình xét, khu dân cư Vạch - Tân Hợp có 144/145 hộ được công nhận Gia đình văn hóa; 2 thôn Vạch - Tân Hợp được công nhận Thôn văn hóa; có 10 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu cấp thành phố được khen thưởng. Là một trong những Gia đình văn hóa tiêu



Đội văn nghệ khu dân cư biểu diễn trong Ngày hội Đại đoàn kết năm 2018

tuyên truyền tới bà con, tới các hộ gia đình bằng nhiều hình thức, như: tuyên truyền trực tiếp, lồng ghép trong các cuộc họp, tuyên truyền trên loa truyền thanh... vận động nhân dân đồng thuận tham gia thực hiện tốt cuộc vận động, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ những kết quả đạt được trong thời gian qua, có thể khẳng định rằng, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở liên khu dân cư Vạch - Tân Hợp đã thực sự trở thành một phong trào thi đua sôi nổi, tạo động lực để bà con hăng say thi đua lao động sản xuất, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng; đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, xây dựng khu dân cư ngày càng văn minh, giàu đẹp. Không phải ngẫu nhiên mà tại Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11/2018 vừa qua, khu dân cư Vạch - Tân Hợp đã được thành phố Lào Cai chọn tổ chức điểm cấp tỉnh, được các vị lãnh đạo tỉnh, ngành, thành phố về dự và chỉ đạo. ■

KHÁNH NHƯ
Sở VHTTDL Lào Cai

Bà chủ trại cửa xẻ gỗ...

Việc làm từ thiện của bà Tuyên đã được cán bộ, chính quyền và người dân địa phương biểu dương, khen ngợi. Nhiều người ở thị trấn Tràm Chim và chức sắc, chức việc các tôn giáo ở huyện Tam Nông đều có chung một nhận xét: bà Tuyên chủ trại cửa xẻ gỗ Thành Công rất tốt bụng. Thấy bà con nghèo khổ, bị thiên tai, hoạn nạn, không cơm ăn áo mặc, bị bệnh tật không tiền thuốc thang... là bà giúp đỡ ngay. Các cơ sở thờ tự cần giúp đỡ

cũng được bà Tuyên tự nguyện ủng hộ. Thật là một tấm lòng thiện nguyện, thơm thảo rất đáng ghi ơn. Bà Thanh Tuyên bày tỏ: "Mình từng khổ nên biết nỗi cơ cực của mọi người. Bây giờ, mình làm việc nào thiện được thì làm thôi, cũng là để đức cho con. Ở thị trấn Tràm Chim, một năm tôi đóng góp trên 10 triệu đồng cất một căn nhà tình thương, có năm tôi góp vô thêm 3 triệu. Còn việc xây cất chùa, tôi cũng đóng góp vài triệu tiền gạch đá

cho các chùa ở ấp K9, chùa ở ấp K10, chùa Tâm Thành, chùa Quê Hương... Mỗi chùa mình đóng góp vô vài triệu tùy khả năng, tùy tấm lòng của mình thôi.

Với những việc làm từ thiện thiết thực trên, bà Phạm Thị Thanh Tuyên đã vinh dự được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen của UBND, UBMTTQ Việt Nam các cấp cùng nhiều Bằng tuyên dương công đức của các tổ chức tôn giáo... ■

TRẦN TRỌNG TRUNG

ĐỒNG THÁP:

Hiệu quả phong trào "TĐĐKXĐSVH" tại TP Cao Lãnh

Năm 2018, Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tại TP. Cao Lãnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội cùng các tầng lớp nhân dân đã đưa Phong trào đi vào cuộc sống, tác động đến từng cá nhân, gia đình, cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang về hành vi, lối sống, đạo đức, nhân cách; khơi dậy truyền thống tương thân tương ái, uống nước nhớ nguồn, lá lành đùm lá rách... đem lại hiệu quả tích cực.

Theo đó, trong năm công tác chăm lo đời sống cho người nghèo, chương trình an sinh xã hội tiếp tục được thành phố quan tâm thực hiện. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2018 giảm 0,64% đạt 128% so với kế hoạch. Mặt trận tổ quốc các cấp đã phối hợp vận động Quỹ Vì người nghèo số tiền 11.190.294.000 đồng, trong đó, hỗ trợ cất 110 căn nhà tình thương, tổng giá trị trên 5,82 tỷ đồng; trao tặng hơn 19.240 phần quà gồm tiền mặt, quà, học bổng cho học sinh nghèo, giúp khám, chữa bệnh, mua BHYT hộ cận nghèo và các hình thức khác... tổng trị giá trên 4,22 tỷ đồng.

Thiết chế văn hóa ở cơ sở luôn được Thành phố quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ, thể thao của các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt là



Một góc thành phố Cao Lãnh

xây dựng các Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp hoạt động đạt hiệu quả. Thành phố đầu tư xây dựng mới 06 Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng đạt chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới (xã Hòa An, xã Tân Thuận Đông, xã Tân Thuận Tây, xã Mỹ Trà, xã Tịnh Thới và xã Mỹ Tân). Các Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng đang từng bước phát huy có hiệu quả để tổ chức sinh hoạt Đảng viên nơi cư trú, sinh hoạt các CLB đờn ca tài tử, CLB gia đình phát triển bền vững, sinh hoạt của Tổ nhân dân tự quản cộng đồng; tổ chức hòa giải, tuyên truyền phổ biến các nhiệm vụ chính trị và phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật cho nhân dân, họp bình xét gia đình văn hóa, tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí...

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên đẩy mạnh

công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị và Nhân dân. Thực hiện nghiêm quy chế cơ quan, đơn vị, nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng và nhất là việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tích cực trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí... Đồng thời, các cấp, các ngành thường xuyên đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhiều phong trào thi đua học tập, lao động, sáng tạo được phát động trong toàn Thành phố. Các giải thưởng đạt được từ các cuộc thi, hội thi góp phần không nhỏ trong việc ứng dụng khoa học công nghệ vào đời sống xã hội, nâng cao năng suất lao động, chăm sóc sức khỏe, hợp tác phát triển kinh tế.

(Xem tiếp trang 74)

Xin vái lạy các cụ 3 lạy!

Đàn đi đàn lại, hát đi hát lại bài “*Hoa thơm bướm lượn*” - dân ca quan họ Bắc Ninh - ở góc độ nhạc sĩ sáng tác học tập vốn cổ cha ông, một đồng nghiệp của tôi thốt lên “phải lạy các cụ 3 lạy”. Thứ nhất là viết về tình yêu, tình ca nam nữ, mà các cụ “không thềm” dùng một chữ “chàng - nàng, anh - em” nào cả. Viết như vậy thật là tuyệt! Đúng là phải chấp tay vái các cụ 3 lạy.

Cái lạy thứ hai là các cụ thể hiện ý: “ở đâu có con gái đẹp thì ở đó có con trai lượn lờ”. Ý đã hay mà “cách viết” lại rất cao tay, chẳng cần nói “Anh chàng - Cô nàng” mà lại mượn “*Hoa thơm - Bướm lượn*” nhân cách hóa đi, bạn tôi uống ngụm trà, vỗ đùi thán phục “Tuyệt! Tuyệt”.

Còn cái lạy thứ ba là cả một ca khúc hoàn chỉnh như vậy song rất ít lời và lại dùng nhiều hư từ, sử dụng triệt để tính trừu tượng của âm nhạc không lời, tôn cái ý chủ đạo lên đến mức cao độ. Ta hãy nghe lại cả bài:

“*Ấy hoa tôi là này ở hoa thơm ở tình là con bướm lượn, ở tình là con bướm dạo ới a! Bớ cái duyên có a ru hời, bướm lượn là bướm ới a nó bay, bướm dạo là bướm ới a nó bay*”.

Nếu lược chữ “*hoa thơm bướm lượn*” đi thì các chữ khác chẳng còn ý nghĩa gì cả, thế mới hay bằng vắn các ông mượn “*lá la*” (vocaliser) của Châu Âu. Nghe nó nửa tây nửa ta, lố quá!

Hình tượng âm nhạc cũng rất

tuyệt! Chỉ có diễn phần nhạc không thôi mà đã liên tưởng thấy cái dáng đi làm duyên của cô gái Việt Nam. Nhất là hai câu cuối “*Bướm lượn là bướm ới a nó bay*”.

Một bạn đồng nghiệp khác vặn hỏi: “Thế bạn cho bản này ở thể mấy đoạn?”

- Ôi! Ông lại lấy “mặt” người Tây nhìn vào tâm hồn Ta rồi! Ông thử nghe kỹ xem với cấu trúc chặt chẽ như vậy, đồ ông rút ra một nốt, hoặc thêm vào một nốt mà không “đổ” cả tác phẩm sao! Cãi nhau làm gì: hai đoạn đơn, hoặc một đoạn có CODA (đuôi).

Thấy hai bạn hơi to tiếng, tôi vội kể cho hai người nghe là ở Câu lạc bộ Âm nhạc gia đình, khi tiếp khách Pháp, Nhật Bản, Na Uy, Thụy Điển, Thái Lan... nghe phân tích, họ mê quá, đề nghị hát lại và xin ghi âm mang về để giới thiệu với nhân dân nước họ. ■

NGỌC THANH



Mai vàng trước ngõ chào Xuân



Tháng chạp về trong miền man ngọn gió. Gió lao xao trên những hàng dừa vườn mình soi bóng. Gió bình yên qua những cánh đồng trải dài tít tắp, len vào những cội mai già trước ngõ. Gió khẽ chạm cánh cửa thời gian, khép dần năm cũ và hân hoan đón chào năm mới lại về trong vui tươi rộn rã.

Khúc giao mùa như một bản tình ca với giai điệu du dương nhẹ nhàng đưa người ta vào những miền hoài niệm. Những cây mai trước sân đã được nội trồng từ khi ta còn bé. Ngày nhỏ, cũng khoảng sân này, tôi cùng những đứa bạn trong xóm chơi nhảy dây, bịt mắt bắt dê, tiếng cười vang vọng. Nội chăm những cây mai tỉ mỉ như một người bạn từ bốn phân, tỉa cành, tạo dáng, lật lá,... Vườn mai có những cây được nội uốn rất công phu, tỉ mỉ để có những hình dáng đẹp, độc đáo. Đặc biệt là canh thời điểm để lật lá sao cho mai nở rộ vào đúng dịp Tết. Điều này cũng đòi hỏi một sự công phu, vì tùy thời tiết hằng năm ấm áp hay có mưa, ẩm mà lật lá sớm hay muộn. Hôm lật lá mai, ông nội sẽ nói trước với mấy đứa cháu để hôm sau tập trung lại. Đứa cao thì phụ trách phần ngọn, đứa thấp thì phần gần gốc. Không được hấp tấp mà tuốt lá ào ạt sẽ làm mai mất sức, ảnh hưởng đến khả năng ra hoa của cây.

Xóm tôi nhà nào có mai cũng rất chăm chút để Tết có mai chưng trên bàn thờ gia tiên. Còn những nhà không có, vẫn hay đến xin nội. Nội vui vẻ đi lựa những nhánh có mai nở đẹp, nhiều bông, vừa có búp vừa có nụ để cho. Những cây mai được vun bón cẩn thận cho ra những chùm hoa vàng rực. Sắc vàng lung linh như màu nắng mùa Xuân làm cho ngày Tết thêm đậm đà, xốn xang trong lòng bao cảm xúc. Từng cánh hoa mong manh bao bọc lấy phần nhụy cam vàng như một sự đoàn kết,

thương yêu. Khoảng sân như bừng sáng lên vì sắc vàng của những chùm hoa mai. Những cô chú, anh chị đến mừng tuổi nội đều xuýt xoa trước vườn mai rực rỡ. Mọi người cùng nhau ra sân chụp ảnh gia đình lưu niệm, ai cũng cười vui rạng rỡ.

Hương hoa vừa có chút dịu dàng vừa thanh thoát, mê đắm lan tỏa khắp không gian gọi về bao nhiêu là ong là bướm. Hòa vào hương thơm ấy là mùi thơm của mít gừng, của chuối ép phơi khô, củ hành, củ kiệu. Ngày cuối năm, mọi người tụ họp về, khoảng sân trước nhà được kê thêm hai chiếc giường tre để gói bánh tét. Mẹ đã chăm chút vườn chuối từ mấy tháng trước. Những ngày gió lớn, mẹ gọi điện lên, bảo sợ gió sẽ làm rách những tàu lá xanh non. Nghe mà thấy thương mẹ vô cùng vì những chút chăm như thế! Bà cụ hàng xóm năm nay đã già vắn qua phụ, nụ cười móm mém hiền hậu đến là thương. Mỗi người một công đoạn, ba thì chẻ tre, chuốt lạt để gióng và buộc vòng quanh bánh. Người thì lo phần nhân bánh như ướp chuối, ướp nhân thịt mỡ. Tôi ngồi lau từng tờ lá chuối cho sạch sẽ. Gió Xuân mang hương hoa mai dịu dàng thi thoảng thổi ngang từng đợt mát rượi. Những câu chuyện kể vui buồn năm cũ, những lời hỏi thăm nhau cứ rỉ rả theo từng đòn bánh. Niềm vui đôi lúc không cần điều gì to tát mà chỉ là những bình dị, ý nghĩa như ngày Tết được đoàn viên bên gia đình, làng xóm. Được cùng nhau thức canh nồi bánh tét rồi trải qua thời khắc giao thừa.

Xuân đã về trên miền quê thanh bình, yên ả. Thêm yêu quê hương từ những con đường, nhà máy, công trình, những khối óc bàn tay đã vun đắp dựng xây cho quê hương ngày càng đổi mới và phát triển. Về lại mái nhà ấm êm qua bao mùa mưa nắng, thương lắm bàn tay chai đã nuôi lớn ta thành hình hài. Xuân đã đến bên thêm, cảnh mai thắm sắc như một dấu hiệu cho năm mới nhiều điều như ý và thịnh vượng. Ôi, yêu sao mùa Xuân trên miền sông nước hiền hòa! ■

PHONG DƯƠNG

NGUYỄN VIỆT TIẾN

Hồn quê

Mái lá gọi hồn mảnh đất quê
Tháng năm nâng bước chốn đi về
Mảnh vườn lối ngõ thân thương quá
Cuộc sống yên bình giữa xóm quê

Mẹ già lam lũ đã bao năm
Cấy hái trồng ngô khắp ruộng đồng
Chấp chới ánh chiều dâng nỗi nhớ
Thương con đồ nhỏ giữa đêm đông

Tháng năm lại về cứ chên chao
Vườn nở hoa tươi cứ dạt dào
Chanh bưởi ngoài vườn giăng lối cũ
Thơm hương đồng nội cứ lao xao

Năm mới lại về em khát khao
Tình như nở rộ khắp vườn đào
Em cười má thắm thân thương quá
Dạo bước lên chùa... em ước ao.

MÃ VĂN TÍNH

Mùa Xuân lên Xứ Lạng

Núi trùng điệp
thắm hoa đào
“Hội Xuân Xứ Lạng” lọt vào mắt xanh
Câu Sli theo ngọn gió lành
Đưa chân tôi tới Tam Thanh, Kỳ Cùng

Mùa Xuân Xứ Lạng từng bừng
Say câu hát cô gái Nùng biên cương
Phố thì rộng
người chật đường
Mùa vui trai gái bốn phương đổ về

Đã yêu
càng ngắm càng mê
Đây thành phố trẻ đang khoe sắc hồng
Nhà tầng soi bóng dòng sông
Em cười đôi má ứng hồng thêm duyên

Em ơi! Quê núi bình yên
Mùa Xuân cảnh đẹp càng thêm say lòng
Chia tay Xứ Lạng bằng khuâng
Nhớ người
yêu cảnh
Cứ mong Xuân về!

52

NGUYỄN TƯỜNG THUẬT

Một thoáng Xuân quê

Ngủ say trong giấc Đông dài
Hoa đào bừng nở thắm ngoài vườn Xuân
Kìa! Đôi bướm trắng tần ngần
Rủ nhau bay tới lượn gần hoa chanh.

Mưa Xuân như bụi giăng màn
Mai vàng khoe sắc trên cành non tơ
Gió là kẻ lấm mọng mơ
Nhẹ hôn mái tóc trên bờ vai em.

Trời như cũng muốn làm duyên
Nón nà xanh tận cuối miền hư không
Lúa Xuân mươn mướt trên đồng
Én chao mỗi cánh mà không muốn rời.

Ngõ quê rộn bước chân người
Trống rung mời gọi về nơi hội làng
Tích xưa Thị Kính, Kim Nham
Nhập hồn vào với hồn làng nghìn năm...

Ai người ở chốn xa xăm
Mỗi mùa Xuân nhớ về thăm quê nhà
Để rồi muôn nẻo đường xa
Thoáng Xuân... Người đã nhận ra lối về.

TRỊNH MINH THUYẾT

Tiếng đàn

Xuân về
Đi giữa thời gian
Dáng em như dáng
Cây đàn mộng du

Tiếng đàn
Thức với hoang vu
Cỏ cây mộng mị
Xa mùa thương yêu

Tình đàn
Chan chứa bao điều
Hồn đàn lay động
Thật nhiều đêm trắng

Nguyện cầu
Từ ánh sao băng
Tình đàn bất chợt
Nhọc nhằn ai quên.

TRƯƠNG XUÂN THIÊN

Xuống tóc đêm Xuân

Mùa Xuân trên đỉnh Yên Hoa
Một nàng thiếu phụ mắt nhòa bóng đêm
Sứ ông ngồi lặng bên thềm
Tóc xanh từng lọn êm đêm biệt ly.

Đào hoa vừa chớm Xuân thì
Trăng non hát khúc từ quy dãi dề
Đất trời bừng tỉnh cơn mê
Hốt nhiên có ngọn tiểu khê chảy về.

NGUYỄN THUY VÂN ANH

Tết quê nhà...

Tôi về qua ngõ Tết xưa
Mong manh ký ức ngày chưa nắng gầy
Sông quê năm tháng vui đây
Buộc lên con sóng những bầy thiên di

Tôi về tạ lỗi ngày đi
Nghe trong nỗi nhớ xanh rì nắng mưa
Đoá hồng hé nở vườn xưa
Tết quê thấm đượm cho vừa vẹn nguyên

Tôi về góc bếp bình yên
Khói giăng mảnh nhớ hồn nhiên nụ cười
Em thơ áo mới rạng ngời
Đường quê chân sáo góc trời rộn vang

Tôi về sóng nhớ mênh mang
Mẹ quê lam lũ mùa màng sớm hôm
Đưa tay bưng vội bát cơm
Tết quê bình dị hương thơm ngập lòng...

LÝ THỊ MINH CHÂU

Nói với mùa Xuân

Em đã về trong thên thanh nắng ấm
Mai ơi...
Đẹp đến nao lòng
Như những đóa mặt trời xinh xinh lạ lẫm
Rực vàng quê mẹ ngày đông

Vất vả gian lao ươm mầm kết nụ
Mùa đã đơm bông
Đất hóa tâm hồn
No ấm đủ đầy chen chân cư trú
Thêm một đường cày
Thêm một sàng khôn

Em đã về trong hân hoan ưu ái
Xuân ơi...
Rạng rỡ muôn lòng
Nén nhang thơm
On người nằm lại
Máu xương này đã hóa núi sông

MÃ GIANG LÂN

Xuân

Hơi Xuân mới đến lưng chừng
mà cây mà cỏ đã bừng bừng lên
mà hoa xoan tím tận thềm
chỉ tôi là đợi là miền man chờ
mới chớm ngày đã lơ mơ
mới non trưa lại thấy ngơ ngẩn rồi!

Em còn rong ruổi phận người
Xuân này có nhớ để mời mọc nhau
một bờ gió dựng mưa mau
một năm buồn bã đủ nhàu nhĩ chưa?

Cứ đam mê cứ say sưa
tôi soi gương vỡ thấy thừa thãi tôi
một mùa là mấy xa xôi
một tôi là mấy mùa loi thôi rồi!

Đưa tay xin cả đất trời
dâng lên thăm thăm với bờ bờ Xuân.

PHẠM NGỌC DUNG

Mùa Xuân quan họ

Còn duyên chít khăn mỏ quạ
Áo tứ thân thắt lụa đào
Thả hồn theo câu quan họ
Mạn thuyền sóng nước lao xao

Đồng tiền lúm nón quai thao
Nghênh che hờ đôi vai nhỏ
Thoảng nghe nhẹ trong hơi thở
Người ơi! Em đợi đừng về...

Sông Cầu nước chảy lơ thơ
Điệu lý hiền như cây lúa
Mướt mà uốn mềm dải lụa
Người xinh câu hát cũng xinh

Giếng hai tôi về quan họ
Bồng bênh mây trắng hội Lim
Chiều vương trao câu hẹn ước
Cho ai mỗi mắt đi tìm.

NGUYỄN LOAN

Gói

Ai đem
gói Tết vào Xuân
cho hương bánh nếp thơm chung
hoa đào
Ai đem
gói những câu chào
Vào trong lời chúc ngọt ngào
đầu năm
Còn ta
gói tuổi trăng rằm
Vào nhau cho trọn trăm năm...
Xuân tình

 **TRẦN NHẬT TÂN**

Hương Xuân

Đông lạnh giá vừa đi
Nắng Xuân lại kịp đến
Đào, Mai vừa đơm nụ
Chúm chím môi em cười

Tôi yêu mỗi ngày Xuân sắc
Đủ yêu thương
Cho hạnh phúc đọng đầy
Và đủ nắng
Cho hoa Xuân đua nở

Tôi yêu mùa Xuân này
Xuân mang về
Thơm hương nhu, hương bưởi
Hương Xuân em... căng đầy

Em tự hỏi
sao Xuân đi vội vội
Môi em nụ hồng
nú bước hồn thơ say

Xuân tới rồi Xuân đi
Xuân qua rồi Xuân lại
Xuân dâng hiến hương đời
Xuân về cảnh Đào thắm
Nụ hồng là hương Xuân.

 **PHAN THÀNH MINH**

Tình Xuân

Mùa Xuân vẫy gọi
Nhanh chân én về
Mai đào còn đợi
Những người xa quê.

Nhún nhảy cầu tre
Chòng chành quang thúng
Giã từ đông trũng
Lúa về chốn xưa.

Xuân đã vào mùa
Lá dong nếp cái
Tròn tay em gói
Lửa reo bếp cười.

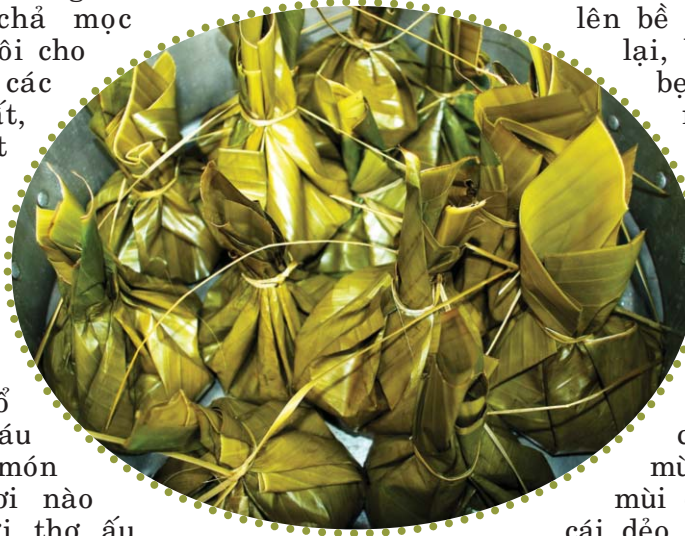
Chín đỏ nụ môi
Vô tình mắt liếc
Chỉ thẹn thùng biết
Chỉ thẹn thùng hay.

Chả mọc

chỉ đọc cũng thèm



Lúc còn sống, trong lúc chế biến món chả mọc hấp, ngoại tôi cho hay, trong các đám giỗ, cúng đất, chạp mả, cúng tất niên cuối năm, ngày Tết..., món chả mọc hấp là món ăn đặc biệt hấp dẫn, không thể thiếu của người dân đất Quảng: trước cúng ông bà, tổ tiên, sau là con cháu có dịp thưởng thức món ăn không phải nơi nào cũng có được. Thời thơ ấu, nhiều lần tôi được ngoại dẫn đi ăn cỗ, bởi vì món tôi thích nhất và được người lớn gấp bỏ trong chén (bát) tôi đầu tiên là món mọc hấp.



đã tách đôi lên bề mặt rồi túm lá chuối lại, buộc lại bằng sợi của bẹ chuối khô. Gói xong mọc, ngoại cho vào nồi hấp cách thủy chừng 30 phút là chín.

Món chả mọc của ngoại, khi bắt đầu ăn, thực khách mới mở. Từ gói mọc tỏa ra mùi thơm hấp dẫn mà ít có món nào sánh kịp. Vị ngọt của thịt hòa quyện với mùi rau thơm, mùi trứng, mùi đậu phụng (lạc) rang; cái dẻo của bún tàu, cái giòn tan sứt sứt của mọc nhĩ... cùng các màu sắc trông rất bắt mắt, ăn thật khoái khẩu, nhớ đời. Thật đúng với câu: “Chả mọc chỉ đọc cũng thèm” (ý nói chỉ xem bài mô tả, thực khách đã thấy thèm ăn chả mọc).

Nhà tôi, cứ mỗi lần có đám, mẹ lại “phân công” cho ngoại “đạo diễn” món chả mọc. Mỗi lần như thế, ngoại tôi đều vui vẻ nhận lời vì chẳng có ai trong gia đình làm món chả mọc ngon như ngoại. Thế là, tôi có dịp được ngoại bày cho cách làm. Có năm, ngoại dùng thịt heo nạc và mề gà, vịt xắt thành lát mỏng đem băm trên thớt thật nhuyễn để riêng. Sau đó, ngoại bảo tôi lấy bún tàu (miến) cắt từng khúc ngâm cho sợi bún được mềm cùng nắm mề rửa sạch, rồi vớt ra để ráo và lấy dao băm thật nhỏ trên thớt với hành tím, ít củ riềng, củ tỏi. Tôi cũng được ngoại sai đi hái các loại rau gia vị như hành, ngò, lá gừng, lá nghệ, lá hẹ để ngoại xắt thật nhỏ và trộn thêm một ít tiêu bột, muối, vị tinh, ít nước mắm loại ngon. Đâu vào đó, ngoại trộn chung các “hỗn hợp” nói trên với trứng gà hoặc trứng vịt sống và quấy thật đều. Xong, ngoại dùng lá chuối (đã được hơ dùi, lau sạch), đặt trên bát và thoa sơ qua một lượt dầu phụng (lạc) đã phi chín với tác dụng khi hấp chín, mọc không dính vào lá và lúc ăn có vị béo, thơm. Ngoại dùng muỗng xúc hỗn hợp trên đổ vào lá vừa đủ. Lúc này, ngoại rải ít đậu phụng (lạc) rang

Do cách chế biến khá công phu nên món ăn đặc sản xứ Quảng này không được bày bán trong các hàng quán, cũng không phải là một món ăn hàng ngày mà thường chỉ có mặt trong những bữa trong các đám giỗ (kỵ) được người sành ăn thưởng thức đầu tiên với bánh tráng nướng giòn xứ Quảng và nhấp ly rượu gạo thơm nồng. Ở thời điểm hiện tại, mọc hấp trong lá chuối ít xuất hiện hơn do số người biết làm món ăn này ở Hội An ngày càng ít đi, hoặc có biết thì họ cũng ít làm do việc chế biến mọc hấp đòi hỏi rất nhiều thời gian cũng như sự chăm chút, tỉ mỉ.

Ngày nay, trên bức đường tha phương lập nghiệp, mái tóc tôi đã lên màu “sương khói” nhưng mỗi lần “nghe” mùi thơm lừng tương tự như món chả mọc của ngoại lúc tôi còn tấm bé lan tỏa trong không gian phố thị buổi chiều về là tôi lại cảm thấy nhớ quê, nhớ ngoại, nhớ những ngày giáp Tết leo đèo theo ngoại ăn cỗ ở chốn quê nghèo và nhớ cả những lời khuyên bảo ân cần của ngoại để sau này trở thành người tử tế. ■

TIÊN SA

Thơm ngon bánh tráng Mỹ Lồng



Từ lâu, người tiêu dùng cả nước đều biết đến câu “...Bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc...”. Hai loại bánh này có xuất xứ từ huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vừa được thế giới vinh danh là di sản phi vật thể. Riêng bánh tráng Mỹ Lồng hiện có 4 loại, loại truyền thống gồm: Bánh tráng dừa; bánh đặc biệt có sữa, trứng gà, dừa; bánh có dừa không sữa và bánh có sữa không dừa.

Muốn bánh ngon phải chọn gạo “đặc chủng” là giống gạo Tài nguyên trồng tại Trà Vinh vì bánh sẽ không bị gãy nát, co cuộn khi phơi nắng. Tùy theo loại hàng mà người sản xuất sẽ pha trộn vào bột các chất phụ trợ như dừa, sữa, mè, đường, lòng đỏ hột gà... Một số cơ sở còn sản xuất theo “đơn đặt hàng”, trộn thêm vào bột lạp xưởng, tôm khô, gừng... Để bánh không bị

dính khuôn, bột pha phải đúng và đủ, giúp dễ dàng trong việc lật trở khi phơi. Người tráng bánh phải quen tay thì bánh thành phẩm mới tròn, độ dày mỏng đều nhau. Pha bột và tráng bánh khéo tay vừa tiết kiệm được bột, bánh lại tròn, đẹp. Thông thường sau khi bánh ra khỏi lò phải tráng phơi trên vỉ bằng lá dừa nước khoảng 8 đến 10 tiếng. Cứ 10kg bột gạo pha trộn 1 kg nước cốt dừa sản xuất được khoảng 220 cái bánh tráng.

Giá bán hiện nay bình quân từ 40.000 đến 60.000 đồng/chục - tùy chất lượng, kích cỡ. Xuân về, Tết đến ghé Bến Tre, có rất nhiều du khách chọn bánh tráng Mỹ Lồng làm quà cho người thân bởi hương vị thơm ngon đang mời gọi người thưởng thức. ■

TÔ PHỤC HƯNG





TP.SÓC TRĂNG:

Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng

58

Thời gian qua, hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng (VNQC) trên địa bàn thành phố luôn được chú ý nâng cao chất lượng góp phần tạo sân chơi lành mạnh trong nhân dân, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nếp sống văn minh, tạo thêm sinh khí cho phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Từ đầu năm đến nay, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố xây dựng 41 chương trình văn nghệ với 73 buổi phục vụ trên

60.107 lượt người xem. Nổi bật là tổ chức thành công đêm văn nghệ “Đón Tết - Chung một niềm vui”, vận động được 1 tỷ 600 triệu đồng hỗ trợ người nghèo vui Xuân, đón Tết. Ngoài ra, Trung tâm còn tổ chức Liên hoan Tuyên truyền cổ động, Liên hoan Nghệ thuật quần chúng Khmer, Hội thi Triển lãm ảnh, Hội diễn Hoa phượng đỏ, Hội thi Gia đình hạnh phúc, Hội thi Thuyết minh viên du lịch, Hội thi Nét cộ vào hè, Giao lưu các ban nhạc mở rộng (Sóc Trăng - Trà Vinh - Bến Tre - Cà Mau - Bạc Liêu - Kiên Giang),... Song song đó, 10 phường cũng thực hiện trên 110 chương trình liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu với hàng trăm tiết mục thuộc nhiều loại hình nghệ thuật được đông đảo khán giả

hưởng ứng... Tất cả đã khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa bàn dân cư.

Điểm nhấn của các chương trình VNQC chính là sự đa dạng, sáng tạo để có thể thu hút nhiều ngành, nhiều giới, nhiều đối tượng cùng tham gia. Ngành nào, giới nào cũng có các hoạt động đặc trưng: Hội Nông dân có Hội thi tiếng hát Nông dân; Đoàn Thanh niên có Liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng, múa dân vũ, nhảy hiện đại, Hội thi làm lồng đèn truyền thống... rồi các diễn đàn Khi tôi 18, Thấp sáng ước mơ; Hội Liên hiệp Phụ nữ có Hội thi Khéo tay hay làm; ngành Giáo dục và Đào tạo có Hội thi Tiếng hát giáo viên, học sinh, hội thi cắm hoa, ▶

► hội thi văn hay - chữ tốt,... Các sự kiện gắn kết chặt chẽ với tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị trong các ngày lễ lớn... đồng thời lồng ghép vận động, nâng cao ý thức thực hiện nếp sống văn minh đô thị, bình đẳng giới, xóa đói giảm nghèo, phát triển du lịch, cải cách hành chính, phát huy truyền thống đạo lý. Qua đó, xuất hiện không ít cá nhân có khả năng sáng tác, dàn dựng, biểu diễn và hầu như các cơ quan, đơn vị đều sinh hoạt văn hóa, văn nghệ theo định kỳ.

Các hoạt động còn hướng tới bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa 3 dân tộc anh em Kinh - Khmer - Hoa qua giao lưu Đờn ca tài tử, múa dân gian Khmer, viết thư pháp Hoa - Việt, nấu bữa cơm truyền thống Hoa; tiếp tục duy trì có hiệu quả Đội trống, Lân sư rồng và Câu lạc bộ (CLB) Thư pháp thành phố; các CLB nhạc ngũ âm tại các chùa Khmer vẫn thường tập luyện, sẵn sàng tham dự hội thi, hội diễn. Thành phố đã thành lập thêm 03 CLB Thư pháp Việt Chân Thư, CLB Đờn ca tài tử Bạch Đằng, Đờn ca tài tử Nguyệt Giang với 42 thành viên, nâng tổng số CLB lên con số 15 với 196 người.

Đội thông tin lưu động (TTLĐ) thành phố hiện có 9 thành viên gồm 1 Phó giám đốc (quản lý), 2 họa sĩ, 1 nhạc sĩ, 1 kỹ thuật âm thanh, 1 biên đạo múa, 2 tuyên truyền viên, 1 kỹ thuật ánh sáng cùng 1 sân khấu xe, 1 xe tuyên truyền cổ động, 1 sân khấu lắp ráp, thiết bị âm thanh, ánh sáng. Ở cấp phường có 7 thành viên/đội. Thành phố đã tham dự Liên hoan tuyên truyền cổ động tỉnh, đoạt giải B tuyên truyền

cổ động, giải A triển lãm ảnh, giải A xe trang trí cổ động; đoạt 05 giải tại Liên hoan nhạc ngũ âm và múa Dân gian Khmer; giải Nhất Hội thi Lôi Protip (Thả Đèn nước) trong khuôn khổ Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

Bà Trần Ngọc Ngân, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố cho biết thêm: “Ngoài việc tham gia Liên hoan tuyên truyền cổ động cấp tỉnh và biểu diễn phục vụ địa bàn cơ sở, Trung tâm còn tổ chức Liên hoan tuyên truyền cổ động hàng năm nhằm phát hiện nhân tố mới, củng cố đội ngũ công tác viên, tạo điều kiện cho Đội TTLĐ 10 phường giao lưu, học hỏi kinh nghiệm. Hiện chúng tôi có khoảng 50 cộng tác viên thuộc các lĩnh vực Đờn ca tài tử, hát, múa, nhạc công, biên tập, dẫn chương trình, tác giả, đạo diễn và đa số là không chuyên. Do kinh phí, thiết bị hạn chế nên khi xây dựng chương trình văn nghệ tại cơ sở, Trung tâm gặp nhiều khó khăn, thêm vào đó là sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống truyền hình trực tuyến, nhiều chương trình giải trí đa dạng khiến cho việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ gặp nhiều thách thức, đòi hỏi phải có thêm những giải pháp kịp thời, đồng bộ”.

Được biết, 38 thư viện, phòng đọc sách, tủ sách toàn thành phố đã có nhiều đổi mới, đa dạng hình thức hoạt động như tổ chức triển lãm sách lưu động, luân chuyển sách để phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật đến trên 60.454 lượt bạn đọc. Trong năm, thành phố đã đưa vào

hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao Phường 5, đang hoàn thiện thiết chế này tại Phường 7 và Phường 10 để đáp ứng tốt hơn nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân. Ở thời điểm hiện tại, 56/60 khóm đã có trụ sở làm việc của Ban nhân dân khóm - cũng là nơi diễn ra các hoạt động văn, hóa văn nghệ tại địa bàn dân cư.

Nhằm kịp thời ghi nhận sự cống hiến, động viên tinh thần, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố đã đề xuất xét tặng danh hiệu cho 03 nghệ nhân ưu tú (02 Đờn ca tài tử, 01 điêu khắc Khmer), 08 nghệ sĩ ưu tú; trên 50 trường hợp khác được tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”... Các văn nghệ sĩ cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn cũng được hỗ trợ tiền, bảo hiểm y tế hoặc mai táng phí khi qua đời. Vì thế, ngày càng có thêm nhiều điển hình tiêu biểu như nhạc sĩ Sơn Lương, Sơn Ngọc Hoàng, Trương Thanh Bình; nghệ nhân Lý Lết, Vương Âu Xuyên; họa sĩ Huỳnh Khắc Thảo, Lê Quốc Dũng; ca sĩ Nguyễn Đình Thanh Tâm,...

Rõ ràng, dù còn những khó khăn nhưng hoạt động văn hóa, VNQC tại thành phố Sóc Trăng luôn sôi nổi, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia với nhiều mô hình, CLB. Các hoạt động vừa là món ăn tinh thần, vừa phục vụ các sự kiện chính trị... qua đó động viên, khích lệ nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thành phố Sóc Trăng ngày càng văn minh, giàu đẹp. ■

NGUYỄN HIẾU HẢI AN
Phòng Văn hóa và Thông tin TP.Sóc Trăng

Ghi nhận từ Chương trình nghệ thuật “VỀ HAI MIỀN DI SẢN”

Để gắn kết, trao đổi kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của hai địa phương, từ ngày 21/12 đến 23/12/2018, đoàn công tác của lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh đã đến thăm và làm việc với tỉnh Bạc Liêu. Trong khuôn khổ chuyến thăm, lãnh đạo hai tỉnh Bạc Liêu, Bắc Ninh đã có buổi làm việc, trao đổi về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của hai địa phương; đến thăm một số điểm du lịch tiêu biểu, khu nuôi tôm công nghệ cao và phối hợp chương trình biểu diễn nghệ thuật chủ đề “Về hai miền Di sản” do các nghệ sĩ, nghệ nhân, diễn viên Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Nhà hát Cao Văn Lầu, Trung tâm Văn hóa tỉnh Bạc Liêu hợp diễn.

Chương trình nhằm giới thiệu những nét cơ bản về lịch sử, truyền thống văn hóa của hai tỉnh Bắc Ninh,



Tiết mục “Ba quan mời trâu” dân ca Bắc bộ, do nghệ sĩ Ngọc Dợi và nhóm múa Nhà hát Cao Văn Lầu biểu diễn

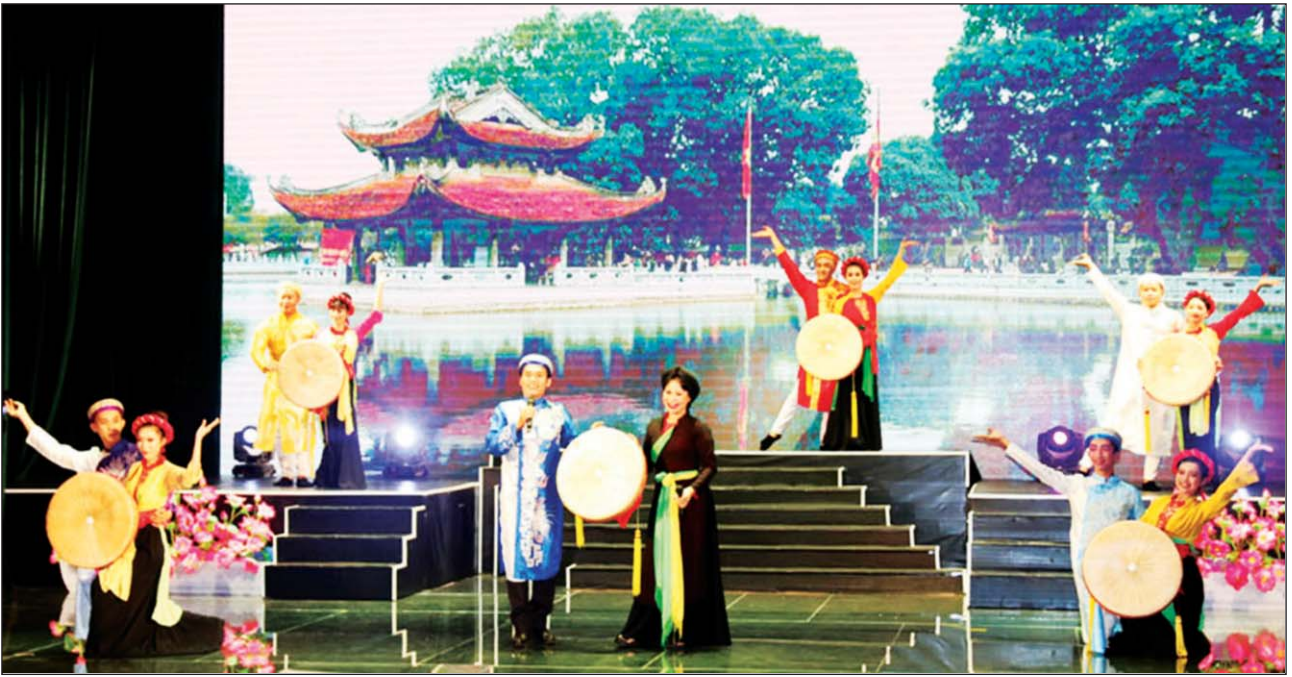
Bạc Liêu và những giá trị tinh hoa, độc đáo, đặc sắc của Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Đờn ca tài tử Nam Bộ cùng một số loại hình nghệ thuật dân gian của tỉnh Bạc Liêu. Chương trình nghệ thuật đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể; góp phần xây dựng hai tỉnh ngày càng giàu mạnh, phát triển bền vững.

Bắc Ninh - Bạc Liêu là tỉnh nằm ở hai miền của đất nước, tuy có vị trí địa lý và phong tục tập quán có khác nhau nhưng Bạc Liêu và Bắc Ninh là hai vùng đất có truyền thống cách mạng, lịch sử và văn hóa tương đồng. Đặc biệt 2 tỉnh có những tài sản tinh thần vô giá là giá trị tinh hoa, độc

đáo, đặc sắc của nghệ thuật Dân ca Quan họ Bắc Ninh và Đờn ca tài tử Nam Bộ, đã được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Từ xa xưa, Bạc Liêu nổi tiếng là một miền đất trù phú, nơi hội tụ của nhiều dòng văn hóa, đặc biệt là 3 dòng văn hóa của các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa đã tạo nên một vùng đất Bạc Liêu với diện mạo văn hóa riêng. Quá trình mở cõi, khai phá, hình thành và phát triển, góp phần tạo nên con người Bạc Liêu chất phát, cần cù làm ăn; dũng cảm, kiên trung để bảo vệ đất nước, quê hương; thông minh, sáng tạo trong lao động, sản xuất...

Nói đến Bạc Liêu là nói đến một vùng đất giàu truyền thống cách mạng và văn hóa nghệ thuật. Bên cạnh đó Bạc Liêu còn có một



► số sản phẩm du lịch tiêu biểu như điện gió gắn với hệ sinh thái rừng ven biển, Quảng trường Hùng Vương và các công trình nghệ thuật kiến trúc, văn hóa xung quanh. Bạc Liêu là 1 trong 21 tỉnh, thành Nam Bộ sản sinh và nuôi dưỡng nghệ thuật Đờn ca tài tử, quê hương của bản Dạ cổ hoài lang - tiền thân của bản vọng cổ - một bài ca trụ cột trong loại hình nghệ thuật sân khấu cải lương Nam Bộ. Vùng đất thấm đượm tình người này còn có làn điệu Nói thơ Bạc Liêu êm ái và giọng Hồ chèo ghe ngọt ngào, sâu lắng; có giai thoại về công tử Bạc Liêu hấp dẫn mà ai khi về đây đều muốn ghé thăm và khám phá.

Bắc Ninh có tiềm năng văn hóa phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Miền đất Kinh Bắc xưa với Luy Lâu từng là trung tâm kinh tế - chính trị tôn giáo cổ xưa nhất Việt Nam là chốn địa linh nhân kiệt, quê hương của Kinh Dương Vương, Lý Bát Đế; nơi hội tụ của kho tàng văn hóa nghệ thuật đặc sắc với những làn điệu Quan họ trữ tình đậm đà. Dòng nghệ thuật tạo hình, tranh



Một tiết mục trong Chương trình giao lưu văn hóa-nghệ thuật

dân gian Đông Hồ cũng góp phần đưa danh tiếng của Bắc Ninh lan rộng cả nước và thế giới. Con người Bắc Ninh mang trong mình truyền thống văn hóa Kinh Bắc, mang đậm nét duyên vùng trăm nghề như: Tơ tằm, gốm sứ, đúc đồng, chạm bạc, khắc gỗ, vẽ tranh dân gian... cộng với nhiều cảnh quan đẹp là tiềm năng lớn để phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, thắng cảnh, du lịch làng nghề, du lịch làng Việt cổ cho Bắc Ninh thân yêu.

Chương trình nghệ thuật nhằm tăng cường hơn nữa tình đoàn kết, trao đổi kinh nghiệm phục vụ cho các nội dung liên kết giữa hai tỉnh, trong đó có quảng bá nét đặc trưng, tinh hoa văn hóa tiêu biểu của hai vùng quê, cùng chung tay bảo tồn và phát triển các giá trị di sản văn hóa phi vật thể độc đáo để chúng luôn trường tồn và phát triển. ■

VĂN CÔNG DIỆP
Sở VH-TTDL Bạc Liêu

LÀNG HỌA SỸ CỔ ĐÔ - ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG HẤP DẪN TẠI HUYỆN BA VÌ

Huyện Ba Vì (Hà Nội) từ lâu đã trở thành điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước với đa dạng các loại hình du lịch như: du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái và mới đây, loại hình du lịch cộng đồng đang dần phát triển. Một trong những điểm du lịch cộng đồng hứa hẹn hấp dẫn du khách trong thời gian tới là Làng họa sỹ Cổ Đô.



Hiện nay, tại Cổ Đô còn trưng bày nhiều bức tranh có giá trị

Nhiều trải nghiệm mới lạ tại điểm du lịch cộng đồng làng Cổ Đô

Làng Cổ Đô từ lâu đã nổi tiếng là làng lụa, làng thơ; được ôm ấp bởi lũy tre xanh ngăn ngắt, bởi dòng sông Hồng đỏ quạch phù sa, bởi dải đê như tấm khăn hồng choàng lên cánh đồng xanh rợn sóng lúa. Có lẽ vì sắc màu quê hương đẹp như vậy mà làng Cổ Đô được trời phú cho một nét đẹp văn hóa nữa: Làng họa sỹ. Người đặt nền móng cho sự phát triển mỹ thuật nơi đây chính là họa sỹ Sỹ Tốt. Từ niềm đam mê cháy bỏng với hội họa mà từ lớp này qua lớp khác, con học của bố, em học của anh... để rồi sản sinh ra một thế hệ họa sỹ đầy tài năng như: Giang Kích, Sỹ Luân,

Trần Hòa, La Vương... Không ai trong số họ không đạt được những giải thưởng cao quý của Hội Mỹ thuật Việt Nam. Hiện nay, tại địa phương còn trưng bày nhiều bức tranh có giá trị tại Bảo tàng Mỹ thuật Cổ Đô, Bảo tàng họa sỹ Sỹ Tốt và nhiều phòng tranh gia đình.

Theo ông Hoàng Tuấn Việt, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Mỹ thuật Cổ Đô thì: “Xã Cổ Đô hiện có 30 người là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam và 2 bảo tàng hội họa cùng nhiều phòng tranh gia đình. Bảo tàng Mỹ thuật Cổ Đô chính thức hoạt động chuyên nghiệp từ năm 2016 và là nơi trưng bày các tác phẩm của những người dân Cổ Đô yêu nghệ thuật hội họa. Đây cũng là nơi các thành viên Câu lạc bộ (CLB) Mỹ thuật mở các lớp dạy vẽ miễn phí cho trẻ em trong khu vực, tạo cho các em một

sân chơi lành mạnh, bổ ích. Đến nay, CLB Mỹ thuật Cổ Đô đã mở được 03 lớp dạy vẽ miễn phí cho hàng trăm con em địa phương và các khu vực lân cận”.

Bên cạnh việc phát triển mỹ thuật, Cổ Đô còn được biết đến là địa phương có nhiều khu di tích lịch sử như nhà thờ Lương quốc Thượng thư Nguyễn Sư Mạnh, đình làng Viên Châu, khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh... Về nghệ thuật ẩm thực, Cổ Đô được biết đến với bún trắng ngon giòn hoàn toàn không hóa chất - bún Cổ Đô ngon sánh ngang với bún làng Phú Đô (Tứ Liêm) hay bún Tứ Kỳ (Thanh Trì). Bún Cổ Đô hứa hẹn là món ăn đặc sản thu hút khách du lịch đến tham quan và trải nghiệm nghề làm bún truyền thống tại địa phương. Với những đặc trưng không nơi nào có được, Cổ

- Đô nhất định là điểm du lịch hấp dẫn du khách.

Đề Cổ Đô trở thành điểm du lịch hấp dẫn

Mong muốn xây dựng Cổ Đô trở thành một điểm đến du lịch của Hà Nội với các sản phẩm độc đáo, năm 2017, Sở Du lịch Hà Nội đã phối hợp với UBND huyện Ba Vì ban hành kế hoạch số 108/KH-SDL ngày 20/11/2017 về phát triển sản phẩm du lịch tại xã Cổ Đô; gần đây nhất, vào đầu tháng 8/2018, Sở Du lịch và UBND thành phố Hà Nội tiếp tục có buổi làm việc thống nhất 12 nội dung sẽ triển khai trong hai năm 2018 - 2019 như: Lắp đặt Wifi miễn phí tại 12 điểm công cộng, hỗ trợ bột màu vẽ 3 tuyến đường, lắp đặt 4 biển chỉ dẫn, lắp đặt 70 ghế đá, đầu tư 9 điểm đón tiếp khách, cải tạo và xây mới 4 điểm nhà vệ sinh, trồng hoa - cây xanh, cải tạo môi trường, bồi dưỡng kiến thức du lịch cộng đồng, xây dựng ấn phẩm tuyên truyền và đặc biệt, Sở Du lịch Hà Nội sẽ kết nối với các đơn vị lữ hành vận chuyển đưa khách đến với Cổ Đô.

Để từng bước xây dựng và hoàn chỉnh sản phẩm du lịch cộng đồng tại xã Cổ Đô, qua đó góp phần duy trì, lưu giữ nét văn hóa đẹp - hiếm có

mang tính truyền thống, UBND huyện Ba Vì đã ban hành kế hoạch số 293/KH - UBND ngày 21/12/2017 về phát triển sản phẩm du lịch tại xã Cổ Đô trong hai năm 2018 - 2019. Ông Đỗ Mạnh Hưng - Phó Chủ tịch UBND huyện Ba Vì cho biết: “Chúng tôi sẽ dành trên 15 tỷ đồng từ nguồn ngân sách của huyện và nguồn xã hội hóa nhằm đưa Cổ Đô trở thành điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn của huyện trong thời gian tới. Cùng với đó, Ba Vì đang tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời vận động nhân dân xã Cổ Đô tự giác, tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, xây dựng điểm đến du lịch an toàn - thân thiện - chất lượng”.

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động truyền thông, huyện Ba Vì đã phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở Du lịch Hà Nội tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cộng đồng dân cư, hội viên CLB Mỹ thuật và cán bộ địa phương...; thường xuyên bố trí các họa sỹ tổ chức vẽ tranh, ký họa, mở các lớp dạy vẽ tại khuôn viên Bảo tàng Mỹ thuật; giao dịch các sản phẩm của các họa sỹ trong làng; phối hợp với các trường học trên địa

bàn huyện tổ chức một số lớp học vẽ tranh tại Bảo tàng Mỹ thuật. Việc bố trí các dịch vụ phục vụ du khách là khâu quan trọng, do đó huyện Ba Vì sẽ lựa chọn một số nhà dân có điều kiện về địa điểm đón khách, phục vụ nhu cầu thưởng thức ẩm thực bản xứ, đầu tư kinh phí mua xe đạp cho khách du lịch trải nghiệm đời sống, cảnh quan, môi trường của người dân địa phương... đảm bảo mỹ quan, thân thiện, thuận tiện, chất lượng và an toàn để tiến tới phát triển mô hình cung cấp dịch vụ homestay cho khách du lịch. Bên cạnh đó, du khách còn được trải nghiệm quy trình sản xuất bún cổ truyền và thưởng thức sản vật của làng Cổ Đô.

Về tiến độ thực hiện một số nội dung đã triển khai trong công tác phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương, ông Nguyễn Minh Đức - Chủ tịch UBND xã Cổ Đô cho biết: “Đến nay, địa phương đã vận động nhân dân trồng được 350m đường hoa dọc đường liên thôn Cổ Đô, một số gia đình đã tự nguyện ủng hộ 10 ghế đá tại khu vực công cộng, 39 hộ dân hiến đất để mở rộng đường vào khu trung tâm làng; vận động người dân từng bước thay đổi hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ bằng hình thức chăn nuôi tập trung tại khu vực đã được xã quy hoạch để đảm bảo vệ sinh môi trường... Thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục cụ thể hóa các bước theo đúng lộ trình phát triển du lịch Cổ Đô đã được cấp trên phê duyệt”.

Với tiềm năng sẵn có, Cổ Đô nhất định sẽ trở thành điểm du lịch cộng đồng thu hút du khách trong tương lai không xa. ■

TRÚC NHƯ

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Ba Vì



Cổ Đô là nơi ươm mầm cho những tài năng nhí mê vẽ tranh

Bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch

Với quan điểm Văn hóa là nền tảng tinh thần, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, những năm qua, công tác bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch ở Lai Châu rất được quan tâm, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, đồng bào các dân tộc trên địa bàn.



Nghi thức Xin dâu của người Mông của huyện Sìn Hồ (Lai Châu) trong Ngày hội văn hóa các dân tộc ở Lai Châu.

3.040m... Đặc biệt, bản sắc văn hóa của 20 dân tộc luôn được quan tâm bảo tồn, phát huy và gắn kết với các loại hình du lịch như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch lễ hội, du lịch cộng đồng... Thực hiện quan điểm của Đảng trong xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam: “gắn kinh tế với văn hóa”, “xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch”, “xây dựng phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”... những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp ở Lai Châu đã thường xuyên chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển nhiều loại hình, sản phẩm du lịch.

Việc xây dựng các bản văn hóa du lịch cộng đồng với điểm nhấn là loại hình du lịch homestay đã được tỉnh Lai Châu tập trung quy hoạch, xây dựng. Không

phải ngẫu nhiên mà những năm gần đây, du lịch cộng đồng ở Lai Châu đã dần trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế, mang lại nguồn thu cho địa phương, cải thiện đời sống của người dân bản xứ.

Nếu huyện Phong Thổ có bản văn hóa du lịch Vàng Pheo nổi tiếng với những điệu xòe không tuổi, những món ẩm thực của người Thái Trắng; Bản Sin Suối Hồ (xã Sin Suối Hồ) thu hút khách thập phương nhờ vẻ đẹp của những con suối, ngọn thác, rừng cây, những món ẩm thực độc đáo như: gà mèo vùi tro, thắng cố, mèn mèn, canh bí nường... thì huyện Tam Đường lại tập trung phát triển du lịch theo hướng khác: Bản Nà Khương, xã Bản Bo có hệ thống cọn nước (còn gọi là guồng nước, một dụng cụ để lấy nước từ suối lên) gồm hơn hai chục chiếc hoạt động suốt ngày đêm, không cần ▶

► đến sức người, không cần đến động cơ; Bản Thèn Pả, xã Tả Lèng có đôi thông rộng gần 4ha... Theo đánh giá của nhiều du khách, đôi thông không kém phần hấp dẫn với các điểm trang trí phong cách vô cùng bắt mắt nhưng vẫn giữ được sự nguyên sơ, mộc mạc, tự nhiên như nó vốn có. Đôi thông được ví như một "Đà Lạt" của Lai Châu...

Nói tóm lại, mỗi bản đều có những cách làm khác nhau và các bản đều là những cộng đồng có truyền thống, bản sắc văn hóa để thu hút du khách đến tham quan, trải nghiệm, khám phá qua những bài hát, điệu múa, lễ hội truyền thống, hay các trò chơi dân gian như: tung còn, đẩy gậy, múa sạp, múa xòe, thưởng thức các món ẩm thực...

Ông Đèo Văn Tình - Chủ tịch UBND xã Bản Bo (Tam Đường) cho biết: "Ngày đông nhất, bản Nà Khương đón đến 800 du khách, trong đó có nhiều đoàn khách ngoại tỉnh, khách nước ngoài, thậm chí nhiều bạn trẻ đến chụp ảnh cưới... Hàng chục hộ dân ở bản làm dịch vụ homestay và các dịch vụ khác đã có thu nhập trung bình mỗi ngày từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng.

Song song với du lịch cộng đồng thì gần 100 lễ hội được tổ chức hàng năm cũng là nét đặc trưng thu hút khách du lịch đến với Lai Châu. Ngoài những lễ hội truyền thống như: Then kin pang, Nàng Han của người Thái Trắng (Phong Thổ); Tết mùa mưa của dân tộc Hà Nhì, Tết ngô dân tộc Cống (Mường Tè)... thì lễ hội Đền vua Lê Thái Tổ, Tết Độc lập được tổ chức vào các dịp chào mừng ngày Quốc khánh (2/9) hàng năm... luôn là điểm nhấn thu hút du khách thập phương đến tìm



Bản Nà Luồng (xã Nà Tăm, huyện Tam Đường) vẫn giữ nguyên những nếp nhà sàn truyền thống của dân tộc Lào, thu hút đông đảo khách du lịch

hiểu, khám phá. Những năm gần đây, các tour, tuyến du lịch gắn với các lễ hội đã được hình thành, vừa tạo sức bật cho du lịch Lai Châu vừa giúp bảo tồn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống kết tinh trong từng lễ hội.

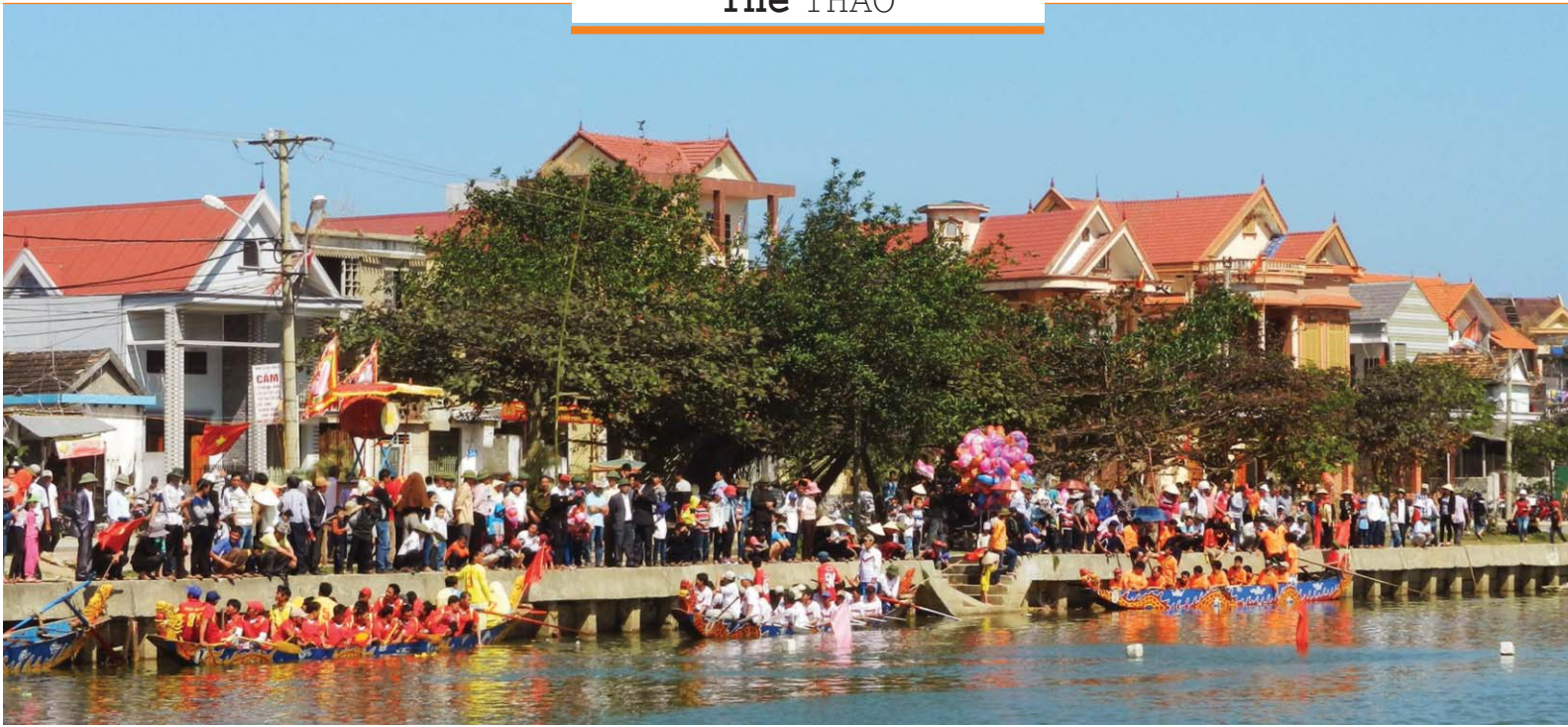
Có thể nói, những giải pháp kích cầu gắn với phát triển các tour, tuyến, điểm du lịch đã không chỉ tạo sức bật cho du lịch Lai Châu mà còn góp phần bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Năm 2018 vừa qua, có trên 289.400 lượt khách đến với Lai Châu, tăng 15% so với năm 2017. Tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 454,08 tỷ đồng (bằng 108,8% kế hoạch năm 2018), tăng 16,1% so với năm 2007.

"Để thu hút khách du lịch đến với Lai Châu, thời gian tới, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án "Phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020"; đẩy mạnh công tác sưu tầm,

khôi phục và bảo tồn văn hóa vật thể, phi vật thể, những phong tục tập quán đặc sắc của đồng bào các dân tộc như tiếng nói, làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ, trang phục truyền thống, lễ hội, trò chơi dân gian tại các bản văn hóa du lịch cộng đồng, thường xuyên duy trì từ 1 - 2 đội văn nghệ biểu diễn các làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ, các trò chơi dân gian truyền thống phục vụ du khách thập phương" - Ông Sùng A Hồ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lai Châu cho biết.

Bảo tồn bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch là chủ trương hợp ý Đảng, lòng dân, song bên cạnh những nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp thì chính mỗi người dân cũng phải tự nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn nét đẹp trong văn hóa truyền thống. Đó cũng là lời giải cho vấn đề xây dựng Nông thôn mới gắn với phát triển du lịch hiện nay. ■

NHẬT MINH
Sở VHTTDL Lai Châu



Các đội đua thuyền truyền thống trên sông Lý Hòa chuẩn bị vào vị trí xuất phát

Mồng 3 Tết về Lý Hòa xem hội đua thuyền

66

Lễ hội đua thuyền trên sông Lý Hòa (xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình) được tổ chức vào ngày mồng 3 Tết Nguyên là hoạt động văn hóa cầu cho mưa thuận gió hòa, tàu thuyền thuận buồn xuôi gió, ngư dân mang về những chuyến biển bội thu. Đây còn hoạt động thể hiện sức mạnh đoàn kết, tinh thần phấn khởi của ngư dân trước vụ mùa vươn khơi đánh bắt hải sản của năm mới.

Nét văn hóa độc đáo của làng biển ngày Tết

Đến hẹn lại lên, chiều ngày mồng 3 Tết Nguyên

đán, nắng vàng trải dài trên dòng Lý Hòa. Trong không khí của những ngày đầu xuân năm mới, trên hai bờ sông, không chỉ có người dân xã Hải Trạch mà có rất đông khách ở các địa phương lân cận như Đồng Trạch, Trung Trạch, Thanh Trạch, Đức Trạch, thị trấn Hoàn Lão... du xuân xem hội đua thuyền thống trên sông Lý Hòa. Dẫn nhóm bạn đi xem đua thuyền, chị Lê Thị Cẩm Nhung (ở thôn Nội Hải, xã Hải Trạch) chia sẻ: “Tết năm nào cũng vậy, chúng tôi đều cố vũ hết mình cho hội đua thuyền của quê hương. Người dân ở đây ai cũng vui, phấn khởi lắm bởi đua thuyền đầu xuân là nét đẹp đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân Lý Hòa”.

Theo các cụ cao tuổi ở xã Hải Trạch cho biết, là địa phương gắn liền với sông

nước, với nghề chài lưới nên những hoạt động chèo ghe, đua thuyền trở thành hoạt động văn hóa truyền thống không thể thiếu của người dân nơi đây. Lễ hội đua thuyền trên sông Lý Hòa đã từng tồn tại từ nhiều thế kỉ trước.

Theo điều lệ, tham gia lễ hội đua thuyền truyền thống trên sông Lý Hòa (xã Hải Trạch) có 4 đội thuyền. Đây là 4 đội thuyền có thành tích thi đấu được chọn từ mùa giải lần trước. Mỗi đội đua không quá 25 bạn đua, bố trí ngồi dọc theo hai mạn thuyền.

Ngày 30 Tết tại đình làng Lý Hòa, ban tổ chức cho các đội bốc thăm chọn đường đua, hướng đua, bảng hiệu (cọc tiêu trên đó có gắn số hiệu các thuyền đua). Sau khi bốc thăm, 4 đội đua ứng với các vị trí xuất phát Nhất ▶



Hai thuyền đua vòng qua tiêu nhanh, gọn

- Nam, Nhất Bắc, Nhì Nam, Nhì Bắc. Cụ thể, đội Nhất Nam với đội Nhì Bắc ngược con nước đua lên phía Tây (phía cầu Lý Hòa) rồi vòng xuống. Còn đội Nhất Bắc với đội Nhì Nam xuôi theo con nước đi xuống phía Đông (cửa Lạch).

So với các địa phương khác có truyền thống đua thuyền trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, lễ hội đua thuyền truyền thống trên sông Lý Hòa (xã Hải Trạch) có nhiều nét độc đáo, khác biệt. Thứ nhất, về số lượng đội tham gia lễ hội quy định chỉ được 4 đội của 4 thôn, trong khi đó xã Hải Trạch có 7 thôn thì 6 thôn gắn với sông nước, có truyền thống đua thuyền. Vì vậy, theo quy định hai thuyền đua về nhất và nhì của lễ hội năm này được tiếp tục tham gia lễ hội năm sau. Còn hai thuyền đồng hạng ba thì bị loại. Mùa giải năm sau, bổ sung hai đội thuyền của 2 thôn khác vào tranh tài, do đó lễ hội diễn ra kịch tính, hấp dẫn. Chẳng hạn như ở mùa giải năm 2019, 2 đội về nhất và nhì là Nội Hải và Ngoại Hòa (năm 2018) tiếp tục tham gia lễ hội; còn hai đội Tân Lý và Thượng Hòa thì nhường chỗ cho 2 đội Nội Hòa và Trung Hòa tham gia.

Thứ hai, về thể thức thi đấu, điểm xuất phát và điểm về đích của lễ hội đua thuyền

xã Hải Trạch nằm ở giữa đường đua. Khi xuất phát, 4 đội chia thành 2 hướng ngược nhau để tranh tài 2 vòng đua. Các đội thuyền bắt buộc đi theo đường đua đã chọn của mình (bắt buộc phải đi đúng vị trí băng cờ và quay đúng hướng mũi thuyền). Thuyền nào đi sai vị trí, quay sai hướng mũi thuyền sẽ bị hạ cấp, trừ điểm. Thứ ba, các thuyền đua phải mang về nộp ban tổ chức số hiệu và băng vọi thì mới được tính giải. Thứ tư, đua thuyền trên sông Lý Hòa quy định 2 chèo lái, 2 chèo mũi bởi khởi thủy của giải đua này được tổ chức trên biển.

Ngày hội đoàn kết của ngư dân

Ông Đặng Xuân Kiểm, trưởng thôn Nội Hải chia sẻ: “Kết quả cuộc đua bao giờ cũng phụ thuộc vào sức mạnh đoàn kết của tập thể, sự phối hợp ăn ý, nhịp nhàng, hài hòa giữa các thành viên trong đội. Nói chung, các thành viên của đội đua là những thanh niên có thể lực tốt, bơi lội giỏi và phải vững tay chèo. Để chinh phục giải đấu, chúng tôi đã phải chuẩn bị chu đáo từ việc sửa thuyền, mái chèo cho đến tập luyện, tựa bơi (chèo thử).

Địa điểm xuất phát của lễ hội đua thuyền truyền thống trên sông Lý Hòa (xã Hải

Trạch) ở trước đình làng Lý Hòa, khu vực kè Độc Mạn. Mỗi đội thuyền khi vào vị trí đã quy định, các tay đua phải giữ năm lên cao. Lúc này chỉ cho phép 2 chèo lái và 2 chèo mũi điều khiển thuyền đua. Khi có hiệu lệnh xuất phát, giữa dòng sông, các tay chèo của 4 đội đồng loạt hạ năm (mái chèo) ra sức khua nước, sử dụng kỹ thuật và sức mạnh tập thể để đưa thuyền vươn lên phía trước. Trong lúc đó, đồng hành cùng các đội đua, trên bờ sông hàng ngàn người tay vẫy cờ hoa, nón mũ, miệng reo hò cổ vũ... huyền não cả một vùng sông nước. Sau hai vòng đua, đội thuyền của thôn nào về đích sớm nhất (về đích tại vị trí xuất phát), trên tay cầm lấy “vọi” (bó hoa được treo ở đích) là đội giành chiến thắng.

Người đã nhiều năm tham gia lễ hội đua thuyền, tay đua Nguyễn Văn Nam (thôn Ngoại Hòa) chia sẻ: “Để giành chiến thắng, mỗi đội thuyền không chỉ có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các tay đua mà còn sự liên kết giữa người cầm lái ở cuối thuyền, người điều khiển cho thuyền đi đúng đường, đúng hướng, vòng qua tiêu thế nào cho nhanh, cho gọn, cho đúng quy định. Có như vậy mới đua thuyền lướt nhanh trên đường đua và về đích sớm nhất”.

Lễ hội đua thuyền truyền thống trên sông Lý Hòa ngày Mùng 3 Tết Nguyên đán là hoạt động văn hóa quy tụ đông đảo nhân dân tham gia, góp phần thắt chặt tình đoàn kết cộng đồng; đồng thời cũng là ngày hội thể thao đầu xuân để mọi người cùng nhau rèn luyện sức khỏe, góp phần hưởng ứng tích cực phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

XUÂN THI

GIỮ GÌN & PHÁT HUY nghệ thuật Tuồng

Trong khi nhiều nhà hát, đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp đang sống khắc khoải để cạnh tranh khán giả trong cơ chế thị trường thì nghệ thuật tuồng không chuyên ở những làng quê như huyện Đông Anh vẫn luôn tồn tại và ngày càng phát triển, thu hút từ người già đến trẻ nhỏ. Câu ca: “Tháng ba ngày tám năm sông/Nghe giục trống Tuồng cổ lết đi xem...” là nói về niềm yêu, mê Tuồng của người dân. Để có được điều đó không chỉ cần sự đam mê, nuôi dưỡng nghệ thuật Tuồng truyền thống của những người nông dân mà còn có cả sự chung tay vào cuộc của các cấp, các ngành trong huyện, nhất là ngành VH TT nhằm gìn giữ, phát huy di sản này.

Nuôi dưỡng tình yêu Tuồng

Điều đáng quý nhất của huyện Đông Anh là sự trân trọng văn hóa truyền thống, từ người dân đến các cấp chính quyền. Với người dân, niềm đam mê nghệ thuật truyền thống như Ca trù,



Những nghệ sĩ không chuyên tranh thủ lúc nông nhàn cùng nhau luyện tập Tuồng

Tuồng, Rối, Chèo... được truyền từ đời này qua đời khác. Các xã Cổ Loa, Việt Hùng và Xuân Nộn là những nơi nuôi dưỡng và phát huy nghệ thuật Tuồng tốt nhất huyện. Hiện trên đất Đông Anh đang tồn tại 6 câu lạc bộ (CLB) Tuồng. Mỗi CLB quy tụ được vài ba chục, có khi hàng trăm nông dân - diễn viên quần chúng ở nhiều độ tuổi khác nhau, từ bậc cao niên đến học sinh tiểu học.

Tại Xuân Nộn - nơi Tuồng tồn tại đã mấy trăm năm nay, tên tuổi các ông, bà như: Ngô Văn Bình, Nguyễn Mai Hoa, Nguyễn Thế Lộc, Phan Minh Hai (Quế Lộc), Trần Thị Sáu (Quế Trung)... đã trở nên thân thuộc với người dân qua từng vai diễn. Các ông: Nguyễn Hữu Nguyệt, Lê Văn Chiêm, Nguyễn Hữu Chỉ, Ngô Văn Chanh, Nguyễn Hữu Thuyên, Lê Văn Quảng (tức Phương), Trần Quang Hùng, Nguyễn Văn Tuyền, Nguyễn Hữu

Quảng, Nguyễn Thế Thiêng, Nguyễn Hữu Tuy, Nguyễn Hữu Thành; các bà: Ngô Thị Năm, Đỗ Thanh Hằng, Nguyễn Thị Lữ, Nguyễn Thị Thảo, Ngô Thị Bảy, Nguyễn Thị Biểu, Nguyễn Thị Quyến, Nguyễn Thị Bốn, Nguyễn Thị Mạnh, Nguyễn Thị Cẩm v.v. cũng nổi danh không kém. Tính đến nay, có 3-6 thế hệ nghệ sĩ của Xuân Nộn đã trưởng thành, nhiều người hơn trăm tuổi. Chỉ tính sau Cách mạng tháng Tám, đã có 3 thế hệ tiêu biểu, gồm: Thế hệ từ năm 1960 - 1980, thế hệ từ năm 1980 - 2000, thế hệ từ năm 2000 - 2017. Đam mê Tuồng nên khi hòa bình mới lập lại ở miền Bắc, năm 1956, dù hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, Xuân Nộn đã khôi phục đội Tuồng của xã mình, mang lại món ăn tinh thần vô giá cho nhân dân.

Mấy chục năm qua, Tuồng Đông Anh nói chung, Tuồng Xuân Nộn nói riêng đã “mang chuông đi đánh xứ”



► người”, tham gia mấy chục hội thi, hội diễn sân khấu và lần nào cũng giành Huy chương Vàng. Năm 1994, Hội nghệ sỹ sân khấu Việt Nam tổ chức Liên hoan sân khấu Tuồng không chuyên phía Bắc, đội Tuồng thôn Lương Quy tham gia với vở diễn “Nhất gia sinh lưỡng trạng”, Hội đồng giám khảo, Ban chỉ đạo liên hoan và bạn bè đồng nghiệp đánh giá cao về diễn xuất và chất lượng nghệ thuật (đoạt 3 HCV, 2 HCB). Nhiều nhà nghiên cứu, phê bình sân khấu ngổ ngàng, hoàn toàn bị thuyết phục trước sân khấu Tuồng không chuyên mà vẫn giữ được “cốt cách của Tuồng cổ”. Tại Xuân Nộn, ngoài CLB Dân ca - Tuồng của xã còn có 2 đội Tuồng của thôn Lương Quy và thôn Đường Yên. Mỗi đội có từ 30- 40 người, riêng thôn Đường Yên còn có một đội Tuồng đồng ấu thu hút khoảng 40 em.

Ở hai xã Cổ Loa và Việt Hùng, nghệ thuật Tuồng cổ cũng được nhân dân yêu quý và hết sức trân trọng. Tại Việt Hùng, từ người già đến trẻ nhỏ đều luôn ý thức giữ gìn bộ môn nghệ thuật



Tuồng đồng ấu Đông Anh nổi tiếng khắp nơi từ nhiều năm nay và đã đào tạo được nhiều lớp nghệ sĩ

truyền thống Tuồng cổ. Các cấp ủy Đảng, chính quyền trong xã cũng luôn quan tâm gìn giữ và phát triển vốn quý ấy của địa phương nên đã thành lập 1 CLB Tuồng cổ và 1 đội Tuồng đồng ấu, hàng năm biểu diễn phục vụ bà con và giao lưu với các xã khác. Năm 2017, CLB Tuồng Việt Hùng tham gia Hội diễn sân khấu không chuyên và giành giải Đặc biệt.

Về phía huyện Đông Anh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 28 đã khẳng định việc khôi phục và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống. Hàng

năm, ngành VH-TT huyện và chính quyền địa phương các xã, thị trấn đã hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các đội Tuồng như quần áo, đạo cụ. Năm 2018, huyện đã đầu tư cho 4 CLB, mỗi CLB từ 10 - 15 triệu đồng và tạo điều kiện về kinh phí, phương tiện cho các CLB, trong đó có các CLB Tuồng đi biểu diễn giao lưu trong và ngoài huyện từ 10 - 20 buổi.

Truyền ngọn lửa đam mê Tuồng cho thế hệ trẻ

Cũng như nhiều bộ môn nghệ thuật truyền thống, nghệ thuật Tuồng đang phải ►

► đối mặt với không ít khó khăn để bảo tồn và phát huy vốn cổ, vốn quý. Đào tạo nên một nghệ sĩ Tuồng đã khó, “giữ lửa” nghệ lại càng khó hơn, nhất là với lớp trẻ. Với trăn trở, làm sao “giữ lửa” được cho lớp trẻ, nhiều năm qua, huyện Đông Anh đã thường xuyên mở các lớp đào tạo Tuồng cho các em nhỏ và thành lập đội Tuồng đồng ấu ở xã Xuân Nộn.

Đến Đông Anh, nhiều người ngạc nhiên vì các em nhỏ ở đây không ham mê với những trò chơi hiện đại mà lại say mê học hát Tuồng, diễn Tuồng (không phải các em không biết, hoặc không có điều kiện tiếp xúc với những trò chơi ấy). Các em được người lớn “ươm mầm” từ thơ bé, để lưu giữ những làn điệu cổ truyền cho mai sau. Những cái tên: Đào Huy Hoàng, Đào Thị Vân Anh rất đỗi quen thuộc, bởi các em múa giỏi, hát hay, diễn Tuồng rất tốt; xa xưa nữa là thế hệ đồng ấu của Nguyễn Hữu Hanh 10 tuổi, Nguyễn Hữu Điều 8 tuổi, Ngô Văn Tiểu 8 tuổi đầy nhiệt huyết và tài năng... CLB Tuồng đồng ấu thôn Đường Yên (xã Xuân Nộn) dịp hè

nào cũng tập trung các em thiếu niên, nhi đồng đến nhà chị Đỗ Thanh Hằng - Chủ nhiệm Câu lạc bộ để luyện tập. Chị Hằng - người truyền lửa cũng rất đam mê Tuồng, đã giành nhiều Huy chương Vàng tại các Hội diễn sân khấu, là tấm gương sáng để các em thiếu niên, nhi đồng noi theo. Tuồng đồng ấu Đông Anh ra đời từ những năm 90 của thế kỷ trước, được nhân dân cùng các cấp chính quyền nuôi dưỡng, đầu tư. Sau vài năm, khi các cháu lớn tuổi lại thành lập đội Tuồng đồng ấu mới. Cứ thế, lớp này kế lớp kia. Lớp Tuồng đồng ấu trước có hai cháu giờ là diễn viên Nhà hát Tuồng Trung ương. Xuân Nộn có hai thôn thì có đến... 3 CLB Tuồng, một của xã; hai của thôn Đường Yên và Lương Quy, lại có CLB Tuồng đồng ấu của thiếu nhi. Như thế đủ thấy người Xuân Nộn yêu và giữ gìn Tuồng như thế nào.

Nhiều năm nay, năm nào, ngành VH TT huyện Đông Anh cũng phối hợp với các xã có nghệ thuật Tuồng truyền thống tổ chức các lớp tập huấn. Năm 2018, từ ngày 6/7 đến 4/9, ngành

VH TT huyện Đông Anh và xã Xuân Nộn đã tổ chức lớp tập huấn nghệ thuật Tuồng với sự tham gia của 40 học viên là các em học sinh thôn Đường Yên. Gần 2 tháng tập huấn, các em nhỏ được giảng dạy các làn điệu cơ bản của Tuồng cổ, múa kiếm nam, nữ, múa cung, võ tay không và múa Tuồng hát mừng chiến thắng.

Để giữ lửa và niềm đam mê cho thế hệ trẻ, vào những buổi tối nhất định, CLB Tuồng đồng ấu lại tập hợp các nghệ sĩ nhí để luyện tập. Còn với những nghệ sĩ nông dân của các CLB, tranh thủ những lúc nông nhàn, họ cũng tập hợp lại, cùng nhau ôn luyện, biểu diễn những trích đoạn, những vở Tuồng truyền thống ở sân đình, hay Nhà văn hóa cho nhân dân xem. Bằng sự mộc mạc, chân chất, những nghệ sĩ nông dân đã khiến Tuồng đi vào lòng người, để Tuồng luôn sống và phát triển ở các làng quê của huyện Đông Anh. ■

QUỲNH QUY

*Trung tâm Thông tin
Triển lãm Hà Nội*

Việc đời xin đừng hỏi

Chúng ta mãi loay hoay tìm kiếm hạnh phúc nhưng hiếm khi chịu cảm nhận hạnh phúc. Hạnh phúc không phải để tìm kiếm, mà để cảm nhận. Chúng ta luôn thường trực xung quanh ta mọi lúc, chỉ có điều ta chưa chuẩn bị sẵn một tâm thế an lạc để có thể đón nhận, thay vào đó lại chạy đôn chạy đáo săn đuổi hạnh phúc tận đầu đầu. Nhiều người tìm kiếm những niềm vui xa xỉ cho ngày Tết, khi không có được chúng thì họ cho rằng Tết nhạt. Nhưng cũng có nhiều

người, chỉ với một nén nhang cúng ông bà tổ tiên, một mâm cơm đoàn viên gia đình, một buổi lễ chùa đầu năm... cũng đủ thấy Tết đậm đà và hạnh phúc rồi. Đời sống hiện đại, người ta bày vẽ nhiều thứ nặng về vật chất và hình thức, rồi lại tự nhìn chính những điều do mình bày vẽ ra để nhận định rằng Tết nhạt hay Tết trở nên bất tiện... Ấu cũng do lòng!

Xuân, ngắm cho cùng có lẽ là an nhiên. Bài thơ *Xuân cảnh* của Trần Nhân Tông có hai câu cuối thú vị: “Khách lai

(Tiếp theo trang 17)

bất vấn nhân gian sự / Cộng ý lan can khán thủy vi”. Khách không hỏi chuyện đời, nào phải chỉ là không muốn nói, mà còn là không màng đến, không vương bận, không xáo động, để được an nhiên đứng tựa lan can mà ngắm cảnh trời đất vào Xuân. Còn chúng ta hôm nay cảm thấy Tết nhạt, phải chăng vì trong lòng chất chứa quá nhiều “nhân gian sự”?

Bạn nhìn cuộc sống với tâm trạng nào, nó sẽ hiện ra thế đó, vậy thôi! ■

VĨ NH THÔNG



Hội diễn văn nghệ quần chúng huyện Tuy Phước năm 2017

HUYỆN TUY PHƯỚC:

Phát triển phong trào văn nghệ quần chúng

Trong những năm qua, phong trào văn nghệ quần chúng (VNQC) ở huyện Tuy Phước (Bình Định) có những bước phát triển đáng kể, tạo sân chơi tinh thần lành mạnh, bổ ích trong mọi tầng lớp nhân dân, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Có thể nói, phong trào VNQC được coi là vũ khí sắc bén trên mặt trận đấu tranh tư tưởng chống lại những cái lỗi thời lạc hậu đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân, đặc biệt với các hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội hiện nay, góp phần xây dựng con người mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Mặt khác, thực tế cho thấy, ở nông thôn hiện nay việc tập hợp lực lượng thanh

niên, phụ nữ để sinh hoạt đoàn thể thường xuyên nhằm giáo dục tư tưởng, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước gặp không ít khó khăn, phong trào sinh hoạt văn hóa văn nghệ là hình thức dễ tập hợp và thuận lợi, ít tốn kém nhất hơn cả. Cũng từ hình thức này mới tạo điều kiện để quần chúng sáng tạo và hưởng thụ văn hóa phù hợp với nguyện vọng và đặc điểm của từng địa bàn dân cư làm phong phú, đa dạng phong trào VNQC ở mỗi vùng, miền.

Để duy trì và phát triển phong trào VNQC, chính quyền địa phương đã quan tâm đầu tư kinh phí thành lập các đội, đoàn VNQC, dàn dựng, luyện tập chương trình,

mua sắm đạo cụ, cảnh trí, trang phục tham gia các đợt liên hoan, hội thi, hội diễn VNQC cấp huyện và tỉnh; xây dựng các chương trình chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước: Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, kỷ niệm ngày thành lập ngành, hội đoàn thể, biểu diễn phục vụ nhân dân trong dịp lễ, tết, hội hè và các sự kiện khác ở cơ sở... Vài năm trở lại đây, do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân chính vẫn là tài chính khó khăn nên các cơ quan, ban ngành chức năng của huyện và chính quyền cơ sở không duy trì tổ chức hội diễn VNQC (chỉ có ngành giáo dục và đào tạo tổ chức 2 năm/lần); thay vào đó, là nhiều hội thi chuyên đề tuyên truyền các chủ trương, ▶

► chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước như Hội thi Nhà nông đua tài; phong chống bạo lực gia đình, mai dâm - ma túy; an toàn giao thông; dân số kế hoạch hóa gia đình; liên hoan làng văn hóa, gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới; Hội thi phụ nữ tài năng duyên dáng, tự tin, tự trọng, trung hậu đảm đang; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Vào những dịp có sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương, huyện thường tổ chức các chương trình nghệ thuật tổng hợp hoành tráng thu hút hàng trăm anh chị em văn nghệ không chuyên đến từ các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trường học tham gia. Thông qua Hội thi, các chương trình văn nghệ đã mang đến công chúng những bài hát ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, những làn điệu hát tuồng, bài chòi, dân ca; dân vũ, hát hò, hát ru được quần chúng khai thác, trình diễn bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa đặc sắc của dân tộc. Cần nói thêm là, phong trào VNQC ở Tuy Phước không chỉ “trình làng” trước ánh đèn đêm sân khấu mà còn phát triển khá mạnh ở các tụ điểm nhạc sống thu hút nhiều người tham gia, đặc biệt là lớp người trung niên. Bên cạnh đó, không ít người hâm mộ yêu thích ca nghệ tự phát xuất hiện ngày càng nhiều ở các dịch vụ karaoke di động tại các tiệc cưới, hỏi, tân gia, giỗ chạp, thôi nôi, đầy tháng,... Người dân ở nông thôn sau một ngày lao động mệt mỏi thường tìm cách lấy lại cân bằng cơ thể đơn giản nhất là đến với văn nghệ. Tuy nhiên, ca hát với hình thức tự phát nêu trên ít nhiều sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Nhà



Một tiết mục tham gia hội thi văn nghệ quần chúng

nước cần có sự quản lý chặt chẽ đối với kiểu dạng văn nghệ này.

Để phong trào VNQC thực sự là hoạt động bổ ích, giải trí lành mạnh mang lại niềm vui, tiếng cười, giúp mỗi chúng ta phát huy năng khiếu sở trường, rèn luyện kỹ năng sống, tạo sự đoàn kết trong các khu dân cư, tránh xa sự cám dỗ của các tệ nạn xã hội, thiết nghĩ chính quyền các địa phương cần quan tâm nhiều hơn nữa đến việc trang bị cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa văn nghệ tại Nhà văn hóa xã, thôn; ngành văn hóa huyện có kế hoạch định kỳ tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng cấp huyện, đào tạo bồi dưỡng hạt nhân văn nghệ, đội ngũ cộng tác viên, hướng dẫn viên nòng cốt cho phong trào VNQC ở cơ sở... Trong tổ chức chỉ đạo, cần định hướng cho cơ sở khi tham gia hội thi, hội diễn nên hạn chế các tiết mục dàn dựng công phu, tốn kém mang tính chuyên nghiệp, làm vậy rất có thể sẽ xa rời với đời sống thực tế của địa phương; thay vào đó động viên khuyến khích những kịch bản, tiết mục do người dân tự sáng tác, biểu diễn có thể chưa chuyên nghiệp, chưa đạt chuyên môn cao nhưng đó lại

là cái hồn nhiên chân chất, cái hay riêng của VNQC.

Thời gian qua, Trung tâm VH-TT huyện Tuy Phước đã phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức một số cuộc thi “Tìm kiếm tài năng trẻ”, “Hội diễn VNQC” và các hội thi văn nghệ khác do các đoàn thể trong huyện tổ chức. Đây không phải là việc làm mới nhưng là ý tưởng hay, cách làm tốt nhằm phát hiện năng khiếu để bồi dưỡng đào tạo lớp người kế tục cho phong trào. Việc trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành cho thế hệ trẻ trong phong trào VNQC phải có sự kết hợp hài hòa giữa văn nghệ truyền thống và hiện đại, đa dạng về thể loại nghệ thuật, phù hợp với khả năng và thể mạnh của từng người. Cần có phong cách mới trong xây dựng môi trường hoạt động, phát huy sáng tạo của cộng đồng, khuyến khích bà con tham gia hưởng ứng, tạo sân chơi đa dạng và hấp dẫn để người dân cùng chung tay xây dựng phong trào VNQC huyện nhà ngày càng phát triển, góp phần vào việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân. ■

NAM VIỆT

Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tuy Phước

Để các bạn trẻ biết

quan hệ tình dục an toàn

Từ nhiều năm nay, thực trạng quan hệ tình dục thiếu trách nhiệm trước hôn nhân và trong độ tuổi vị thành niên là cả một câu chuyện “đau đầu”, một bài toán không dễ giải đối với các cơ quan chức năng, các bậc làm cha làm mẹ. Chẳng thế mà ông Trần Thành Nam (Tiến sĩ Tâm lý học trẻ em và vị thành niên - ĐHQGHN) từng cho biết: “Theo những số liệu nghiên cứu của tôi và đồng nghiệp, chọn mẫu tại một số trường ở nội và ngoại thành Hà Nội, đến hết lớp 9 có khoảng 10% học sinh đã từng quan hệ tình dục; tính đến hết lớp 12 thì con số này là 39%”. Vẫn lời ông Nam, “Trong số học sinh THPT thừa nhận từng có quan hệ tình dục thì có đến 29.5% các em nam cho biết không sử dụng bao cao su trong lần quan hệ gần nhất và chỉ có 8% các em học sinh nữ nói rằng mình có sử dụng ít nhất một hình thức “phòng tránh thai” nào đó (bao gồm nhiều hình thức không khoa học như uống nước chanh; quan hệ đứng và vệ sinh vùng kín ngay sau khi quan hệ bằng chanh)”. Quả là những con số biết nói, cho thấy các cơ quan chức năng phải cấp thiết có những cách thức tuyên truyền phù hợp để giới trẻ biết quan hệ tình dục an toàn, giữ gìn sức khỏe, phòng ngừa các nguy cơ có thể gây tổn thương đối với bản thân và gia đình, không vướng vào tệ nạn xã hội hoặc trượt dài trên



những cám dỗ, đam mê.

Với mục đích tạo cơ hội cho các nhóm đối tượng, nhất là những người trẻ thể hiện sự sáng tạo và hiểu biết về các phương tiện tránh thai hiện đại, đặc biệt, phát huy lợi thế ứng dụng truyền thông kỹ thuật số qua hình thức video clip tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trên cộng đồng mạng để tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn và nâng cao chất lượng dân số... từ ngày 25/9 đến ngày 25/11/2018, Tổng cục DS-KHHGĐ đã tổ chức cuộc thi sáng tạo video clip “Có Tôi, đôi bạn luôn hạnh phúc” trên mạng năm 2018 với thông điệp xuyên suốt “Lựa chọn và sử dụng đúng các biện pháp tránh thai hiện đại là trách nhiệm của mỗi chúng ta”.

Cuộc thi được các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương; Chi cục DS-KHHGĐ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hưởng ứng

tích cực, chủ động giới thiệu, động viên, khích lệ toàn thể nhân dân trên địa bàn hăng hái tham gia, đồng thời đăng tải đường link toàn bộ tài liệu về cuộc thi trên trang thông tin điện tử của địa phương; các Bộ, ban ngành, đoàn thể.

Sau 02 tháng kể từ ngày 25/9 đến ngày 25/11/2018, cuộc thi đã tiếp nhận 6.770 bài dự thi đến từ 41/63 tỉnh, thành phố khắp cả nước; thu hút 107.408 lượt bình chọn cho các bài dự thi và 18.168 lượt chia sẻ tạo được hiệu ứng tích cực, huy động toàn xã hội cung cấp thông tin, kiến thức về dịch vụ KHHGĐ cũng như các biện pháp tránh thai hiện đại.

Ông Nguyễn Doãn Tú, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - KHHGĐ, Trưởng Ban giám khảo cuộc thi cho biết: Cuộc thi cơ bản đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra và thu hút rất nhiều đối tượng tham gia trên khắp cả nước. Đối tượng dự thi năm nay rất đa dạng, từ học sinh, sinh viên, ▶



► đến đồng bào các dân tộc, cán bộ làm công tác dân số khắp mọi miền trên đất nước, cả các cơ quan truyền thông khắp nơi.

Ngày 14/12/2018, tại Hà Nội, Tổng cục Dân số - KHHGĐ đã long trọng tổ chức Lễ Tổng kết và trao giải, tôn vinh các tập thể, các cá nhân xuất sắc đạt giải trong cuộc thi sáng tạo video clip “Có Tôi, đôi bạn luôn hạnh phúc” trên mạng năm 2018.

Về giải tập thể, 1 giải Nhất đã thuộc về Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh Nam Định; 2 giải Nhì thuộc về

Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh Cao Bằng, Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh Quảng Ninh. Bên cạnh đó là 3 giải Ba, 6 giải Khuyến khích.

Về giải cá nhân, 1 giải Nhất được trao cho tác phẩm “Rối tay: “Gia đình biện pháp tránh thai hiện đại” và “Chuyện nhà A Páo - A story of A Pao Family” của nhóm tác giả Chi cục Dân số - KHHGĐ, Hội Y tế thôn bản và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe tỉnh Cao Bằng; 1 giải Nhì được trao cho tác phẩm “Bao cao su! Người bạn tin cậy” của tác giả Phạm Thị

Khánh Vân (Long An). Ngoài ra, còn có 2 giải Ba và 6 giải Khuyến khích.

Có thể nói, cuộc thi cho thấy vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền và việc ứng dụng công nghệ thông tin; khẳng định tính đúng đắn của hướng đi mới trong công tác tuyên truyền, giáo dục về DS-KHHGĐ theo định hướng Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017. Chắc chắn, sau cuộc thi, sẽ có thêm nhiều bạn trẻ biết quan hệ tình dục an toàn, biết bảo vệ bản thân trước vị thần tình ái! ■

THANH HÀ

Hiệu quả phong trào... *(Tiếp theo trang 49)*

Công tác khuyến học, khuyến tài luôn được các cấp, các ngành quan tâm và triển khai thực hiện rộng khắp tại 15 xã, phường thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, sinh viên và người dân tham gia. Phong trào xây dựng “Người tốt, việc tốt” và các điển hình tiên tiến trên địa bàn Thành phố được triển khai rộng khắp. Nhiều tấm gương “Người tốt, việc tốt” được biểu dương khen thưởng; nhiều mô hình, điển hình tiên tiến được nhân rộng như: “Đôi

bạn học tập”; phong trào “Nuôi heo đất khuyến học”; mô hình “Camera an ninh”; “Tổ cảm hóa, giáo dục đối tượng”; mô hình Hội quán gắn với tổ cộng đồng dân cư quản lý xây dựng nông thôn mới...

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thành phố đã nhìn thấy được những hạn chế và nguyên nhân để khắc phục trong thời gian tới như về bình xét danh hiệu gia đình văn hóa ở một số xã, phường chưa bám sát tiêu chí, còn mang tính hình thức, không thực hiện đúng văn bản

hướng dẫn. Một số cấp ủy, chính quyền xã, phường chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Phong trào; nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Phong trào chưa đầy đủ, toàn diện, sâu sắc. Việc đôn đốc kiểm tra thực hiện còn thiếu chủ động, phương pháp làm chưa đổi mới. Đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa vẫn còn hạn chế so với nhu cầu thực tế, kinh phí dành cho phong trào còn thấp... ■

NGUYỄN TOÀN

Sở VHTTDL Đồng Tháp

LAI CHÂU

Lễ hội Mìn Loóng Phạt dân tộc Cống lần thứ 2 năm 2018

Lễ hội được Ban Chỉ đạo các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao năm 2018 huyện Nậm Nhùn tổ chức tại bản Táng Ngá (xã Nậm Chà).

Mìn Loóng Phạt (hay còn gọi Lễ hội kết thúc một mùa vụ) là Lễ hội quan trọng của đồng bào dân tộc Cống được tổ chức hàng năm sau khi bà con thu hoạch xong mùa vụ. Lễ hội chia làm hai phần: lễ và hội.

Trong phần lễ, bà con cùng nhau lên nương lấy hoa mìn loóng phạt, ra suối lấy nước và chuẩn bị các lễ vật là những nông sản thu được sau một năm sản xuất làm lễ cúng dâng lên tổ tiên, cầu mong cho con cháu không bị ốm đau, sức khỏe dồi dào, mùa vụ năm sau sản xuất thắng lợi hơn nữa. Phần hội thì tổ chức giao lưu văn nghệ và các trò chơi: kéo co, đẩy gậy, bịt mắt bắt vịt.

Lễ hội Mìn Loóng Phạt là hoạt động ý nghĩa nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa tốt đẹp các dân tộc trên địa bàn nói chung, đồng bào dân tộc Cống nói riêng. Đồng thời, cổ vũ, động viên nhân dân và chính quyền địa phương nêu cao quyết tâm xây dựng quê hương thêm giàu đẹp. ■

NGỌC DUY

TP. HÀ NỘI

Tuần văn hóa Lào năm 2018 tại Việt Nam

Tuần văn hóa Lào năm 2018 tại Việt Nam vừa diễn ra tại Trung tâm Nghệ thuật Âu Cơ, Hà Nội. Chương trình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam và Bộ Thông tin, Văn hóa - Du lịch Lào phối hợp tổ chức.

Trong không khí trang trọng và thân tình hữu nghị, sự kiện được tổ chức nhằm chào mừng kỷ niệm 43 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Việc tổ chức sự kiện Tuần Văn hóa Lào tại Việt Nam năm 2018 tại Hà Nội, Sơn La, Vĩnh Phúc có ý nghĩa quan trọng, góp phần củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa nhân dân hai nước Việt - Lào.

Trong Tuần Văn hóa Lào năm 2018 tại Việt Nam diễn ra nhiều hoạt động đặc sắc, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Lào. Thông qua sự kiện văn hóa này, khán giả Việt

Nam có cơ hội hiểu rõ hơn nền văn hóa độc đáo, đặc sắc của của đất nước Triệu Voi với các tiết mục biểu diễn nghệ thuật, ca múa nhạc của Đoàn Nghệ thuật quốc gia Lào.

Tại tối khai mạc, khán giả đã được thưởng thức một chương trình biểu diễn nghệ thuật của Đoàn Nghệ thuật quốc gia Lào với những tiết mục đặc sắc.

Ngày 21-12, Đoàn nghệ thuật quốc gia Lào đã có chương trình biểu diễn tại tỉnh Sơn La và ngày 23-12, sẽ biểu diễn tại tỉnh Vĩnh Phúc. ■

BẢO BÌNH

HƯNG YÊN

Xã Xuân Quan đón Bằng công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

Ngày 21-12-2018, xã Xuân Quan (Văn Giang) tổ chức lễ đón Bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM). Từ năm 2011 đến nay, xã Xuân Quan đã phấn đấu từ 6 tiêu chí lên 19/19 tiêu chí nông thôn mới NTM, được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

Diện mạo Nông thôn mới Văn Giang có nhiều khởi sắc: 100% các tuyến đường trục xã, trục thôn, đường ngõ xóm được bê tông hóa; gần 96% đường trục chính nội đồng được cứng hóa tạo thuận lợi cho người dân trong lao động và sản xuất; 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động; cơ sở vật chất giáo dục được trang bị hiện đại, đạt chuẩn theo quy định; 100% số thôn có Nhà văn hóa với đầy đủ trang thiết bị... Xã đi đầu trong công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất theo hướng hàng hóa góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất cho người dân.

Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên Nguyễn Văn Phóng nhấn mạnh, xã Xuân Quan đã phát huy được tiềm năng, lợi thế địa phương, đất đai, con người, đồng thời đã tranh thủ, chớp được cơ hội, thời cơ của quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, nhất là quá trình đô thị hóa nhanh, mạnh của huyện Văn Giang và thủ đô Hà Nội. Xã Xuân Quan là hình mẫu hiệu quả, là tấm gương của tinh thần chủ động, sáng tạo trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, của việc nhân dân dành đất cho phát triển đô thị, chuyển đổi nghề, phát triển làng nghề, của việc áp dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất.

Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên yêu cầu thời gian tới, xã Xuân Quan cần tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, xây dựng xã

► kiểu mẫu; tập trung ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, thúc đẩy sự phát triển của làng nghề hoa, cây cảnh, gắn với du lịch sinh thái; nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân; phát triển kinh tế, văn hóa, an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh...

Tại buổi lễ, Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên đã tặng hoa chúc mừng và trao Bằng công nhận Xã đạt chuẩn nông thôn mới cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Xuân Quan. Nhân dịp này, nhiều tập thể, cá nhân của xã Xuân Quan cũng được các cấp khen thưởng. ■

VI NGOAN - HOA PHƯƠNG

HÀ TỈNH

Tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình

Sáng ngày 18/12/2018, UBND tỉnh Hà Tĩnh tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008 - 2018. Trong 10 năm qua (từ năm 2008 - 2018), việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm, hưởng ứng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - đoàn thể, sự ủng hộ tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Số vụ bạo lực gia đình trên địa bàn Hà Tĩnh ngày càng giảm (năm 2008 toàn tỉnh xảy ra 359 vụ bạo lực gia đình, đến năm 2018 giảm xuống còn 104 vụ). Hoạt động xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về phòng, chống bạo lực gia đình được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với chính quyền các địa phương triển khai thực hiện. Tính đến thời điểm hiện tại, Hà Tĩnh có 15 câu lạc bộ điểm về gia đình. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương được quan tâm thực hiện, kịp thời nhắc nhở các cấp, các ngành thực hiện tốt trách nhiệm trong triển khai thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, ông Đặng Quốc Vinh - Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh ghi nhận sự nỗ lực trong triển khai, thi hành Luật phòng chống bạo lực gia đình ở Hà Tĩnh và đề nghị các cấp, các ngành cần nâng cao trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Tiên hành đào tạo, tập huấn, tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình từ tỉnh đến cơ sở để đảm bảo tốt việc thực hiện nhiệm vụ tham mưu và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình. Làm tốt việc triển khai mô hình phòng, chống

bạo lực gia đình đến các xã, phường, thị trấn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp liên ngành. Thu thập số liệu về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn phục vụ cho công tác quản lý, giám sát. Tổ chức thực hiện các hình thức ký cam kết, gắn với đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, giao ước thi đua xây dựng làng, bản, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn,... không có bạo lực gia đình. Nhân rộng mô hình, điển hình, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình...

Nhân dịp này, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã tặng Bằng khen cho 16 tập thể và 15 cá nhân có thành tích trong triển khai, thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008-2018. ■

NGUYỄN NGÀ

THỪA THIÊN HUẾ

Triển lãm ảnh nghệ thuật “Vang mãi khúc quân hành”

Nhân kỷ niệm 74 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, chiều 20/12, Liên hiệp các Hội VHNT, Hội Nhiếp ảnh Thừa Thiên Huế khai mạc triển lãm ảnh nghệ thuật “Vang mãi khúc quân hành” tại 26 Lê Lợi, thành phố Huế.

Triển lãm giới thiệu đến người xem 50 tác phẩm của 15 tác giả là hội viên Hội Nhiếp ảnh Thừa Thiên Huế.

Bằng góc nhìn sinh động, các nghệ sĩ nhiếp ảnh đã ghi lại những khoảnh khắc đẹp của các chiến sĩ trong rèn luyện, chiến đấu và cả những sinh hoạt đời thường.

Những hình ảnh: hành quân, rèn luyện, tuần tra ở biên giới hải đảo, những nghĩa cử “nhường cơm xẻ áo”, giúp dân sản xuất, dọn lũ thăm tình quân dân hay giây phút bịn rịn chia tay người thân lên đường làm nhiệm vụ... thể hiện rõ nét hình ảnh đẹp của người lính Cụ Hồ.

Phát biểu tại triển lãm, nhà văn Hồ Đăng Thanh Ngọc, Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT cho rằng: “Đối với các nghệ sĩ nhiếp ảnh Thừa Thiên Huế, hình ảnh người chiến sĩ luôn là chất liệu sáng tạo đầy hứng khởi. Trên những nẻo đường sáng tác, hình ảnh của các chiến sĩ Quân đội Nhân dân được các hội viên Hội Nhiếp ảnh ghi lại, thể hiện rõ nét tình cảm của các nghệ sĩ đối với anh bộ đội Cụ Hồ đang ngày đêm canh giữ đất trời của Tổ quốc yêu thương”. ■

BẢO TRẦN